ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 11500 /TTr-UBND	*Khánh Hòa, ngày 11 tháng 10 năm 2024*

TỜ TRÌNH
Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Đầu tư công, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 như sau:

I. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

1. Nguyên tắc điều chỉnh

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn trung hạn của các dự án theo tiến độ triển khai thực tế của dự án.

- Bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn cho các dự án đầu tư công đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư; bổ sung nguồn trả nợ vốn vay, vốn chuẩn bị đầu tư.

- Bổ sung có mục tiêu cho cấp huyện đầu tư theo ngành, lĩnh vực.

- Bổ sung danh mục dự án đầu tư thuộc Đề án tổng thể giảm nghèo của 2 huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh giai đoạn 2021-2025.

- Bổ sung nguồn vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Khánh Hòa theo Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 13/9/2024 của HĐND tỉnh.

2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương cấp tỉnh quản lý

Bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương cấp tỉnh quản lý cho các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ chi đầu tư khác là 1.295,238 tỷ đồng từ các nguồn: (1) Nguồn điều chỉnh giảm kế hoạch vốn trung hạn của các dự án là 85 tỷ đồng; (2) Nguồn dự phòng chưa phân bổ là 1.210,238 tỷ đồng. Cụ thể bố trí như sau:

- Bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho các dự án đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư là 186,95 tỷ đồng; bổ

sung vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư[1] là 455 tỷ đồng; bổ sung nguồn trả nợ vốn vay là 47,153 tỷ đồng, nguồn chuẩn bị đầu tư là 50 tỷ đồng.

- Bổ sung có mục tiêu cho cấp huyện đầu tư theo ngành, lĩnh vực là 363,597 tỷ đồng[2].

- Bổ sung vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Khánh Hòa theo Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 13/9/2024 của HĐND tỉnh là 22,538 tỷ đồng.

- Bổ sung vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho các dự án đầu tư thuộc Đề án tổng thể giảm nghèo của 2 huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh giai đoạn 2021-2025 là 170 tỷ đồng[3].

(Chi tiết theo Phụ lục 1, 2, 3 đính kèm).

II. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách địa phương cấp tỉnh quản lý

1. Nguyên tắc điều chỉnh

---

[1] Dự án Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp mở rộng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa; Tu bổ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh; Đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đến thị xã Ninh Hòa.

[2] Căn cứ các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh: Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 về kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Tấn Tuân tại cuộc họp nghe báo cáo về danh mục các dự án đề xuất ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện trong năm 2024; văn bản số 9643/UBND-KT ngày 29/8/2024 về việc triển khai thực hiện kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 975-TB/TU ngày 23/8/2024; văn bản số 10464/UBND-KT ngày 19/9/2024 về việc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi trên địa bàn xã Suối Cát và Cam Phước Tây; văn bản số 8616/UBND-KT ngày 05/8/2024 về việc hỗ trợ vốn đầu tư nâng cấp, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất cho các trường học trên địa bàn thành phố Cam Ranh; Thông báo số 247/TB-UBND ngày 04/6/2024 về kết luận của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh tại buổi làm việc với xã Cầu Bà, huyện Khánh Vĩnh về tình hình phát triển kinh tế - xã hội 5 tháng đầu năm 2024 và việc thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; văn bản số 7205/UBND-KT ngày 03/7/2024 về việc hỗ trợ kinh phí đầu tư dự án Nâng cấp, sửa chữa Tuyến đường từ nhà ông Nguyễn Chính đến Nhà thờ Hội Thánh Tin Lành (Tỉnh lộ 2 cũ)

[3] Căn cứ văn bản số 815/UBND-KT ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh về phương án bố trí kế hoạch vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 cho các dự án đầu tư theo Đề án tổng thể giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025 của huyện Khánh Vĩnh và huyện Khánh Sơn, theo đó có 04 dự án được dự kiến bố trí vốn theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của HĐND tỉnh về việc cho phép các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh sử dụng ngân sách các huyện, thị xã, thành phố và nguồn hợp pháp khác để hỗ trợ huyện Khánh Vĩnh, huyện Khánh Sơn thực hiện mục tiêu Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa.

Tuy nhiên, theo ý kiến của Sở Tài chính tại văn bản số 4577/STC-QLNS ngày 11/9/2024, năm 2024 không còn kinh phí để thực hiện các dự án, công trình từ nguồn vốn theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND. Đối với nguồn vốn năm 2025: Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2024, Sở Tài chính sẽ tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xây dựng mức hỗ trợ từ các địa phương, đồng thời xây dựng phương án phân bổ báo cáo cơ quan có thẩm quyền để bổ sung cho ngân sách huyện Khánh Sơn, huyện Khánh Vĩnh để thực hiện các mục tiêu theo quy định tại Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND.

Vì vậy, để chủ động trong việc bố trí nguồn vốn thực hiện cho các dự án thuộc Đề án tổng thể giảm nghèo của 2 huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh giai đoạn 2021-2025, góp phần hoàn thành các mục tiêu đề ra tại Đề án, UBND tỉnh đã dự kiến cân đối từ nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 để triển khai thực hiện các dự án nêu trên.

- Bổ sung nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung từ nguồn giảm chi trả lãi trái phiếu năm 2024: Ngày 12/7/2024, HĐND tỉnh đã ban hành các Nghị quyết số 50/NQ-HĐND sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2024 và Nghị quyết số 51/NQ-HĐND sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ ngân sách địa phương năm 2024; trong đó điều chỉnh giảm dự toán chi trả lãi số tiền 52,3 tỷ đồng để tăng nguồn chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung, theo đó nguồn XDCB tập trung năm 2024 (cấp tỉnh) sau khi điều chỉnh là 2.259.353 triệu đồng.

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn năm 2024 của các dự án hết nhiệm vụ chi, tiết kiệm qua đấu thầu, các dự án và nhiệm vụ chi khác không có khả năng giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2024 để: (1) Bố trí nguồn vốn thực hiện các dự án theo ngành, lĩnh vực thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; (2) Bổ sung kế hoạch vốn năm 2024 cho các dự án đầu tư thuộc Đề án tổng thể giảm nghèo của 2 huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh giai đoạn 2021-2025; (3) Bổ sung vốn năm 2024 cho Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Khánh Hòa; (4) Bổ sung nguồn trả nợ vốn vay, vốn chuẩn bị đầu tư, hỗ trợ cấp bù lãi suất đối với các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng; (5) Bổ sung có mục tiêu cho cấp huyện đầu tư theo ngành, lĩnh vực.

- Các dự án được bố trí kế hoạch vốn năm 2024 phải hoàn thành thủ tục đầu tư theo quy định tại Điều 52 và Điều 53 của Luật Đầu tư công.

2. Đề xuất điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024

a) Bổ sung nguồn xây dựng cơ bản tập trung điều chỉnh từ nguồn giảm chi trả lãi cho các dự án, công trình năm 2024 theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh[4] là 52,3 tỷ đồng

b) Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn năm 2024 của các dự án hết nhiệm vụ chi, tiết kiệm qua đấu thầu, các dự án và nhiệm vụ chi khác không có khả năng giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2024 là 42,988 tỷ đồng.

c) Bố trí kế hoạch vốn năm 2024 là 879,324 tỷ đồng (từ nguồn điều chỉnh giảm kế hoạch vốn là 42,988 tỷ đồng; nguồn thu tiền SDĐ trong cân đối năm 2024 chưa phân bổ là 147,193 tỷ đồng; nguồn xây dựng cơ bản tập trung là 52,3 tỷ đồng; nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2023 là 636,843 tỷ đồng), trong đó:

---

[4] Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2024; Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ ngân sách địa phương năm 2024.

- Bố trí kế hoạch vốn cho các dự án đầu tư theo ngành, lĩnh vực, thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và đã hoàn thành thủ tục đầu tư là 673,868 tỷ đồng[5].

- Bổ sung vốn năm 2024 cho Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Khánh Hòa là 1,379 tỷ đồng.

- Bổ sung nguồn trả nợ vốn vay, vốn chuẩn bị đầu tư, hỗ trợ cấp bù lãi suất đối với các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng là 11,462 tỷ đồng.

- Bổ sung vốn có mục tiêu cho cấp huyện đầu tư theo ngành, lĩnh vực là 165,115 tỷ đồng.

- Bố trí kế hoạch vốn năm 2024 cho các dự án đầu tư thuộc Đề án tổng thể giảm nghèo của 2 huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh giai đoạn 2021-2025 là 27,5 tỷ đồng[6].

(Chi tiết theo Phụ lục 4, 5, 6 đính kèm).

III. Kết quả đạt được và kiến nghị

Việc dự kiến điều chỉnh lần này đã đáp ứng các yêu cầu sau: (i) Bổ sung nguồn vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 đáp ứng nhu cầu vốn của các dự án theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, các nhiệm vụ chi đầu tư khác; (ii) Phân bổ hết kế hoạch vốn năm 2024 được Thủ tướng Chính phủ giao[7] theo quy định và điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2024 phù hợp với nhu cầu và khả năng giải ngân thực tế của các dự án; (iii) Bố trí vốn cho các dự án trọng điểm, các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi dự án hoàn thành thủ tục đầu tư theo quy định.

Trên cơ sở các nội dung đã báo cáo nêu trên, để kịp thời triển khai theo quy định, UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét, chấp thuận ban hành các Nghị quyết sau:

1. Nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn

---

[5] Gồm các dự án: Tu bổ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh; Đập ngăn mặn sông Cái Nha Trang; Nâng cấp, mở rộng Cải tuyến Tỉnh lộ 1B (đoạn từ nút giao Quốc lộ 26B đến nút giao Tỉnh lộ 1); Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị Trung tâm Bảo trợ xã hội Khánh Hòa; Dự án thành phần 1: Dự án xây dựng Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh thuộc Dự án Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh; Dự án thành phần 3: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua huyện Diên Khánh phục vụ dự án Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh; Dự án thành phần 1: Dự án xây dựng Nâng cấp và làm mới đường Tỉnh lộ 6 - ĐT.651G (đoạn 2); Dự án thành phần 2: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua huyện Vạn Ninh phục vụ Dự án Nâng cấp và làm mới đường Tỉnh lộ 6 - ĐT.651G (đoạn 2); Dự án thành phần 1: Dự án xây dựng Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa; Dự án thành phần 2: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua địa bàn huyện Vạn Ninh phục vụ dự án Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa; Chỉnh trị hạ lưu sông Tắc (giai đoạn II); Cơ sở hạ tầng Khu tái định cư TDP Phú Thọ 2, phường Ninh Diêm, thị xã Ninh Hòa; Di dời và tái định cư khu vực phía đông đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vạn Giã; Khu tái định cư Vạn Thắng - Giai đoạn 1; Mở rộng cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Ninh Mã (giai đoạn 2).

[6] Gồm các dự án: Đập dâng Suối Ta Bô xã Sơn Bình; Trường THCS Tô Hạp; Trường tiểu học Thị trấn Tô Hạp (điểm trường chính); Kè chống sạt lở từ thôn Tà Nĩa đến đập Đầu Bò Thượng, xã Sơn Trung.

[7] Không bao gồm nguồn trái phiếu chính quyền địa phương năm 2024 (855,6 tỷ đồng) đề xuất không phát hành.

giai đoạn 2021-2025.

2. Nghị quyết về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024.

IV. Một số giải pháp triển khai thực hiện

Để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2023, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

1. Chỉ đạo khẩn trương, quyết liệt đối với công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, trong đó:

- Sở Tài nguyên và Môi trường làm việc với từng chủ đầu tư, từng địa phương để rà soát từng dự án, từng nội dung vướng mắc liên quan đến công tác phê duyệt giá đất, bồi thường hỗ trợ tái định cư để có hướng dẫn các đơn vị thực hiện.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố (có dự án đầu tư trên địa bàn thuộc mình quản lý): khẩn trương thực hiện hoàn thành công tác kiểm đếm khối lượng giải tỏa; xác minh nguồn gốc sử dụng đất; lập phương án bồi thường, niêm yết công khai lấy ý kiến, hoàn chỉnh phương án giá đất và quyết định phê duyệt giá đất cụ thể, kịp thời báo cáo các vướng mắc phát sinh cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh hướng xử lý, tháo gỡ.

2. Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công Thương: Khẩn trương thẩm định dự án đầu tư theo chức năng nhiệm vụ chuyên ngành. Tham mưu xử lý, tháo gỡ khó khăn vướng mắc của các chủ đầu tư trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư, góp phần thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công.

3. Chủ đầu tư khẩn trương hoàn tất các thủ tục đấu thầu, lựa chọn nhà thầu theo quy định pháp luật để sớm triển khai thi công. Đối với các dự án đang triển khai thi công, yêu cầu chủ đầu tư đôn đốc các nhà thầu khẩn trương thi công theo đúng tiến độ, đạt khối lượng theo yêu cầu; đồng thời chủ đầu tư phải báo cáo cơ quan chuyên môn về xây dựng (theo phân cấp) để kiểm tra công tác nghiệm thu theo kế hoạch, làm cơ sở để giải ngân kịp thời.

Chủ đầu tư có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ, tăng cường phối hợp với UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan giải quyết các vướng mắc công tác giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư để triển khai thi công đảm bảo đúng tiến độ dự án. Đối với phần diện tích không vướng bồi thường giải tỏa, đã được bàn giao mặt bằng, các chủ đầu tư có trách nhiệm khẩn trương triển khai thi công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và giải ngân hết kế hoạch vốn được giao.

4. Xác định trách nhiệm cụ thể các cá nhân, tập thể và các Sở, ngành có liên quan đến việc không hoàn thành giải ngân kế hoạch năm 2024 theo Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh về ban hành bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công.

5. Kho bạc Nhà nước tỉnh chỉ đạo các Kho bạc Nhà nước địa phương có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể cho các chủ đầu tư về trình tự, thủ tục, hồ sơ

thanh toán theo đúng quy định của Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư khi thực hiện thủ tục thanh toán khối lượng hoàn thành công trình tại Kho bạc Nhà nước, nhằm thúc đẩy giải ngân kế hoạch đầu tư công theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình./.

(Gửi kèm theo:

1. Dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

2. Dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024.)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Các Sở: KHĐT, TC;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tấn Tuân

PHỤ LỤC 1

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Phụ lục kèm theo Tờ trình số 11500/TTr-UBND ngày 11 / 10 /2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025					Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh					Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*			Vốn CĐNS địa phương	Vốn từ nguồn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi NSĐP	Vốn TW hỗ trợ	Vốn Trái phiếu CQĐP		Vốn CĐNS địa phương		Vốn CĐNS địa phương	Vốn từ nguồn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi NSĐP	Vốn TW hỗ trợ	Vốn Trái phiếu CQĐP	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA													
	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH QUẢN LÝ									**9.483.985**	**7.798.614**	**46.005**	**1.092.466**	**400.000**	**0**	**0**	**9.483.985**	**7.798.614**	**46.005**	**1.092.466**	**400.000**	
I	**Trả nợ vốn vay**									**119.640**	**119.640**				**47.153**	**47.153**	**166.793**	**166.793**				
II	**Vốn chuẩn bị đầu tư**									**100.000**	**100.000**				**50.000**	**50.000**	**150.000**	**150.000**				
III	**Y tế**									**0**	**0**	**0**	**0**		**14.950**	**14.950**	**14.950**	**14.950**	**0**	**0**		
1	Sửa chữa các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa		Trên địa bàn tỉnh	2024-2025			14.995	14.995							14.950	14.950	14.950	14.950	0	0		
IV	**Văn hóa thông tin**									**51.124**	**15.000**	**36.124**	**0**	**0**	**55.300**	**55.300**	**106.424**	**70.300**	**36.124**	**0**	**0**	
1	Tu bổ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh	BQLDA Phát triển tỉnh	thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh	2022-2025	06/NQ-HĐND ngày 07/4/2022; 130/HĐND-VP ngày 25/4/2022	3413/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	166.863	133.043	33.820 (nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Trung tâm BTDT)	51.124	15.000	36.124			50.000	50.000	101.124	65.000	36.124	0			
2	Tu bổ di tích Đình Bích Đầm, đạo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang		phường Vĩnh Nguyên, Nha Trang	2024-2026	77/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		5.381	5.381							5.300	5.300	5.300	5.300	0	0		
V	**Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản**									**40.000**	**40.000**	**0**	**0**		**-40.000**	**-40.000**	**0**	**0**	**0**	**0**		
1	Đập dâng, hệ thống kênh, đường ống cấp nước cho khu tưới thị xã Ninh Hòa và khu tưới huyện Khánh Vĩnh				395/HĐND ngày 30/11/2017		549.000	549.000		40.000	40.000				-40.000	-40.000	0	0				Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 13/9/2024 bãi bỏ chủ trương đầu tư dự án

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025					Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh					Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*			Vốn CĐNS địa phương	Vốn từ nguồn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi NSĐP	Vốn TW hỗ trợ	Vốn Trái phiếu CQĐP		Vốn CĐNS địa phương		Vốn CĐNS địa phương	Vốn từ nguồn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi NSĐP	Vốn TW hỗ trợ	Vốn Trái phiếu CQĐP	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA													
VI	**Giao thông**									**1.045.000**	**45.000**	**0**	**600.000**	**400.000**	**355.000**	**355.000**	**1.400.000**	**400.000**	**0**	**600.000**	**400.000**	
1	Đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đến thị xã Ninh Hòa		Ninh Hòa - Vạn Ninh	2024-2027	94/NQ-HĐND ngày 07/12/2023		2.031.016	1.431.016	600.000	1.000.000			600.000	400.000	400.000	400.000	1.400.000	400.000		600.000	400.000	
2	Đường nối Diên Bình-Diên Lộc		xã Bình Lộc		30/NQ-HĐND ngày 20/7/2020		74.000	51.000		31.000	31.000				-31.000	-31.000	0	0				UBND huyện Diên Khánh đề xuất chuyển sang giai đoạn 2026-2030
3	Đường Huỳnh Thúc Kháng (từ Quốc lộ 1A qua tuyến Tránh đến đường Võ Nguyên Giáp)		TT Diên Khánh		24/NQ-HĐND ngày 20/7/2020		120.000	84.000		14.000	14.000				-14.000	-14.000	0	0				UBND huyện Diên Khánh đề xuất chuyển sang giai đoạn 2026-2030
VII	**Hạ tầng khu, cụm công nghiệp và khu kinh tế**									**0**	**0**	**0**	**0**		**50.000**	**50.000**	**50.000**	**50.000**	**0**	**0**		
1	Đường giao thông ngoài Cảng trung chuyển Quốc tế Vân Phong (giai đoạn 2)		xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh	2024-2027	108/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		147.370	147.370							50.000	50.000	50.000	50.000	0	0		
VIII	**Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội**									**0**	**0**	**0**	**0**		**110.200**	**110.200**	**110.200**	**110.200**	**0**	**0**		
1	Trụ sở làm việc Công an phường Ninh Đa, thị xã Ninh Hòa		phường Ninh Đa, thị xã Ninh Hòa	2024-2025	84/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		7.498	7.498							7.400	7.400	7.400	7.400	0	0		
2	Trụ sở làm việc Công an phường Ninh Diêm, thị xã Ninh Hòa		phường Ninh Diêm, thị xã Ninh Hòa	2024-2025	85/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		6.497	6.497							6.400	6.400	6.400	6.400	0	0		
3	Trụ sở làm việc Công an xã Ninh Trung, thị xã Ninh Hòa		xã Ninh Trung, thị xã Ninh Hòa	2024-2025	86/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		7.461	7.461							7.400	7.400	7.400	7.400	0	0		

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025					Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh					Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*			Vốn CĐNS địa phương	Vốn từ nguồn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi NSĐP	Vốn TW hỗ trợ	Vốn Trái phiếu CQĐP		Vốn CĐNS địa phương		Vốn CĐNS địa phương	Vốn từ nguồn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi NSĐP	Vốn TW hỗ trợ	Vốn Trái phiếu CQĐP	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA													
4	Trụ sở làm việc Công an xã Ninh Thượng, thị xã Ninh Hòa		xã Ninh Thượng, thị xã Ninh Hòa	2024-2025	87/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		7.962	7.962							7.900	7.900	7.900	7.900	0	0		
5	Trụ sở làm việc Công an xã Ninh Phụng, thị xã Ninh Hòa		xã Ninh Phụng, thị xã Ninh Hòa	2024-2025	88/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		7.237	7.237							7.200	7.200	7.200	7.200	0	0		
6	Trụ sở làm việc Công an xã Diên Điền, huyện Diên Khánh		xã Diên Điền, huyện Diên Khánh	2024-2025	89/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		7.073	7.073							7.000	7.000	7.000	7.000	0	0		
7	Trụ sở làm việc Công an xã Diên Lâm, huyện Diên Khánh		xã Diên Lâm, huyện Diên Khánh	2024-2025	90/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		7.624	7.624							7.600	7.600	7.600	7.600	0	0		
8	Trụ sở làm việc Công an xã Khánh Trung, huyện Khánh Vĩnh		xã Khánh Trung, huyện Khánh Vĩnh	2024-2025	91/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		7.701	7.701							7.650	7.650	7.650	7.650	0	0		
9	Trụ sở làm việc Ban Chỉ huy quân sự và nhà ở dân quân thường trực xã Vạn Thọ, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa		xã Vạn Thọ, huyện Vạn Ninh	2024-2025	92/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		2.378	2.378							2.350	2.350	2.350	2.350	0	0		
10	Trụ sở làm việc Ban Chỉ huy quân sự và nhà ở dân quân thường trực xã Ninh Tân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa		xã Ninh Tân, thị xã Ninh Hòa	2024-2025	93/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		2.378	2.378							2.350	2.350	2.350	2.350	0	0		
11	Trụ sở làm việc Ban Chỉ huy quân sự và nhà ở dân quân thường trực xã Ninh Tây, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa		xã Ninh Tây, thị xã Ninh Hòa	2024-2025	94/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		2.378	2.378							2.350	2.350	2.350	2.350	0	0		

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025					Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh					Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*			Vốn CĐNS địa phương	Vốn từ nguồn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi NSĐP	Vốn TW hỗ trợ	Vốn Trái phiếu CQĐP		Vốn CĐNS địa phương		Vốn CĐNS địa phương	Vốn từ nguồn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi NSĐP	Vốn TW hỗ trợ	Vốn Trái phiếu CQĐP	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA													
12	Trụ sở làm việc Ban Chỉ huy quân sự và nhà ở dân quân thường trực xã Diên Điền, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa		xã Diên Điền, huyện Diên Khánh	2024-2025	95/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		2.378	2.378							2.350	2.350	2.350	2.350	0	0		
13	Trụ sở làm việc Ban Chỉ huy quân sự và nhà ở dân quân thường trực xã Diên Hòa, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa		xã Diên Hòa, huyện Diên Khánh	2024-2025	96/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		2.378	2.378							2.350	2.350	2.350	2.350	0	0		
14	Trụ sở làm việc Ban Chỉ huy quân sự và nhà ở dân quân thường trực xã Diên Lạc, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa		xã Diên Lạc, huyện Diên Khánh	2024-2025	97/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		2.378	2.378							2.350	2.350	2.350	2.350	0	0		
15	Trụ sở làm việc Ban Chỉ huy quân sự và nhà ở dân quân thường trực xã Sơn Hiệp, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa		xã Sơn Hiệp, huyện Khánh Sơn	2024-2025	98/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		2.378	2.378							2.350	2.350	2.350	2.350	0	0		
16	Trụ sở làm việc Ban Chỉ huy quân sự và nhà ở dân quân thường trực xã Khánh Đông, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa		xã Khánh Đông, huyện Khánh Vĩnh	2024-2025	99/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		2.560	2.560							2.500	2.500	2.500	2.500	0	0		
17	Trụ sở làm việc Ban Chỉ huy quân sự và nhà ở dân quân thường trực phường Cam Thuận, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa		phường Cam Thuận, thành phố Cam Ranh	2024-2025	100/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		2.378	2.378							2.350	2.350	2.350	2.350	0	0		
18	Trụ sở làm việc Ban Chỉ huy quân sự và nhà ở dân quân thường trực phường Ba Ngòi, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa		phường Ba Ngòi, thành phố Cam Ranh	2024-2025	101/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		2.378	2.378							2.350	2.350	2.350	2.350	0	0		
19	Đồn Biên phòng Vạn Hưng (362)		xã Vạn Hưng, huyện Vạn Ninh	2024-2025	102/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		28.000	28.000							28.000	28.000	28.000	28.000	0	0		

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025					Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh					Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*			Vốn CĐNS địa phương	Vốn từ nguồn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi NSĐP	Vốn TW hỗ trợ	Vốn Trái phiếu CQĐP		Vốn CĐNS địa phương		Vốn CĐNS địa phương	Vốn từ nguồn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi NSĐP	Vốn TW hỗ trợ	Vốn Trái phiếu CQĐP	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA													
IX	**Quản lý nhà nước**									**836.000**	**836.000**	**0**	**0**	**0**	**6.500**	**6.500**	**842.500**	**842.500**	**0**	**0**	**0**	
1	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Báo Khánh Hòa		Nha Trang	2024-2025	111/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		6.536	6.536							6.500	6.500	6.500	6.500	0	0		
2	Trụ sở chung cho các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Trụ sở chung cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và Hội quần chúng cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Khánh Hòa		Nha Trang	2024-2027	78/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		1.867.000	1.867.000		762.000	762.000						762.000	762.000	0	0		Đính chính lại tên dự án theo Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 13/9/2024 của HĐND tỉnh
3	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị 46 Trần Phú		Nha Trang	2024-2025	107/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		74.990	74.990		74.000	74.000						74.000	74.000	0	0		Đính chính lại tên dự án theo Nghị quyết số 107/NQ-HĐND ngày 13/9/2024 của HĐND tỉnh
X	**Xã hội**									**54.000**	**52.566**	**1.434**	**0**		**5.000**	**5.000**	**59.000**	**57.566**	**1.434**	**0**		
1	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp mở rộng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa	Sở LĐ	Khánh Vĩnh	2021-2024	33/NQ-HĐND ngày 21/7/2020	690/QĐ-UBND ngày 22/3/2021	59.941	59.941		54.000	52.566	1.434			5.000	5.000	59.000	57.566	1.434			bổ sung vốn thực hiện dự án
XI	**Các chính sách đầu tư công khác theo quy định**									**551.063**	**50.150**	**8.447**	**492.466**		**22.538**	**22.538**	**573.601**	**72.688**	**8.447**	**492.466**		
1	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025			2021-2025	32/NQ-HĐND ngày 30/6/2022; 20/NQ-HĐND ngày 02/6/2023; 05/NQ-HĐND ngày 28/3/2024; 103/NQ-HĐND ngày 13/9/2024					551.063	50.150	8.447	492.466		22.538	22.538	573.601	72.688	8.447	492.466		Bổ sung vốn theo Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 13/9/2024 của HĐND tỉnh. Chi tiết tại Phụ lục 2

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025					Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh					Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*			Vốn CĐNS địa phương	Vốn từ nguồn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi NSĐP	Vốn TW hỗ trợ	Vốn Trái phiếu CQĐP		Vốn CĐNS địa phương		Vốn CĐNS địa phương	Vốn từ nguồn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi NSĐP	Vốn TW hỗ trợ	Vốn Trái phiếu CQĐP	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA													
XII	**Đề án tổng thể giảm nghèo của 2 huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh giai đoạn 2021-2025**			2021-2025	3349/QĐ-UBND ngày 05/12/2022; 3350/QĐ-UBND ngày 05/12/2022										**170.000**	**170.000**	**170.000**	**170.000**				
(1)	**Huyện Khánh Sơn**														**75.000**	**75.000**	**75.000**	**75.000**				
1	Trường THCS Tô Hạp		Thị trấn Tô Hạp	2024-2025	35/NQ-HĐND ngày 09/10/2023		30.000	30.000							30.000	30.000	30.000	30.000				VB số 815/UBND-KT ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh
2	Trường tiểu học Thị trấn Tô Hạp (điểm trường chính)		Thị trấn Tô hạp	2024-2025	36/NQ-HĐND ngày 09/10/2023		15.000	15.000							15.000	15.000	15.000	15.000				VB số 815/UBND-KT ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh
3	Kè chống sạt lở từ thôn Tà Nĩa đến đập Đầu Bò Thượng, xã Sơn Trung		Xã Sơn Trung	2024-2025	04/NQ-HĐND ngày 27/02/2024		30.000	30.000							30.000	30.000	30.000	30.000				VB số 815/UBND-KT ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh
(2)	**Huyện Khánh Vĩnh**														**95.000**	**95.000**	**95.000**	**95.000**				
1	Đường từ xã Khánh Nam đi xã Diên Đồng (Diên Khánh)		xã Khánh Nam	2024-2025			95.000	95.000							95.000	95.000	95.000	95.000				VB số 815/UBND-KT ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh
XIII	**Bổ sung có mục tiêu cho cấp huyện theo ngành, lĩnh vực**														**363.597**	**363.597**	**363.597**	**363.597**				Chi tiết tại Phụ lục 3
XIV	**Dự phòng để xử lý các vấn đề phát sinh trong kế hoạch trung hạn**									**6.687.158**	**6.540.258**				**-1.210.238**	**-1.210.238**	**5.476.920**	**5.330.020**				

PHỤ LỤC 2

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN GIAI ĐOẠN 2021-2025 CÁC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Phụ lục kèm theo Tờ trình số 11500/TTr-UBND ngày 14 / 10 /2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh giao				Điều chỉnh (tăng, giảm) KHV bố trí giai đoạn 2021-2025				KHV bố trí giai đoạn 2021-2025 sau khi được điều chỉnh				Ghi chú
				Số Quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó			
					Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó:			NSTW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		NSTW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		NSTW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	
						NSTW	NS tỉnh													
	TỔNG SỐ							**286.198**	**229.435**	**39.738**	**17.025**	**32.202**	**0**	**22.538**	**9.664**	**318.400**	**229.435**	**62.276**	**26.689**	
	Tiểu dự án 1. Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng KTXH tại các huyện nghèo, xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo							**286.198**	**229.435**	**39.738**	**17.025**	**32.202**	**0**	**22.538**	**9.664**	**318.400**	**229.435**	**62.276**	**26.689**	
I	**Huyện Khánh Vĩnh**							**216.277**	**188.071**	**19.747**	**8.459**	**23.559**	**0**	**16.489**	**7.070**	**239.836**	**188.071**	**36.236**	**15.529**	
a	**Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản**							**80.000**	**80.000**	**0**	**0**	**-16.232**	**-16.232**	**0**	**0**	**63.768**	**63.768**	**0**	**0**	
1	Kè chống sạt lở bờ hữu sông Cái (xã Cầu Bà - Liên Sang)	Xã Cầu Bà, Liên Sang	2022-2025	670/QĐ-UBND 09/8/2022	80.000	80.000		80.000	80.000			-16.232	-16.232			63.768	63.768			
b	**Giao thông**							**136.229**	**108.023**	**19.747**	**8.459**	**-13.777**	**-11.800**	**0**	**-1.977**	**122.452**	**96.223**	**19.747**	**6.482**	
1	Cầu Sông Trang	Xã Liên Sang	2022-2023	666/QĐ-UBND 09/8/2022	79.955	79.955		79.955	79.955			-11.000	-11.000			68.955	68.955			
2	Nâng cấp, sửa chữa đường từ Cầu Giang Bay 1 qua khu dân cư Xóm Mới đến KSX Suối Lùn giáp Khánh Thành và Sông Cầu	Xã Khánh Phú	2022-2023	665/QĐ-UBND 09/8/2022	28.068	28.068		28.068	28.068			-800	-800			27.268	27.268			
3	Nâng cấp, sửa chữa đường K25 liên thôn Hòn Lay đi thôn Ba Dùi	Xã Khánh Hiệp	2022-2023	664/QĐ-UBND 09/8/2022	28.206		19.747	28.206		19.747	8.459	-1.977			-1.977	26.229		19.747	6.482	
c	**Cấp nước**							**0**	**0**	**0**	**0**	**53.616**	**28.080**	**16.489**	**9.047**	**53.616**	**28.080**	**16.489**	**9.047**	
1	Hệ thống cấp nước sinh hoạt các xã cánh Bắc: Khánh Bình, Khánh Đông, Khánh Hiệp	Xã Khánh Bình, Khánh Đông, Khánh Hiệp	2022-2025		53.616	28.080	16.489					53.616	28.080	16.489	9.047	53.616	28.080	16.489	9.047	
d	**Chưa phân bổ**							**48**	**48**			**-48**	**-48**			**0**	**0**			
II	**Huyện Khánh Sơn**							**69.921**	**41.364**	**19.991**	**8.566**	**8.643**	**0**	**6.049**	**2.594**	**78.564**	**41.364**	**26.040**	**11.160**	
	Giao thông							**69.921**	**41.364**	**19.991**	**8.566**	**8.643**	**0**	**6.049**	**2.594**	**78.564**	**41.364**	**26.040**	**11.160**	

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh giao				Điều chỉnh (tăng, giảm) KHV bố trí giai đoạn 2021-2025				KHV bố trí giai đoạn 2021-2025 sau khi được điều chỉnh				Ghi chú
				Số Quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó			
					Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó:			NSTW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		NSTW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		NSTW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	
						NSTW	NS tỉnh													
1	Xây dựng tuyến đường từ thôn Dốc Gạo thị trấn Tô Hạp đi thôn Xóm Cỏ xã Sơn Bình	Thị trấn Tô Hạp, xã Sơn Bình	2022-2025	2093/QĐ-UBND ngày 03/10/2022	39.989	35.000		35.000	35.000			4.670		4.670		39.670	35.000	4.670		
2	Xây dựng tuyến đường từ thị trấn Tô Hạp đi thôn Hòn Dung xã Sơn Hiệp	Thị trấn Tô Hạp, xã Sơn Hiệp	2022-2025	2094/QĐ-UBND ngày 03/10/2022	39.986	6.364	19.991	34.921	6.364	19.991	8.566	3.973		1.379	2.594	38.894	6.364	21.370	11.160	

PHỤ LỤC 3

DANH MỤC CÔNG TRÌNH BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THEO NGÀNH, LĨNH VỰC GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Phụ lục kèm theo Tờ trình số 11500/TTr-UBND ngày 14 /10 /2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

ĐVT: triệu đồng

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NS tỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS tỉnh		
	TỔNG SỐ								**363.597**	
I	**THỊ XÃ NINH HÒA**								**68.500**	
(1)	**Giao thông**								**18.900**	
1	Nâng cấp sửa chữa đường bê tông nhựa từ nhà SHCĐ TDP Mỹ Lương đến nhà ông Mười Chùi		phường Ninh Thủy	2024			1.150	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
2	Đường Bê tông nhựa TDP Mỹ Á đoạn từ nhà ông Nguyễn Văn Hải đến nhà làm việc Công ty Hoàn Cầu Ninh Hòa		phường Ninh Thủy	2024			1.150	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
3	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Bến Đò, đoạn từ ngã ba Trạm Bơm đến cầu Hộ		phường Ninh Hà	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
4	Đường bê tông xi măng đoạn từ ranh Dự án khơi thông, nạo vét Lạch Cầu treo đến giáp đường BTXM Trường Tiểu học Ninh Diêm		phường Ninh Diêm	2024			1.186	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
5	Mở rộng, nâng cấp đường Vạn Thuận, đoạn từ Quốc lộ 1A đến ngã ba Ba Hồ (Đoạn từ nhà ông Châu đến ngã ba Ba Hồ)		xã Ninh Ích	2024-2025			4.000	3.800	3.800	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
6	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Ninh Bình - Ninh Quang, đoạn từ nhà máy nước đá Hòa Phát đến cuối đường Ngô Đến		xã Ninh Bình	2024-2025			5.600	5.400	5.400	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
7	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Ninh Phụng – Ninh Trung, (đoạn từ cầu Bến Gành đến cầu Điềm Tịnh)		xã Ninh Phụng	2024-2025			5.500	5.300	5.300	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
(2)	**Hạ tầng kỹ thuật**								**42.800**	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NS tỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		
1	Hệ thống điện chiếu sáng đoạn từ Nguyễn Cụ (nhà ông Trần Văn Hưởng) đến nhà bà Hà Thị Ngưu TDP Hà Thanh 1.		phường Ninh Đa	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
2	Hệ thống điện chiếu sáng đoạn từ Quốc lộ 1A (Cây xăng) đến giáp đường 16/7		phường Ninh Đa	2024			1.050	1.000	1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
3	Hệ thống điện chiếu sáng đoạn từ đường Nguyễn Cụ (Nhà sinh hoạt cộng đồng TDP Mỹ Lệ) đến nhà ông Phan Hùng TDP Phú Diêm		phường Ninh Đa	2024			1.150	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
4	Hệ thống điện chiếu sáng đường từ ngã tư cầu Bọng Phước Sơn đến ngã ba Tân Kiều		Phường Ninh Đa	2024			1.097	1.000	1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
5	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng tuyến đường từ nhà ông Cảnh (giáp đường Lý Tự Trọng) đến khu dân cư Gò Cổ Chi		phường Ninh Hà	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
6	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng, đoạn từ nhà sinh hoạt cộng đồng TDP Phú Thọ 1 đến giáp đường Lê Hồng Phong, phường Ninh Diêm		phường Ninh Diêm	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
7	Hệ thống điện thắp sáng đoạn từ Trường Tiểu học Ninh Diêm đến nhà ông Nguyễn Thanh Bình (TDP Phú Thọ 1 - phường Ninh Diêm)		phường Ninh Diêm	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
8	Hệ thống điện thắp sáng đoạn từ đường Lê Hồng Phong đến chợ Ninh Diêm		phường Ninh Diêm	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
9	Điện chiếu sáng đoạn đường nhà bà Hương đến nhà ông Tam, TDP 1 - Đông Hải		phường Ninh Hải	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
10	Điện chiếu sáng đoạn đường dọc bờ kè Ninh Hải, TDP 1-2 Đông Hải		phường Ninh Hải	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
11	Hệ thống điện chiếu sáng trục đường chính TDP Phú Thạnh		phường Ninh Giang	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NS tỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		
12	Hệ thống điện chiếu sáng trục đường chính TDP Phú Thứ		phường Ninh Giang	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
13	Hệ thống điện trục đường chính TDP Hội Thành		phường Ninh Giang	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
14	Hệ thống điện chiếu sáng từ đường liên xã Ninh An - Ninh Đông đi đường sắt		thôn Sơn Lộc, xã Ninh An	2024			1.000	1.000	1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
15	Hệ thống điện chiếu sáng từ ngã ba Đình đi thôn 4 xã Ninh Sơn		thôn Hoà Thiện 2, xã Ninh An	2024			1.000	1.000	1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
16	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Gia Mỹ, đoạn từ nhà ông Nhân đến nhà ông Tính		Thôn Gia Mỹ, xã Ninh An	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
17	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Sơn Lộc, đoạn 1: từ đường liên xã đi nhà bà Lùn, đoạn 2 từ đường liên xã đến nhà bà Cây		Thôn Sơn Lộc, xã Ninh An	2024			1.150	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
18	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Phú Gia, đoạn từ cầu Năm Lại đi nhà bà Gái		Thôn Phú Gia, xã Ninh An	2024			1.150	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
19	Hệ thống điện chiếu sáng từ Tỉnh lộ 7 đi Hòn Miễu		Thôn Gia Mỹ, Xã Ninh An	2024			1.000	1.000	1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
20	Hệ thống điện chiếu sáng từ nhà ông Phước đi sông Lốp		Thôn Hòa Thiện 1, xã Ninh An	2024			1.150	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
21	Hệ thống điện chiếu sáng Giếng dùng, đoạn từ BTXM Xuân Mỹ đến đường Xuân Mỹ		xã Ninh Thọ	2024			1.150	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
22	Hệ thống điện chiếu sáng, đoạn từ nhà ông Mùi đến nhà bà Tuôi thôn Thạnh Mỹ		Thôn Thạnh Mỹ, xã Ninh Quang	2024			1.150	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
23	Điện chiếu sáng đoạn từ Hội trường thôn Trường Châu đến đình Thuận Mỹ và từ nhà SHCĐ thôn Thạnh Mỹ đến giáp Cầu Dong		xã Ninh Quang	2024			1.136	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NS tỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		
24	Điện chiếu sáng đoạn từ đình Phú Hòa đến nhà ông Đặng thôn Phú Hòa		xã Ninh Quang	2024			1.138	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
25	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Xuân Hòa 1, đoạn từ nhà bà Đặng Thị Bay đến nhà ông Nguyễn Văn Trưởng		xã Ninh Phụng	2024			1.080	1.000	1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
26	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Xuân Hòa 1, đoạn từ nhà ông Tô Bước đến nhà ông Trương Thanh Trung		xã Ninh Phụng	2024			1.150	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
27	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Nghi Phụng, đoạn từ Bưu điện xã đến nhà ông Đặng Châu Võ		xã Ninh Phụng	2024			1.150	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
28	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Xuân Hòa 2, đoạn từ cổng thôn đến Điện máy xanh		xã Ninh Phụng	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
29	Hệ thống thoát nước khu trung tâm UBND xã và Chợ Ninh Phụng		Xã Ninh Phụng	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
30	Công viên cây xanh xã Ninh Phụng		Xã Ninh Phụng	2024			1.050	1.000	1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
31	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Xuân Hòa 1, đoạn từ đường liên xã Ninh Phụng - Ninh Trung (nhà ông Huỳnh Văn Hiên) đến đường liên xã Ninh Phụng - Ninh Thân (nhà ông Dương Công Hỷ)		Xã Ninh Phụng	2024			1.097	1.000	1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
32	Hệ thống điện đường thôn Phong Ấp từ Đình Phong Ấp đến chùa Bửu Phong và đến giáp đường liên xã		Xã Ninh Bình	2024			1.080	1.000	1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
33	Hệ thống điện đường thôn Phong Ấp từ giáp tuyến tránh QL26 đến nhà ông Khuyết và đến chùa Bửu Phong		Xã Ninh Bình	2024			1.050	1.000	1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
34	Hệ thống điện đường thôn Phong Ấp từ giáp Tuyến tránh QL26 đến giáp đường liên xã và từ nhà ông Thân đến đường nội đồng		xã Ninh Bình	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NS tỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS tỉnh		
35	Hệ thống điện đường thôn Phong Ấp từ nhà ông Gió đến nhà ông Huỳnh Xứ và các tuyến nhánh dọc đường		xã Ninh Bình	2024			1.050	1.000	1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
36	Hệ thống điện đường thôn Tân Bình từ Lớp Mẫu giáo đến mương N8 và từ Hội trường thôn đến mương N8		xã Ninh Bình	2024			1.200	1.200	1.200	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
37	Hệ thống điện đường thôn Bình Trị từ chùa Khánh Long đến đường nội đồng và từ nhà ông Khai đến nhà ông Khác		xã Ninh Bình	2024			1.050	1.000	1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
38	Hệ thống điện đường thôn Bình Trị từ trường Bình trị đến nhà ông xảo và giáp đường đi Phú Hoà đến nhà ông Khôi (9 Quận)		xã Ninh Bình	2024			1.150	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
39	Hệ thống điện đường thôn Bình Thành từ giáp QL26 cũ đến nhà ông Phúc và từ giáp QL26 cũ đến nhà bà Tuyết		Xã Ninh Bình	2024			1.000	1.000	1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
40	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Nông trường - Tân Khánh 2; từ nhà ông Thành đến nhà ông An; nhánh 2 từ nhà Năm Bình đến nhà ông Hạnh, bà Hớn đến nhà ông Sanh		xã Ninh Sim	2024			1.202	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
(3)	**Quản lý nhà nước**								**6.800**	
1	Xây dựng Hội trường UBND xã Ninh Quang		xã Ninh Quang	2024-2025			7.000	6.800	6.800	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
II	**HUYỆN DIÊN KHÁNH**								**77.497**	
(1)	**Giao thông**								**7.915**	
1	Nâng cấp đường nội đồng từ trại Ông Câu đến Hòn Một lớn		xã Diên Sơn	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 5259/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Diên Khánh
2	Nâng cấp, sửa chữa đường và hệ thống thoát nước từ Hương lộ 39 – nhà ông Sanh		xã Bình Lộc	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 5259/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Diên Khánh
3	Nâng cấp đường BTXM từ đường Võ Nguyên Giáp – nhà ông Võ Thành Sơn		xã Diên Toàn	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 5259/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Diên Khánh

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NS tỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		
4	Đường từ đất bà Tuệ đến giáp Khánh Nam		xã Diên Đồng	2024			1.170	1.170	1.170	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 5259/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Diên Khánh
5	Nâng cấp sửa chữa đường từ nhà ông trung đến nhà ông Cao		xã Diên Đồng	2024			1.175	1.175	1.175	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 5259/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Diên Khánh
6	Nâng cấp đường và hệ thống thoát nước từ cổng làng văn hóa thôn Phú Khánh Trung đến bà Trần Thị Quế)		xã Diên Thạnh	2024			1.170	1.170	1.170	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 5259/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Diên Khánh
7	Đường kết hợp hệ thống thoát nước Đường Tổ 27		xã Diên Lạc	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 5259/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Diên Khánh
(2)	**Hạ tầng kỹ thuật**								**2.200**	
1	Hệ thống điện chiếu sáng từ cầu Rọc đến nhà ông Trần Sáu, thôn Lạc Lợi		xã Diên Hòa	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 5259/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Diên Khánh
2	Hệ thống điện chiếu sáng từ nhà ông Trí đến nhà ông Dũng, thôn Hội Xương		xã Suối Hiệp	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 5259/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Diên Khánh
(3)	**Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản**								**1.100**	
1	Kè bảo vệ khu dân cư Gò Chàm thôn Lễ Thạnh		xã Diên Thọ	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 5259/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Diên Khánh
(4)	**Mục tiêu mỗi xã một công trình phúc lợi**								**66.282**	
a	**Giao thông**								**43.282**	
1	Nâng cấp, mở rộng đường Diên Đồng-Diên Xuân (đoạn từ Trường Mầm non đến đất bà Trang)		Xã Diên Xuân	2025			14.582	14.582	14.582	Văn bản số 9643/UBND-KT ngày 29/8/2024 của UBND tỉnh
2	Cầu Hội Xương, xã Suối Hiệp		Xã Suối Hiệp	2025			14.200	14.200	14.200	Văn bản số 9643/UBND-KT ngày 29/8/2024 của UBND tỉnh
3	Cầu Suối Đăng, xã Diên Hòa		Xã Diên Hòa	2025			14.500	14.500	14.500	Văn bản số 9643/UBND-KT ngày 29/8/2024 của UBND tỉnh

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NS tỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		
b	**Thương mại**								**23.000**	
1	Nâng cấp, cải tạo Chợ Thành, Thị trấn Diên Khánh		Thị trấn Diên Khánh	2025			23.000	23.000	23.000	Văn bản số 9643/UBND-KT ngày 29/8/2024 của UBND tỉnh
III	**HUYỆN VẠN NINH**								**17.350**	
(1)	**Giáo dục**								**5.250**	
1	Trường Mầm non Vạn Khánh hạng mục: Xây mới cổng, tường rào và sân bê tông điểm Hội Khánh		xã Vạn Khánh	2024			600	600	600	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh
2	Trường THCS Nguyễn Trung Trực, hạng mục: Sửa chữa, cải tạo, gia cố mái, chống thấm sênô dãy nhà lớp học 02 tầng 06 phòng học và dãy nhà hành chính 02 tầng; sửa chữa các vết nứt sảnh bê tông		xã Vạn Khánh	2024			750	750	750	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh
3	Trường Tiểu học Vạn Hưng 1, hạng mục: Chà, sơn lại mặt trong và ngoài dãy phòng khu hiệu bộ và 10 lớp học dãy nhà lớp học 02 tầng		xã Vạn Hưng	2024			450	450	450	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh
4	Trường Tiểu học Vạn Bình, hạng mục: Xây mới 01 phòng Ngoại ngữ (điểm trường chính-Trung Dõng)		xã Vạn Bình	2024			650	650	650	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh
5	Trường THCS Trần Phú, hạng mục: Sửa chữa, cải tạo 02 dãy nhà lớp học 02 tầng và dãy phòng Thư viện - thiết bị và phòng Đội		xã Vạn Bình	2024			900	900	900	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh
6	Trường Mầm non Vạn Giã, hạng mục: Cải tạo, sửa chữa lại dãy 10 phòng học, nhà bếp điểm chính		thị trấn Vạn Giã	2024			800	800	800	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh
7	Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất Trường THCS Văn Lang (cơ sở 2)		thị trấn Vạn Giã	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh
7	Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất Trường THCS Văn Lang (cơ sở 2)		thị trấn Vạn Giã	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh
(2)	**Giao thông**								**11.100**	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NS tỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		
1	Nâng cấp đường từ nhà ông Ngọ đến nhà ông Nguyễn Thái Học		xã Vạn Hưng	2024			1.000	1.000	1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh
2	Nâng cấp đường từ Trang trại Kim Kim Hoa đến đập dâng Xuân Tây (Đoạn 2)		xã Vạn Hưng	2024			1.000	1.000	1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh
3	Đường qua cầu Suối Máy		xã Vạn Bình	2024			1.000	1.000	1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh
4	Đường từ ngã ba Tứ Chánh - đến nhà Bà Hiên		xã Vạn Bình	2024			1.000	1.000	1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh
5	Đường Soi Nổ (giai đoạn 3)		xã Vạn Bình	2024			1.000	1.000	1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh
6	Sửa chữa đường liên thôn Xuân Thọ, Xuân Cam		xã Xuân Sơn	2024			1.000	1.000	1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh
7	Đường nội đồng dọc kênh suối Rễ và đoạn cuối đường Nghĩa trang Mỹ Đồng		xã Vạn Lương	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh
8	Sửa chữa đoạn đường từ nhà ông Phạm Yên đến Cầu Tràn		xã Vạn Thọ	2024			1.000	1.000	1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh
9	Đường thôn Phú Hội 2 (đoạn từ nhà ông Đinh Văn An đến nhà ông Huỳnh Bền		xã Vạn Thắng	2024			1.000	1.000	1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh
10	Đường từ nhà máy nước đến nhà ông Nguyễn Văn Bát (giai đoạn 2)		xã Vạn Phú	2024			1.000	1.000	1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh
11	Đường từ nhà ông Bùi Xuân Vi đến giáp đường Vinh Huề (giai đoạn 2)		xã Vạn Phú	2024			1.000	1.000	1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NS tỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS tỉnh		
(3)	**Hạ tầng kỹ thuật**								**1.000**	
1	Hệ thống điện năng lượng mặt trời đoạn từ quán cơm Bên Đường đến nhà ông Huỳnh Thạnh		xã Vạn Phước	2024			1.000	1.000	1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh
IV	**HUYỆN CAM LÂM**								**126.000**	
(1)	**Giao thông**								**3.400**	
1	Đường Ô Lăng thôn Văn Thuỷ 1, đoạn từ nhà bà Đinh Thị Phụng đến nhà bà Nguyễn Thị Chanh		Xã Cam Phước Tây	2024			1.200	1.200	1.200	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
2	Đường từ nhà ông Phan Văn Chẽo đến Nghĩa trang thôn Văn Thuỷ 2		Xã Cam Phước Tây	2024			1.000	1.000	1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
3	Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông nội đồng Nùng Khùng (đoạn từ cầu Xéo đến cầu Nùng Khùng)		Xã Cam Phước Tây	2024			1.200	1.200	1.200	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
(2)	**Hạ tầng kỹ thuật**								**16.250**	
1	Điện chiếu sáng công cộng đường liên xã từ Hầm chui vào Suối Hành thôn Văn Thuỷ 2		Xã Cam Phước Tây	2024			1.126	1.120	1.120	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
2	Điện chiếu sáng từ hội trường thôn Văn Thủy 1 vào khu dân cư Ô Lăng		Xã Cam Phước Tây	2024			1.150	1.150	1.150	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
3	Điện chiếu sáng công cộng đường từ cầu Ô Lăng đến trại gà, thôn Văn Thuỷ 1		Xã Cam Phước Tây	2024			1.150	1.150	1.150	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
4	Điện chiếu sáng công cộng từ nhà ông Nguyễn Thanh Lâm đến nhà ông Trần Văn Hoá, thôn Văn Thủy 1		Xã Cam Phước Tây	2024			1.150	1.150	1.150	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
5	Điện chiếu sáng công cộng đoạn từ nhà ông Ngô Văn Huy Hoàng đến nhà bà Nguyễn Thị Trăm		Xã Cam Phước Tây	2024			1.000	1.000	1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
6	Điện chiếu sáng công cộng đoạn từ nhà bà Trần Thị Hà đến nhà ông Nguyễn Văn Cảm		Xã Cam Phước Tây	2024			1.000	1.000	1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NS tỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		
7	Điện chiếu sáng công cộng đoạn từ nhà bà Huỳnh Thị Kim Thoa đến nhà ông Nguyễn Đức Thắng		Xã Cam Phước Tây	2024		-	1.000	1.000	1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
8	Điện chiếu sáng công cộng đoạn từ nhà bà Mai Xuân Vũ đến nhà ông Đỗ Minh Hoàng (Đập QT)		Xã Cam Phước Tây	2024			1.150	1.150	1.150	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
9	Điện chiếu sáng công cộng khu dân cư xóm Ga (đoạn từ QL1 đến chùa Linh Sơn)		Xã Suối Cát	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
10	Điện chiếu sáng đường liên thôn Suối Lau 1 từ tiệm thuốc Thúy đến tạp hóa T10 Cà Ná		Xã Suối Cát	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
11	Hệ thống thoát nước khu dân cư đoạn từ nhà ông Phạm Khóa đến trường A.Yersin cũ, thôn Tân Xương 1		Xã Suối Cát	2024			1.000	1.000	1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
12	Điện chiếu sáng khu dân cư Suối Lau 2 ngã tư Hòn Bà đến hồ Suối Dầu (đường Hà Văn Xuân)		Xã Suối Cát	2024		-	1.082	1.082	1.082	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
13	Điện chiếu sáng đường vào trường JEJU (từ cầu vượt đến Thạch Lâm)		Xã Suối Cát	2024			1.083	1.083	1.083	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
14	Điện chiếu sáng công cộng từ Trường Đoàn Thị Điểm đến Võ Duy Lộc		Xã Suối Cát	2024			1.084	1.083	1.083	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
15	Điện chiếu sáng công cộng từ trại Lan thực nghiệm đến nhà thờ thiên chúa		Xã Suối Cát	2024			1.082	1.082	1.082	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
(3)	**Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản**								**106.350**	
1	Tuyến mương rút đồng Ô tô (giai đoạn 2)		Xã Cam Phước Tây	2024			1.150	1.150	1.150	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
2	Tuyến mương ruộng ông Nguyễn Văn Cư		Xã Cam Phước Tây	2024		-	1.150	1.150	1.150	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
3	Tuyến mương đồng ông Dương		Xã Cam Phước Tây	2024			1.000	1.000	1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NS tỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS tỉnh		
4	Nâng cấp mương tưới, tiêu đồng Bà Chín		Xã Suối Cát	2024			1.150	1.150	1.150	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
5	Sửa chữa mương tưới, tiêu Nước Nhĩ 2 và đồng Cây Me		Xã Suối Cát	2024			1.150	1.150	1.150	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
6	Sửa chữa tuyến mương chính vùng ruộng thôn Tân Xương 2		Xã Suối Cát	2024			1.150	1.150	1.150	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
7	Kè chống sạt lở bờ tả sông Suối Dầu, đoạn qua các thôn Tân Xương 2 và Suối Lau, xã Suối Cát		Xã Suối Cát	2024-2026			70.000	70.000	70.000	Văn bản số 10464/UBND-KT ngày 19/9/2024 của UBND tỉnh
8	Mương thoát nước lũ khu dân cư xã Suối Cát (đoạn từ chợ Tân Xương đến cầu bản chùa Thanh Sơn)		Xã Suối Cát	2024-2025			14.800	14.800	14.800	Văn bản số 10464/UBND-KT ngày 19/9/2024 của UBND tỉnh
9	Kè chống sạt lở Cầu Trắng		Xã Suối Cát	2024-2025			14.800	14.800	14.800	Văn bản số 10464/UBND-KT ngày 19/9/2024 của UBND tỉnh
V	**THÀNH PHỐ CAM RANH**								**68.850**	
(1)	**Giao thông**								**20.050**	
1	Vỉa hè đường Nguyễn Văn Trỗi TDP Hoà Do 3; Hòa Do 5 (giai đoạn 1), phường Cam Phúc Bắc		phường Cam Phúc Bắc	2024			1.200	1.200	1.200	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
2	Đường khu dân cư 293, TDP Hòa Do 6A, phường Cam Phúc Bắc		phường Cam Phúc Bắc	2024			1.200	1.200	1.200	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
3	Sửa chữa, nâng cấp đường từ nhà bà Trần Thị Hương tới Lăng Ông, TDP Ninh Xuân, phường Cam Phúc Nam		phường Cam Phúc Nam	2024			1.200	1.200	1.200	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
4	Sửa chữa, nâng cấp đường từ nhà ông Hùng đến nhà bà Hoa, TDP Phúc Sơn, phường Cam Phúc Nam		phường Cam Phúc Nam	2024			1.200	1.200	1.200	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NS tỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS tỉnh		
5	Đường hẻm Nguyễn Tri Phương và hệ thống thoát nước TDP Lợi Phúc, phường Cam Lợi		phường Cam Lợi	2024			1.200	1.200	1.200	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
6	Nâng cấp bê tông nhựa tuyến đường M, N chợ Ba Ngòi, phường Cam Thuận		phường Cam Thuận	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
7	Nâng cấp vỉa hè và lát gạch terrazzo 2 bên tuyến đường Phan Đình Phùng (đoạn từ đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đến đường Phạm Văn Đồng), phường Cam Thuận		phường Cam Thuận	2024			1.000	1.000	1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
8	Nâng cấp bê tông nhựa tuyến Phố 238, đường Phạm Văn Đồng, phường Cam Thuận		phường Cam Thuận	2024			1.000	1.000	1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
9	Đường TDP Nghĩa Cam (điểm đầu cổng làng văn hóa giáp đại lộ Hùng Vương, điểm cuối giáp đường Nguyễn Chí Thanh), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
10	Đường TDP Hòa Bình (nhánh đường ngang số 3) (điểm đầu: quán cơm Thiện Ý, điểm cuối: nhà ông Phạm Hữu Phái), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
11	Đường TDP Nghĩa Cam (đường số 7 Nguyễn Chí Thanh đến khu dân cư), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.150	1.150	1.150	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
12	Đường TDP Nghĩa Phú (từ đường Nguyễn Công Trứ đến nhà ông Nguyễn Thường), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
13	Đường TDP Nghĩa Phú (từ đường bê tông bên cạnh chợ đến nhà ông Hồ Đích), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
14	Đường nội đồng cánh đồng Gò Lức,Thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông		xã Cam Thịnh Đông	2024			1.200	1.200	1.200	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
15	Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông thôn Hiệp Thanh, đoạn từ đường liên xã đến nhà ông Lê Đức Vinh và đoạn từ Quốc lộ 1A đến nhà ông Trần Đức Tú, Thôn Hiệp Thanh, xã		xã Cam Thịnh Đông	2024			1.200	1.200	1.200	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NS tỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS tỉnh		
16	Nâng cấp, sửa chữa đường đồng cây dưa, thôn Hòa Bình, xã Cam Phước Đông		xã Cam Phước Đông	2024			1.000	1.000	1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
17	Nâng cấp, sửa chữa đường 11, thôn Thống Nhất, xã Cam Phước Đông		xã Cam Phước Đông	2024			1.000	1.000	1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
18	Nâng cấp, sửa chữa đường cổng làng thôn Tân Hiệp, xã Cam Phước Đông		xã Cam Phước Đông	2024			1.000	1.000	1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
(2)	**Hạ tầng kỹ thuật**								**39.400**	
1	Điện chiếu sáng tuyến đường bờ kè Trà Long, phường Ba Ngòi		phường Ba Ngòi	2024			1.200	1.200	1.200	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
2	Nâng cấp vỉa hè và hệ thống thoát nước Đường Hoàng Văn Thụ (đoạn từ Nguyễn Thị Minh Khai đến đường Ngô Mây), phường Ba Ngòi		phường Ba Ngòi	2024			1.200	1.200	1.200	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
3	Điện đường Huyền Trân Công Chúa và tuyến nhánh TDP Hòa Do 6B, phường Cam Phúc Bắc		phường Cam Phúc Bắc	2024			1.200	1.200	1.200	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
4	Điện đường khu dân cư Tổ ANND số 9, TDP Hòa Do 2, phường Cam Phúc Bắc		phường Cam Phúc Bắc	2024			1.200	1.200	1.200	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
5	Điện đường khu dân cư Tổ ANND số 4 và số 5, TDP Hòa Do 1, phường Cam Phúc Bắc		phường Cam Phúc Bắc	2024			1.200	1.200	1.200	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
6	Điện đường liên phường Cam Phúc Bắc- Cam Nghĩa, TDP Hòa Do 1, phường Cam Phúc Bắc		phường Cam Phúc Bắc	2024			1.200	1.200	1.200	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
7	Lắp đặt hệ thống điện các tuyến đường nhánh đường khu dân cư Hòa Do 6B, phường Cam Phúc Bắc.		phường Cam Phúc Bắc	2024			1.200	1.200	1.200	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NS tỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		
8	Lắp đặt hệ thống điện các tuyến đường nhánh Tổ ANND số 8 & 9 đường khu dân cư Hòa Do 6A, phường Cam Phúc Bắc.		phường Cam Phúc Bắc	2024			1.200	1.200	1.200	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
9	Điện chiếu sáng đường bê tông hẻm Phan Chu Trinh nối dài, TDP Lộc An, phường Cam Lộc		phường Cam Lộc	2024			1.200	1.200	1.200	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
10	Điện chiếu sáng đường bê tông các hẻm bê tông dân sinh, TDP Lộc Sơn, TDP Lộc Thịnh, phường Cam Lộc		phường Cam Lộc	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
11	Vỉa hè và hệ thống thoát nước 1 bên đường Nguyễn Bỉnh (đoạn từ Lương Thế Vinh đến 22/8), phường Cam Lộc		phường Cam Lộc	2024			1.150	1.150	1.150	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
12	Vỉa hè và hệ thống thoát nước đường Nguyễn Thiện Thuật (đoạn từ Trần Bình Trọng đến Lương Thế Vinh), TDP Lộc Hải, phường Cam Lộc		phường Cam Lộc	2024			1.200	1.150	1.150	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
13	Nâng cấp mặt đường, vỉa hè và hệ thống thoát nước đường Nguyễn Duy Trinh (đoạn từ Nguyễn Thái Học đến Lê Hồng Phong), Lộc Thành		phường Cam Lộc	2024			1.200	1.200	1.200	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
14	Vỉa hè và hệ thống thoát nước đường Lương Thế Vinh (Đoạn từ Nguyễn Thái Học đến Nguyễn Thiện Thuật), phường Cam Lộc		phường Cam Lộc	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
15	Vỉa hè và hệ thống thoát nước đường Lê Quý Đôn (Đoạn từ Trần Bình Trọng đến Lương Thế Vinh), phường Cam Lộc		phường Cam Lộc	2024			1.200	1.200	1.200	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
16	Điện chiếu sáng đường Nguyễn Trãi		phường Cam Linh	2024			1.200	1.200	1.200	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
17	Điện chiếu sáng hẻm đường Trần Quốc Toản		phường Cam Linh	2024			1.200	1.200	1.200	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
18	Điện chiếu sáng hẻm nhà bảo tàng và khu tái định cư – TDP Xóm Cồn		phường Cam Linh	2024			1.200	1.200	1.200	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NS tỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		
19	Điện chiếu sáng đường Tô Văn Ơn		phường Cam Linh	2024			1.200	1.200	1.200	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
20	Điện chiếu sáng các tuyến hẻm TDP Linh Thương		phường Cam Linh	2024			1.200	1.200	1.200	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
21	Điện chiếu sáng công cộng tuyến phố 193, đường Phạm Văn Đồng và tuyến nhánh Phố 38, đường Phan Đình Phùng thuộc TDP Thuận Thành, phường Cam Thuận		phường Cam Thuận	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
22	Điện chiếu sáng tuyến đường Miếu Bà, tuyến đường bên hông Phúc Hòa và tuyến đường bên hông nhà ông Hà Văn Lời, phường Cam Thuận		phường Cam Thuận	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
23	Điện chiếu sáng công cộng tuyến phố 142, đường Phạm Văn Đồng, TDP Thuận Lợi và tuyến nhánh Phố 243, đường Phạm Văn Đồng thuộc TDP Thuận Phát, phường Cam		phường Cam Thuận	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
24	Điện chiếu sáng công cộng các tuyến đường tại khu dân cư Vũng La, TDP Thuận Hải, phường Cam Thuận		phường Cam Thuận	2024			1.000	1.000	1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
25	Điện chiếu sáng KDC Hòa Thuận – Hòa Tiến (từ đường Nguyễn Công Trứ đến mầm non Hoa Cúc), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
26	Điện chiếu sáng TDP Nghĩa Cam (các tuyến trong khu phân lô gia đình Vùng 4 Hải quân), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
27	Điện chiếu sáng KDC Hòa Bình (đường ngang số 3), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.150	1.150	1.150	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
28	Điện chiếu sáng KDC Mỹ Ca (đường Ông Ích Khiêm), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.150	1.150	1.150	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
29	Điện chiếu sáng KDC Hòa Thuận (từ chùa Cao Đài đến khu dân cư), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.150	1.150	1.150	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NS tỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		
30	Điện chiếu sáng đường bê tông nông thôn Hoà Sơn, xã Cam Thịnh Đông		xã Cam Thịnh Đông	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
31	Điện chiếu sáng đường bê tông nông thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông		xã Cam Thịnh Đông	2024			1.150	1.150	1.150	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
32	Điện chiếu sáng tuyến đường số 17 thôn Quảng Hoà (đoạn từ giáp tuyến 3 đến ngã tư tuyến 1), xã Cam Thành Nam		xã Cam Thành Nam	2024			1.200	1.200	1.200	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
33	Điện chiếu sáng tuyến đường ngõ xóm thôn Quảng Phúc (đoạn từ giáp tuyến số 16 đến giáp tuyến số 5), xã Cam Thành Nam		xã Cam Thành Nam	2024			1.100	1.100	1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
34	Đèn chiếu sáng NLMT xóm Suối Hai, thôn Giải Phóng, xã Cam Phước Đông		xã Cam Phước Đông	2024			1.200	1.200	1.200	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
(3)	**Giáo dục**								**9.400**	
1	Cải tạo, sửa chữa Trường Mầm non Cam Thuận (điểm Thuận Hải)			2024-2025			1.500	1.500	1.500	Văn bản số 8616/UBND-KT ngày 05/8/2024 của UBND tỉnh
2	Sửa chữa, cải tạo dãy phòng học Trường Tiểu học Cam Thuận			2024-2025			1.100	1.100	1.100	Văn bản số 8616/UBND-KT ngày 05/8/2024 của UBND tỉnh
3	Sửa chữa, cải tạo Nhà đa năng Trường Tiểu học Cam Nghĩa 1			2024-2025			1.600	1.600	1.600	Văn bản số 8616/UBND-KT ngày 05/8/2024 của UBND tỉnh
4	Cải tạo, sửa chữa Nhà vệ sinh học sinh và tường rào (điểm Hưng Long) và nhà vệ sinh học sinh (điểm Khánh Cam) Trường Tiểu học Ba Ngòi			2024-2025			1.500	1.500	1.500	Văn bản số 8616/UBND-KT ngày 05/8/2024 của UBND tỉnh
5	Xây dựng tường rào Trường THCS Nguyễn Khuyến			2024-2025			1.100	1.100	1.100	Văn bản số 8616/UBND-KT ngày 05/8/2024 của UBND tỉnh
6	Sửa chữa và nâng cấp tường rào Trường THCS Trần Phú			2024-2025			1.200	1.200	1.200	Văn bản số 8616/UBND-KT ngày 05/8/2024 của UBND tỉnh

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NS tỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		
7	Sửa chữa, cải tạo Nhà hành chính Trường TH&THCS Cam Phúc Nam (Trước đây là Trường THCS Chu Văn An)			2024-2025			1.400	1.400	1.400	Văn bản số 8616/UBND-KT ngày 05/8/2024 của UBND tỉnh
VI	**HUYỆN KHÁNH VĨNH**								**5.400**	
	Giao thông								**5.400**	
1	Nâng cấp, sửa chữa Tuyến đường từ nhà ông Nguyễn Chính đến Nhà thờ Hội Thánh Tin Lành (Tỉnh lộ 2 cũ)		xã Cầu Bà	2024-2025			5.400	5.400	5.400	Thông báo số 247/TB-UBND ngày 04/6/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 7205/UBND-KT ngày 03/7/2024 của UBND tỉnh

PHỤ LỤC 4

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CẤP TỈNH QUẢN LÝ

(Phụ lục kèm theo Tờ trình số 11500/TTr-UBND ngày 14 /10 /2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024						Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024					Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 sau khi điều chỉnh						Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*			Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	Vốn XSKT	Nguồn tăng thu tiền SDĐ năm 2023	Nguồn tăng thu năm 2023		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	Vốn XSKT	Nguồn tăng thu tiền SDĐ năm 2023		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	Vốn XSKT	Nguồn tăng thu tiền SDĐ năm 2023	Nguồn tăng thu năm 2023	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA																		
	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH QUẢN LÝ									**1.656.279**	**469.416**	**494.443**	**19.453**	**636.843**	**36.124**	**52.300**	**52.300**	**0**	**0**	**0**	**1.708.579**	**521.716**	**494.443**	**19.453**	**636.843**	**36.124**	
I	**Trả nợ vốn vay**									**44.449**	**44.449**					**3.015**	**3.015**				**47.464**	**47.464**	**0**	**0**	**0**		
II	**Vốn chuẩn bị đầu tư**									**38.069**	**38.069**					**7.009**	**7.009**				**45.078**	**45.078**	**0**	**0**	**0**		
III	**Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp**									**79.824**	**22.921**	**37.450**	**19.453**	**0**	**0**	**-11.163**	**-2.000**	**-7.045**	**-2.118**	**0**	**68.661**	**20.921**	**30.405**	**17.335**	**0**		
1	Trường mầm non Sóc Nâu, xã Cam An Nam	Phòng GD&ĐT Cam Lâm	xã Cam An Nam	2022-2023	61/NQ-HĐND 17/12/20	820/QĐ-UBND ngày 18/4/2022	8.072	4.550		4.550	4.550					-2.000	-2.000				2.550	2.550	0	0	0		Theo tiến độ thực tế của dự án
2	Nâng cấp trang thiết bị phục vụ giảng dạy và công tác quản lý Trường Đại học Khánh Hòa	Trường Đại học Khánh Hòa	Nha Trang	2022-2024	52/NQ-HĐND ngày 19/7/2022	230/QĐ-UBND ngày 25/01/2024	59.925	59.925		55.821	18.371	37.450				-7.045		-7.045			48.776	18.371	30.405	0	0		Theo tiến độ thực tế của dự án
3	Sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất Trường Trung cấp nghề Cam Lâm	Sở LĐ	Cam Lâm	2023-2024	19/NQ-HĐND ngày 14/4/2021	589/QĐ-UBND ngày 25/02/2022	4.320	4.320		4.124			4.124			-1.118			-1.118		3.006	0	0	3.006	0		Tiết kiệm qua đấu thầu
4	Nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất Trường trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh	Sở LĐ	Khánh Vĩnh	2022-2024	51/NQ-HĐND ngày 29/9/2020	1133/QĐ-UBND ngày 27/4/2022	21.161	21.161		15.329			15.329			-1.000			-1.000		14.329	0	0	14.329	0		Tiết kiệm qua đấu thầu
IV	**Văn hóa thông tin**									**50.244**	**14.120**	**0**	**0**	**0**	**36.124**	**50.000**	**0**	**0**	**0**	**50.000**	**100.244**	**14.120**	**0**	**0**	**50.000**	**36.124**	
1	Tu bổ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh	BQLDA Phát triển tỉnh	thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh	2022-2025	06/NQ-HĐND ngày 07/4/2022; 130/HĐND-VP ngày 25/4/2022	3413/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	166.863	133.043	33.820 (nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Trung tâm BTDT)	50.244	14.120				36.124	50.000				50.000	100.244	14.120	0	0	50.000	36.124	
V	**Giao thông**									**173.600**	**18.600**	**155.000**	**0**	**0**	**0**	**475.200**	**-2.000**	**7.925**	**0**	**469.275**	**648.800**	**16.600**	**162.925**	**0**	**469.275**	**0**	
1	Dự án thành phần 1: Dự án xây dựng Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh	BQL DADT XD các CT GT	Diên Khánh, Nha Trang	2023-2027	06/NQ-HĐND ngày 30/3/2023	1984/QĐ-UBND ngày 30/7/2024	1.316.374	916.374	400.000	100.000		100.000				100.000				100.000	200.000	0	100.000	0	100.000	0	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024						Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024					Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 sau khi điều chỉnh						Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*			Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	Vốn XSKT	Nguồn tăng thu tiền SDĐ năm 2023	Nguồn tăng thu năm 2023		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	Vốn XSKT	Nguồn tăng thu tiền SDĐ năm 2023		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	Vốn XSKT	Nguồn tăng thu tiền SDĐ năm 2023	Nguồn tăng thu năm 2023	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA																		
2	Dự án thành phần 3: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua huyện Diên Khánh phục vụ dự án Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh	UBND huyện Diên Khánh	Diên Khánh		06/NQ-HĐND ngày 30/3/2023		132.413	132.413		0						50.000				50.000	50.000	0	0	0	50.000	0	bố trí vốn thực hiện dự án
3	Dự án thành phần 1: Dự án xây dựng Nâng cấp và làm mới đường Tỉnh lộ 6 - ĐT.651G (đoạn 2)	BQL DADT XD các CT GT	Vạn Ninh và Ninh Hòa	2023-2027	29/NQ-HĐND ngày 21/7/2023		605.800	605.800		0						207.000				207.000	207.000	0	0	0	207.000	0	bố trí vốn thực hiện dự án
4	Dự án thành phần 2: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua huyện Vạn Ninh phục vụ Dự án Nâng cấp và làm mới đường Tỉnh lộ 6 - ĐT.651G (đoạn 2)	UBND huyện Vạn Ninh	Vạn Ninh	2023-2027	29/NQ-HĐND ngày 21/7/2023		85.402	85.402		0						200				200	200	0	0	0	200	0	bố trí vốn thực hiện dự án
5	Dự án thành phần 1: Dự án xây dựng Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa	BQL KKT Vân phong	Vạn Ninh và Ninh Hòa	2024-2027	94/NQ-HĐND ngày 07/12/2023	1790/QĐ-UBND ngày 08/7/2024	1.705.030	1.105.030	600.000	55.000		55.000				90.000				90.000	145.000	0	55.000	0	90.000	0	
6	Dự án thành phần 2: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua địa bàn huyện Vạn Ninh phục vụ dự án Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa	UBND huyện Vạn Ninh	Vạn Ninh		94/NQ-HĐND ngày 07/12/2023		230.357	230.357		0						30.000		7.925		22.075	30.000	0	7.925	0	22.075	0	bố trí vốn thực hiện dự án
7	Tuyến đường gom dọc Quốc lộ 26B; Lý trình: Km10+031 - Km11+744	UBND TX Ninh Hòa	xã Ninh Thọ, Ninh Hòa	2022-2024	47/NQ-HĐND ngày 19/7/2022	2335/QĐ-UBND ngày 29/9/2023; 703/QĐ-UBND ngày 14/3/2024	21.726	21.726		18.600	18.600					-2.000	-2.000				16.600	16.600	0	0	0		Theo tiến độ thực tế của dự án
VI	**Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản**									**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**20.000**	**0**	**0**	**0**	**20.000**	**20.000**	**0**	**0**	**0**	**20.000**		
1	Chỉnh trị hạ lưu sông Tắc (giai đoạn II)	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT	xã Vĩnh Thái, xã Phước Đồng, Nha Trang	2024-2027	110/NQ-HĐND ngày 08/12/2023		600.000	600.000		0						20.000				20.000	20.000	0	0	0	20.000		bố trí vốn thực hiện dự án

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024						Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024					Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 sau khi điều chỉnh						Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*			Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	Vốn XSKT	Nguồn tăng thu tiền SDĐ năm 2023	Nguồn tăng thu năm 2023		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	Vốn XSKT	Nguồn tăng thu tiền SDĐ năm 2023		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	Vốn XSKT	Nguồn tăng thu tiền SDĐ năm 2023	Nguồn tăng thu năm 2023	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA																		
VII	**Bảo vệ môi trường (trong đó có bảo vệ tài nguyên, khắc phục ô nhiễm môi trường, xử lý chất thải, tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững)**									**10.617**	**10.617**	**0**	**0**	**0**	**0**	**30.368**	**0**	**0**	**0**	**30.368**	**40.985**	**10.617**	**0**	**0**	**30.368**	**0**	
1	Đập ngăn mặn sông Cái Nha Trang	BQLDA Phát triển tỉnh	NT	2018-2024	412/HĐND ngày 13/12/2017	[illegible] ngày 15/12/2017; 782/QĐ-UBND ngày 22/3/2018; 1996/QĐ-UBND ngày 19/7/2022; 3201/QĐ-UBND [illegible]	759.516	546.733	212.783	10.617	10.617					30.368				30.368	40.985	10.617	0	0	30.368	0	
VIII	**Xây dựng hạ tầng khu tái định cư**									**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**56.300**	**0**	**29.100**	**0**	**27.200**	**56.300**	**0**	**29.100**	**0**	**27.200**	**0**	
1	Cơ sở hạ tầng Khu tái định cư TDP Phú Thọ 2, phường Ninh Diêm, thị xã Ninh Hòa		Phường Ninh Diêm, Ninh Hòa	2024-2026	10/NQ-HĐND ngày 16/5/2024		21.334	21.334		0						2.100		2.100			2.100	0	2.100	0	0	0	bố trí vốn thực hiện dự án
2	Di dời và tái định cư khu vực phía đông đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vạn Giã	UBND huyện Vạn Ninh	thị trấn Vạn Giã, xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh	2023-2025	111/NQ-HĐND ngày 08/12/2023		261.007	261.007		0						40.000		20.000		20.000	40.000	0	20.000	0	20.000	0	bố trí vốn thực hiện dự án
3	Khu tái định cư Vạn Thắng - Giai đoạn 1	UBND huyện Vạn Ninh	xã Vạn Thắng, xã Vạn Khánh, huyện Vạn Ninh	2024-2025	112/NQ-HĐND ngày 08/12/2023		1.408.000	1.408.000		0						14.000		7.000		7.000	14.000	0	7.000	0	7.000	0	bố trí vốn thực hiện dự án
4	Mở rộng cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Ninh Mã (giai đoạn 2)	UBND huyện Vạn Ninh	xã Vạn Thọ, huyện Vạn Ninh	2024-2025	133/NQ-HĐND ngày 14/12/2023		325.300	325.300		0						200				200	200	0	0	0	200	0	bố trí vốn thực hiện dự án
IX	**Hạ tầng khu, cụm công nghiệp và khu kinh tế**									**70.000**	**0**	**70.000**	**0**	**0**	**0**	**20.000**	**0**	**0**	**0**	**20.000**	**90.000**	**0**	**70.000**	**0**	**20.000**	**0**	
1	Nâng cấp, mở rộng Cải tuyến Tỉnh lộ 1B (đoạn từ nút giao Quốc lộ 26B đến nút giao Tỉnh lộ 1)	BQL KKT Vân Phong	Ninh Hòa	2023-2026	70/NQ-HĐND ngày 11/10/2023	223/QĐ-KKT ngày 24/7/2024	538.591	538.591		70.000		70.000				20.000				20.000	90.000	0	70.000	0	20.000	0	
X	**Xã hội**									**12.400**	**12.400**	**0**	**0**	**0**	**0**	**19.986**	**-14**	**0**	**0**	**20.000**	**32.386**	**12.386**	**0**	**0**	**20.000**	**0**	
1	Sửa chữa, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ Hòn Dung	Sở LĐ	Nha Trang	2022-2024	48/NQ-HĐND ngày 29/9/2020	2290/QĐ-UBND ngày 25/9/2023	2.000	2.000		1.400	1.400					-14	-14				1.386	1.386	0	0	0		Hết nhiệm vụ chi
2	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị Trung tâm Bảo trợ xã hội Khánh Hòa	Ban QLDA Phát triển tỉnh	Nha Trang	2022-2025	117/NQ-HĐND ngày 19/10/2021	3419/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	59.712	59.712		11.000	11.000					20.000				20.000	31.000	11.000	0	0	20.000		

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024						Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024					Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 sau khi điều chỉnh						Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*			Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	Vốn XSKT	Nguồn tăng thu tiền SDĐ năm 2023	Nguồn tăng thu năm 2023		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	Vốn XSKT	Nguồn tăng thu tiền SDĐ năm 2023		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	Vốn XSKT	Nguồn tăng thu tiền SDĐ năm 2023	Nguồn tăng thu năm 2023	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA																		
XI	**Đề án tổng thể giảm nghèo của 2 huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh giai đoạn 2021-2025**			**2021-2025**	**3349/QĐ-UBND ngày 05/12/2022; 3350/QĐ-UBND ngày 05/12/2022**					**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**27.500**	**0**	**25.382**	**2.118**	**0**	**27.500**	**0**	**25.382**	**2.118**	**0**	**0**	
1	Đập dâng Suối Ta Bô xã Sơn Bình	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Khánh Sơn	xã Sơn Bình, Khánh Sơn	2023-2025	33/NQ-HĐND ngày 09/10/2023; 20/NQ-HĐND ngày 29/5/2024		70.000	70.000		0						2.500		2.500			2.500	0	2.500	0	0	0	bố trí vốn thực hiện dự án
2	Trường THCS Tô Hạp		Thị trấn Tô Hạp	2024-2025	35/NQ-HĐND ngày 09/10/2023		30.000	30.000		0						10.000		7.882	2.118		10.000	0	7.882	2.118	0		bố trí vốn thực hiện dự án
3	Trường tiểu học Thị trấn Tô Hạp (điểm trường chính)		Thị trấn Tô hạp	2024-2025	36/NQ-HĐND ngày 09/10/2023		15.000	15.000		0						5.000		5.000			5.000	0	5.000	0	0		bố trí vốn thực hiện dự án
4	Kè chống sạt lở từ thôn Tà Nĩa đến đập Đầu Bò Thượng, xã Sơn Trung		Xã Sơn Trung	2024-2025	04/NQ-HĐND ngày 27/02/2024		30.000	30.000		0						10.000		10.000			10.000	0	10.000	0	0		bố trí vốn thực hiện dự án
XII	**Lập quy hoạch, các chính sách đầu tư công khác theo quy định**									**62.530**	**59.730**	**2.800**	**0**	**0**	**0**	**-1.872**	**819**	**-2.691**	**0**	**0**	**60.658**	**60.549**	**109**	**0**	**0**		
1	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025			2021-2025	32/NQ-HĐND ngày 30/6/2022; 20/NQ-HĐND ngày 02/6/2023; 05/NQ-HĐND ngày 28/3/2024; 103/NQ-HĐND ngày 13/9/2024					33.861	33.861					1.379	1.379				35.240	35.240	0	0	0		Chi tiết theo Phụ lục 5
2	Đồ án quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) Khu vực núi Chín Khúc	Sở Xây dựng	Nha Trang và Diên Khánh			191/QĐ-SXD ngày 12/9/2024	2.800	2.800		2.800		2.800				-2.691		-2.691			109	0	109	0	0		Theo tiến độ thực tế
3	Trả nợ quyết toán									15.360	15.360					-1.998	-1998				13.362	13.362	0	0	0		
4	Hỗ trợ cấp bù lãi suất đối với các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng									10.509	10.509					1.438	1.438				11.947	11.947	0	0	0		
XIII	**Bổ sung có mục tiêu cho cấp huyện đầu tư theo ngành, lĩnh vực**									**330.510**	**248.510**	**82.000**	**0**	**0**	**0**	**139.993**	**45.471**	**94.522**	**0**	**0**	**470.503**	**293.981**	**176.522**	**0**	**0**		
1	Nguồn vốn đã giao tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh									330.510	248.510	82.000	0	0	0	-25.122	-25.122	0	0	0	305.388	223.388	82.000	0	0	0	
-	Thị xã Ninh Hòa									75.310	75.310					-7.643	-7.643				67.667	67.667	0	0	0		

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024						Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024					Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 sau khi điều chỉnh						Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*			Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	Vốn XSKT	Nguồn tăng thu tiền SDĐ năm 2023	Nguồn tăng thu năm 2023		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	Vốn XSKT	Nguồn tăng thu tiền SDĐ năm 2023		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	Vốn XSKT	Nguồn tăng thu tiền SDĐ năm 2023	Nguồn tăng thu năm 2023	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA																		
-	Thành phố Cam Ranh									156.600	110.600	46.000				-5.617	-5.617				150.983	104.983	46.000	0	0		
-	Huyện Cam Lâm									44.260	18.260	26.000				-1.303	-1.303				42.957	16.957	26.000	0	0		
-	Huyện Vạn Ninh									54.340	44.340	10.000				-10.559	-10.559				43.781	33.781	10.000	0	0		
2	Nguồn bổ sung có mục tiêu theo ngành, lĩnh vực phân bổ tại Kỳ họp chuyên đề HĐND tỉnh															165.115	70.593	94.522			165.115	70.593	94.522	0	0		Chi tiết theo Phụ lục 6
XIV	**Chưa phân bổ**									**784.036**		**147.193**		**636.843**		**-784.036**		**-147.193**		**-636.843**	**0**	**0**	**0**		**0**	**0**	

PHỤ LỤC 5

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2024 CÁC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Phụ lục kèm theo Tờ trình số 11500/TTr-UBND ngày 14 / 10 /2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn năm 2024 được giao			Điều chỉnh (tăng, giảm) KHV bố trí kế hoạch vốn năm 2024			KHV bố trí năm 2024 sau khi được điều chỉnh			Ghi chú
				Số Quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó		Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó		Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó		
					Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó:			NSTW	Ngân sách tỉnh (nguồn XDCB)		NSTW	Ngân sách tỉnh (nguồn XDCB)		NSTW	Ngân sách tỉnh (nguồn XDCB)	
						NSTW	NS tỉnh										
	TỔNG SỐ							**41.129**	**23.379**	**17.750**	**1.379**	**0**	**1.379**	**42.508**	**23.379**	**19.129**	
I	**Huyện Khánh Vĩnh**							**23.379**	**23.379**	**0**	**0**	**0**	**0**	**23.379**	**23.379**	**0**	
1	Cầu Sông Trang	Xã Liên Sang	2022-2023	666/QĐ-UBND 09/8/2022	79.955	79.955		23.379	23.379		-10.273	-10.273		13.106	13.106		
2	Hệ thống cấp nước sinh hoạt các xã cánh Bắc: Khánh Bình, Khánh Đông, Khánh Hiệp	Xã Khánh Bình, Khánh Đông, Khánh Hiệp	2022-2025		53.616	28.080	16.489				10.273	10.273		10.273	10.273		
II	**Huyện Khánh Sơn**							**17.750**	**0**	**17.750**	**1.379**	**0**	**1.379**	**19.129**	**0**	**19.129**	
1	Xây dựng tuyến đường từ thị trấn Tô Hạp đi thôn Hòn Dung xã Sơn Hiệp	Thị trấn Tô Hạp, xã Sơn Hiệp	2022-2025	2094/QĐ-UBND ngày 03/10/2022	39.986	6.364	19.991	17.750		17.750	1.379		1.379	19.129		19.129	

PHỤ LỤC 6

DANH MỤC CÔNG TRÌNH BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THEO NGÀNH, LĨNH VỰC NĂM 2024

(Phụ lục kèm theo Tờ trình số 11500/TTr-UBND ngày 14 / 10 /2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

ĐVT: triệu đồng

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	
	TỔNG SỐ								**165.115**	**70.593**	**94.522**	
I	**THỊ XÃ NINH HÒA**								**50.700**	**6.943**	**43.757**	
(1)	**Giao thông**								**5.900**	**5.900**	**0**	
1	Nâng cấp sửa chữa đường bê tông nhựa từ nhà SHCĐ TDP Mỹ Lương đến nhà ông Mười Chùi		phường Ninh Thủy	2024			1.150	1.100	1.100	1.100		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
2	Đường Bê tông nhựa TDP Mỹ Á đoạn từ nhà ông Nguyễn Văn Hải đến nhà làm việc Công ty Hoàn Cầu Ninh Hòa		phường Ninh Thủy	2024			1.150	1.100	1.100	1.100		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
3	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Bến Đò, đoạn từ ngã ba Trạm Bơm đến cầu Hộ		phường Ninh Hà	2024			1.100	1.100	1.100	1.100		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
4	Đường bê tông xi măng đoạn từ ranh Dự án khơi thông, nạo vét Lạch Cầu treo đến giáp đường BTXM Trường Tiểu học Ninh Diêm		phường Ninh Diêm	2024			1.186	1.100	1.100	1.100		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
5	Mở rộng, nâng cấp đường Vạn Thuận, đoạn từ Quốc lộ 1A đến ngã ba Ba Hồ (Đoạn từ nhà ông Châu đến ngã ba Ba Hồ)		xã Ninh Ích	2024-2025			4.000	3.800	1.500	1.500		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
(2)	**Hạ tầng kỹ thuật**								**42.800**	**0**	**42.800**	
1	Hệ thống điện chiếu sáng đoạn từ Nguyễn Cụ (nhà ông Trần Văn Hưởng) đến nhà bà Hà Thị Ngưu TDP Hà Thanh 1.		phường Ninh Đa	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
2	Hệ thống điện chiếu sáng đoạn từ Quốc lộ 1A (Cây xăng) đến giáp đường 16/7		phường Ninh Đa	2024			1.050	1.000	1.000		1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
3	Hệ thống điện chiếu sáng đoạn từ đường Nguyễn Cụ (Nhà sinh hoạt cộng đồng TDP Mỹ Lệ) đến nhà ông Phan Hùng TDP Phú Diêm		phường Ninh Đa	2024			1.150	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
4	Hệ thống điện chiếu sáng đường từ ngã tư cầu Bọng Phước Sơn đến ngã ba Tân Kiều		Phường Ninh Đa	2024			1.097	1.000	1.000		1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	
5	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng tuyến đường từ nhà ông Cảnh (giáp đường Lý Tự Trọng) đến khu dân cư Gò Cổ Chi		phường Ninh Hà	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
6	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng, đoạn từ nhà sinh hoạt cộng đồng TDP Phú Thọ 1 đến giáp đường Lê Hồng Phong, phường Ninh Diêm		phường Ninh Diêm	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
7	Hệ thống điện thắp sáng đoạn từ Trường Tiểu học Ninh Diêm đến nhà ông Nguyễn Thanh Bình (TDP Phú Thọ 1 - phường Ninh Diêm)		phường Ninh Diêm	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
8	Hệ thống điện thắp sáng đoạn từ đường Lê Hồng Phong đến chợ Ninh Diêm		phường Ninh Diêm	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
9	Điện chiếu sáng đoạn đường nhà bà Hương đến nhà ông Tam, TDP 1 - Đông Hải		phường Ninh Hải	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
10	Điện chiếu sáng đoạn đường dọc bờ kè Ninh Hải, TDP 1-2 Đông Hải		phường Ninh Hải	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
11	Hệ thống điện chiếu sáng trục đường chính TDP Phú Thạnh		phường Ninh Giang	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
12	Hệ thống điện chiếu sáng trục đường chính TDP Phú Thứ		phường Ninh Giang	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
13	Hệ thống điện trục đường chính TDP Hội Thành		phường Ninh Giang	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
14	Hệ thống điện chiếu sáng từ đường liên xã Ninh An - Ninh Đông đi đường sắt		thôn Sơn Lộc, xã Ninh An	2024			1.000	1.000	1.000		1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
15	Hệ thống điện chiếu sáng từ ngã ba Đình đi thôn 4 xã Ninh Sơn		thôn Hoà Thiện 2, xã Ninh An	2024			1.000	1.000	1.000		1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
16	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Gia Mỹ, đoạn từ nhà ông Nhân đến nhà ông Tính		Thôn Gia Mỹ, xã Ninh An	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
17	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Sơn Lộc, đoạn 1: từ đường liên xã đi nhà bà Lùn, đoạn 2 từ đường liên xã đến nhà bà Cây		Thôn Sơn Lộc, xã Ninh An	2024			1.150	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
18	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Phú Gia, đoạn từ cầu Năm Lại đi nhà bà Gái		Thôn Phú Gia, xã Ninh An	2024			1.150	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS tỉnh		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	
19	Hệ thống điện chiếu sáng từ Tỉnh lộ 7 đi Hòn Miễu		Thôn Gia Mỹ, Xã Ninh An	2024			1.000	1.000	1.000		1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
20	Hệ thống điện chiếu sáng từ nhà ông Phước đi sông Lốp		Thôn Hòa Thiện 1, xã Ninh An	2024			1.150	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
21	Hệ thống điện chiếu sáng Giếng dùng, đoạn từ BTXM Xuân Mỹ đến đường Xuân Mỹ		xã Ninh Thọ	2024			1.150	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
22	Hệ thống điện chiếu sáng, đoạn từ nhà ông Mùi đến nhà bà Tuôi thôn Thạnh Mỹ		Thôn Thạnh Mỹ, xã Ninh Quang	2024			1.150	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
23	Điện chiếu sáng đoạn từ Hội trường thôn Trường Châu đến đình Thuận Mỹ và từ nhà SHCĐ thôn Thạnh Mỹ đến giáp Cầu Dong		xã Ninh Quang	2024			1.136	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
24	Điện chiếu sáng đoạn từ đình Phú Hòa đến nhà ông Đặng thôn Phú Hòa		xã Ninh Quang	2024			1.138	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
25	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Xuân Hòa 1, đoạn từ nhà bà Đặng Thị Bay đến nhà ông Nguyễn Văn Trường		xã Ninh Phụng	2024			1.080	1.000	1.000		1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
26	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Xuân Hòa 1, đoạn từ nhà ông Tô Bước đến nhà ông Trương Thanh Trung		xã Ninh Phụng	2024			1.150	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
27	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Nghi Phụng, đoạn từ Bưu điện xã đến nhà ông Đặng Châu Võ		xã Ninh Phụng	2024			1.150	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
28	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Xuân Hòa 2, đoạn từ cổng thôn đến Điện máy xanh		xã Ninh Phụng	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
29	Hệ thống thoát nước khu trung tâm UBND xã và Chợ Ninh Phụng		Xã Ninh Phụng	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
30	Công viên cây xanh xã Ninh Phụng		Xã Ninh Phụng	2024			1.050	1.000	1.000		1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
31	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Xuân Hòa 1, đoạn từ đường liên xã Ninh Phụng - Ninh Trung (nhà ông Huỳnh Văn Hiên) đến đường liên xã Ninh Phụng - Ninh Thân (nhà ông Dương Công Hỷ)		Xã Ninh Phụng	2024			1.097	1.000	1.000		1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	
32	Hệ thống điện đường thôn Phong Ấp từ Đình Phong Ấp đến chùa Bửu Phong và đến giáp đường liên xã		Xã Ninh Bình	2024			1.080	1.000	1.000		1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
33	Hệ thống điện đường thôn Phong Ấp từ giáp tuyến tránh QL26 đến nhà ông Khuyết và đến chùa Bửu Phong		Xã Ninh Bình	2024			1.050	1.000	1.000		1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
34	Hệ thống điện đường thôn Phong Ấp từ giáp Tuyến tránh QL26 đến giáp đường liên xã và từ nhà ông Thân đến đường nội đồng		xã Ninh Bình	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
35	Hệ thống điện đường thôn Phong Ấp từ nhà ông Gió đến nhà ông Huỳnh Xứ và các tuyến nhánh dọc đường		xã Ninh Bình	2024			1.050	1.000	1.000		1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
36	Hệ thống điện đường thôn Tân Bình từ Lớp Mẫu giáo đến mương N8 và từ Hội trường thôn đến mương N8		xã Ninh Bình	2024			1.200	1.200	1.200		1.200	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
37	Hệ thống điện đường thôn Bình Trị từ chùa Khánh Long đến đường nội đồng và từ nhà ông Khai đến nhà ông Khác		xã Ninh Bình	2024			1.050	1.000	1.000		1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
38	Hệ thống điện đường thôn Bình Trị từ trường Bình trị đến nhà ông xảo và giáp đường đi Phú Hoà đến nhà ông Khôi (9 Quận)		xã Ninh Bình	2024			1.150	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
39	Hệ thống điện đường thôn Bình Thành từ giáp QL26 cũ đến nhà ông Phúc và từ giáp QL26 cũ đến nhà bà Tuyết		Xã Ninh Bình	2024			1.000	1.000	1.000		1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
40	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Nông trường - Tân Khánh 2; từ nhà ông Thành đến nhà ông An; nhánh 2 từ nhà Năm Bình đến nhà ông Hạnh, bà Hớn đến nhà ông Sanh		xã Ninh Sim	2024			1.202	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
(3)	**Quản lý nhà nước**								**2.000**	**1.043**	**957**	
1	Xây dựng Hội trường UBND xã Ninh Quang		xã Ninh Quang	2024-2025			7.000	6.800	2.000	1.043	957	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4159/UBND ngày 23/9/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa
II	**HUYỆN DIÊN KHÁNH**								**11.215**	**0**	**11.215**	
(1)	**Giao thông**								**7.915**	**0**	**7.915**	
1	Nâng cấp đường nội đồng từ trại Ông Câu đến Hòn Một lớn		xã Diên Sơn	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 5259/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Diên Khánh
2	Nâng cấp, sửa chữa đường và hệ thống thoát nước từ Hương lộ 39 – nhà ông Sanh		xã Bình Lộc	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 5259/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Diên Khánh

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	
3	Nâng cấp đường BTXM từ đường Võ Nguyên Giáp – nhà ông Võ Thành Sơn		xã Diên Toàn	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 5259/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Diên Khánh
4	Đường từ đất bà Tuệ đến giáp Khánh Nam		xã Diên Đồng	2024			1.170	1.170	1.170		1.170	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 5259/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Diên Khánh
5	Nâng cấp sửa chữa đường từ nhà ông trung đến nhà ông Cao		xã Diên Đồng	2024			1.175	1.175	1.175		1.175	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 5259/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Diên Khánh
6	Nâng cấp đường và hệ thống thoát nước từ cổng làng văn hóa thôn Phú Khánh Trung đến bà Trần Thị Quế)		xã Diên Thạnh	2024			1.170	1.170	1.170		1.170	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 5259/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Diên Khánh
7	Đường kết hợp hệ thống thoát nước Đường Tổ 27		xã Diên Lạc	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 5259/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Diên Khánh
(2)	**Hạ tầng kỹ thuật**								**2.200**	**0**	**2.200**	
1	Hệ thống điện chiếu sáng từ cầu Rọc đến nhà ông Trần Sáu, thôn Lạc Lợi		xã Diên Hòa	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 5259/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Diên Khánh
2	Hệ thống điện chiếu sáng từ nhà ông Trí đến nhà ông Dũng, thôn Hội Xương		xã Suối Hiệp	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 5259/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Diên Khánh
(3)	**Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản**								**1.100**	**0**	**1.100**	
1	Kè bảo vệ khu dân cư Gò Chàm thôn Lễ Thạnh		xã Diên Thọ	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 5259/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Diên Khánh
III	**HUYỆN VẠN NINH**								**17.350**	**14.100**	**3.250**	
(1)	**Giáo dục**								**5.250**	**2.000**	**3.250**	
1	Trường Mầm non Vạn Khánh hạng mục: Xây mới cổng, tường rào và sân bê tông điểm Hội Khánh		xã Vạn Khánh	2024			600	600	600	600		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh
2	Trường THCS Nguyễn Trung Trực, hạng mục: Sửa chữa, cải tạo, gia cố mái, chống thấm sênô dãy nhà lớp học 02 tầng 06 phòng học và dãy nhà hành chính 02 tầng; sửa chữa các vết nứt sảnh bê tông		xã Vạn Khánh	2024			750	750	750	750		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh
3	Trường Tiểu học Vạn Hưng 1, hạng mục: Chà, sơn lại mặt trong và ngoài dãy phòng khu hiệu bộ và 10 lớp học dãy nhà lớp học 02 tầng		xã Vạn Hưng	2024			450	450	450		450	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	
4	Trường Tiểu học Vạn Bình, hạng mục: Xây mới 01 phòng Ngoại ngữ (điểm trường chính-Trung Dõng)		xã Vạn Bình	2024			650	650	650	650		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh
5	Trường THCS Trần Phú, hạng mục: Sửa chữa, cải tạo 02 dãy nhà lớp học 02 tầng và dãy phòng Thư viện - thiết bị và phòng Đội		xã Vạn Bình	2024			900	900	900		900	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh
6	Trường Mầm non Vạn Giã, hạng mục: Cải tạo, sửa chữa lại dãy 10 phòng học, nhà bếp điểm chính		thị trấn Vạn Giã	2024			800	800	800		800	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh
7	Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất Trường THCS Văn Lang (cơ sở 2)		thị trấn Vạn Giã	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh
7	Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất Trường THCS Văn Lang (cơ sở 2)		thị trấn Vạn Giã	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh
(2)	**Giao thông**								**11.100**	**11.100**	**0**	
1	Nâng cấp đường từ nhà ông Ngọ đến nhà ông Nguyễn Thái Học		xã Vạn Hưng	2024			1.000	1.000	1.000	1.000		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh
2	Nâng cấp đường từ Trang trại Kim Kim Hoa đến đập dâng Xuân Tây (Đoạn 2)		xã Vạn Hưng	2024			1.000	1.000	1.000	1.000		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh
3	Đường qua cầu Suối Máy		xã Vạn Bình	2024			1.000	1.000	1.000	1.000		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh
4	Đường từ ngã ba Tứ Chánh - đến nhà Bà Hiên		xã Vạn Bình	2024			1.000	1.000	1.000	1.000		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh
5	Đường Soi Nổ (giai đoạn 3)		xã Vạn Bình	2024			1.000	1.000	1.000	1.000		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh
6	Sửa chữa đường liên thôn Xuân Thọ, Xuân Cam		xã Xuân Sơn	2024			1.000	1.000	1.000	1.000		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh
7	Đường nội đồng dọc kênh suối Rễ và đoạn cuối đường Nghĩa trang Mỹ Đồng		xã Vạn Lương	2024			1.100	1.100	1.100	1.100		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	
8	Sửa chữa đoạn đường từ nhà ông Phạm Yên đến Cầu Tràn		xã Vạn Thọ	2024			1.000	1.000	1.000	1.000		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh
9	Đường thôn Phú Hội 2 (đoạn từ nhà ông Đinh Văn An đến nhà ông Huỳnh Bền		xã Vạn Thắng	2024			1.000	1.000	1.000	1.000		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh
10	Đường từ nhà máy nước đến nhà ông Nguyễn Văn Bát (giai đoạn 2)		xã Vạn Phú	2024			1.000	1.000	1.000	1.000		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh
11	Đường từ nhà ông Bùi Xuân Vi đến giáp đường Vinh Huề (giai đoạn 2)		xã Vạn Phú	2024			1.000	1.000	1.000	1.000		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh
(3)	**Hạ tầng kỹ thuật**								**1.000**	**1.000**	**-**	
1	Hệ thống điện năng lượng mặt trời đoạn từ quán cơm Bên Đường đến nhà ông Huỳnh Thạnh		xã Vạn Phước	2024			1.000	1.000	1.000	1.000		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 3843/UBND-TCKH ngày 24/9/2024 của UBND huyện Vạn Ninh
IV	**HUYỆN CAM LÂM**								**26.400**	**10.150**	**16.250**	
(1)	**Giao thông**								**3.400**	**3.400**	**0**	
1	Đường Ô Lăng thôn Văn Thuỷ 1, đoạn từ nhà bà Đinh Thị Phụng đến nhà bà Nguyễn Thị Chanh		Xã Cam Phước Tây	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
2	Đường từ nhà ông Phan Văn Chẽo đến Nghĩa trang thôn Văn Thuỷ 2		Xã Cam Phước Tây	2024			1.000	1.000	1.000	1.000		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
3	Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông nội đồng Nùng Khùng (đoạn từ cầu Xéo đến cầu Nùng Khùng)		Xã Cam Phước Tây	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
(2)	**Hạ tầng kỹ thuật**								**16.250**	**0**	**16.250**	
1	Điện chiếu sáng công cộng đường liên xã từ Hầm chui vào Suối Hành thôn Văn Thuỷ 2		Xã Cam Phước Tây	2024			1.126	1.120	1.120		1.120	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
2	Điện chiếu sáng từ hội trường thôn Văn Thủy 1 vào khu dân cư Ô Lăng		Xã Cam Phước Tây	2024			1.150	1.150	1.150		1.150	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
3	Điện chiếu sáng công cộng đường từ cầu Ô Lăng đến trại gà, thôn Văn Thuỷ 1		Xã Cam Phước Tây	2024			1.150	1.150	1.150		1.150	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
4	Điện chiếu sáng công cộng từ nhà ông Nguyễn Thanh Lâm đến nhà ông Trần Văn Hoá, thôn Văn Thủy 1		Xã Cam Phước Tây	2024			1.150	1.150	1.150		1.150	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	
5	Điện chiếu sáng công cộng đoạn từ nhà ông Ngô Văn Huy Hoàng đến nhà bà Nguyễn Thị Trăm		Xã Cam Phước Tây	2024			1.000	1.000	1.000		1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
6	Điện chiếu sáng công cộng đoạn từ nhà bà Trần Thị Hà đến nhà ông Nguyễn Văn Cảm		Xã Cam Phước Tây	2024			1.000	1.000	1.000		1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
7	Điện chiếu sáng công cộng đoạn từ nhà bà Huỳnh Thị Kim Thoa đến nhà ông Nguyễn Đức Thắng		Xã Cam Phước Tây	2024			1.000	1.000	1.000		1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
8	Điện chiếu sáng công cộng đoạn từ nhà bà Mai Xuân Vũ đến nhà ông Đỗ Minh Hoàng (Đập QT)		Xã Cam Phước Tây	2024			1.150	1.150	1.150		1.150	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
9	Điện chiếu sáng công cộng khu dân cư xóm Ga (đoạn từ QL1 đến chùa Linh Sơn)		Xã Suối Cát	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
10	Điện chiếu sáng đường liên thôn Suối Lau 1 từ tiệm thuốc Thúy đến tạp hóa T10 Cà Ná		Xã Suối Cát	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
11	Hệ thống thoát nước khu dân cư đoạn từ nhà ông Phạm Khóa đến trường A.Yersin cũ, thôn Tân Xương 1		Xã Suối Cát	2024			1.000	1.000	1.000		1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
12	Điện chiếu sáng khu dân cư Suối Lau 2 ngã tư Hòn Bà đến hồ Suối Dầu (đường Hà Văn Xuân)		Xã Suối Cát	2024			1.082	1.082	1.082		1.082	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
13	Điện chiếu sáng đường vào trường JEJU (từ cầu vượt đến Thạch Lâm)		Xã Suối Cát	2024			1.083	1.083	1.083		1.083	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
14	Điện chiếu sáng công cộng từ Trường Đoàn Thị Điểm đến Võ Duy Lộc		Xã Suối Cát	2024			1.084	1.083	1.083		1.083	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
15	Điện chiếu sáng công cộng từ trại Lan thực nghiệm đến nhà thờ thiên chúa		Xã Suối Cát	2024			1.082	1.082	1.082		1.082	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
(3)	**Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản**								**6.750**	**6.750**	**0**	
1	Tuyến mương rút đồng Ô tô (giai đoạn 2)		Xã Cam Phước Tây	2024			1.150	1.150	1.150	1.150		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
2	Tuyến mương ruộng ông Nguyễn Văn Cư		Xã Cam Phước Tây	2024			1.150	1.150	1.150	1.150		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
3	Tuyến mương đồng ông Dương		Xã Cam Phước Tây	2024			1.000	1.000	1.000	1.000		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	
4	Nâng cấp mương tưới, tiêu đồng Bà Chín		Xã Suối Cát	2024			1.150	1.150	1.150	1.150		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
5	Sửa chữa mương tưới, tiêu Nước Nhĩ 2 và đồng Cây Me		Xã Suối Cát	2024			1.150	1.150	1.150	1.150		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
6	Sửa chữa tuyến mương chính vùng ruộng thôn Tân Xương 2		Xã Suối Cát	2024			1.150	1.150	1.150	1.150		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; văn bản số 4286/UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Cam Lâm
V	**THÀNH PHỐ CAM RANH**								**59.450**	**39.400**	**20.050**	
(1)	**Giao thông**								**20.050**	**0**	**20.050**	
1	Vỉa hè đường Nguyễn Văn Trỗi TDP Hoà Do 3; Hòa Do 5 (giai đoạn 1), phường Cam Phúc Bắc		phường Cam Phúc Bắc	2024			1.200	1.200	1.200		1.200	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
2	Đường khu dân cư 293, TDP Hòa Do 6A, phường Cam Phúc Bắc		phường Cam Phúc Bắc	2024			1.200	1.200	1.200		1.200	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
3	Sửa chữa, nâng cấp đường từ nhà bà Trần Thị Hương tới Lăng Ông, TDP Ninh Xuân, phường Cam Phúc Nam		phường Cam Phúc Nam	2024			1.200	1.200	1.200		1.200	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
4	Sửa chữa, nâng cấp đường từ nhà ông Hùng đến nhà bà Hoa, TDP Phúc Sơn, phường Cam Phúc Nam		phường Cam Phúc Nam	2024			1.200	1.200	1.200		1.200	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
5	Đường hẻm Nguyễn Tri Phương và hệ thống thoát nước TDP Lợi Phúc, phường Cam Lợi		phường Cam Lợi	2024			1.200	1.200	1.200		1.200	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
6	Nâng cấp bê tông nhựa tuyến đường M, N chợ Ba Ngòi, phường Cam Thuận		phường Cam Thuận	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
7	Nâng cấp vỉa hè và lát gạch terrazzo 2 bên tuyến đường Phan Đình Phùng (đoạn từ đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đến đường Phạm Văn Đồng), phường Cam Thuận		phường Cam Thuận	2024			1.000	1.000	1.000		1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
8	Nâng cấp bê tông nhựa tuyến Phố 238, đường Phạm Văn Đồng, phường Cam Thuận		phường Cam Thuận	2024			1.000	1.000	1.000		1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
9	Đường TDP Nghĩa Cam (điểm đầu cổng làng văn hóa giáp đại lộ Hùng Vương, điểm cuối giáp đường Nguyễn Chí Thanh), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS tỉnh		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	
10	Đường TDP Hòa Bình (nhánh đường ngang số 3) (điểm đầu: quán cơm Thiện Ý, điểm cuối: nhà ông Phạm Hữu Phái), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
11	Đường TDP Nghĩa Cam (đường số 7 Nguyễn Chí Thanh đến khu dân cư), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.150	1.150	1.150		1.150	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
12	Đường TDP Nghĩa Phú (từ đường Nguyễn Công Trứ đến nhà ông Nguyễn Thường), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
13	Đường TDP Nghĩa Phú (từ đường bê tông bên cạnh chợ đến nhà ông Hồ Đích), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
14	Đường nội đồng cánh đồng Gò Lức,Thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông		xã Cam Thịnh Đông	2024			1.200	1.200	1.200		1.200	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
15	Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông thôn Hiệp Thanh, đoạn từ đường liên xã đến nhà ông Lê Đức Vinh và đoạn từ Quốc lộ 1A đến nhà ông Trần Đức Tú, Thôn Hiệp Thanh, xã		xã Cam Thịnh Đông	2024			1.200	1.200	1.200		1.200	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
16	Nâng cấp, sửa chữa đường đồng cây dưa, thôn Hòa Bình, xã Cam Phước Đông		xã Cam Phước Đông	2024			1.000	1.000	1.000		1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
17	Nâng cấp, sửa chữa đường 11, thôn Thống Nhất, xã Cam Phước Đông		xã Cam Phước Đông	2024			1.000	1.000	1.000		1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
18	Nâng cấp, sửa chữa đường cống làng thôn Tân Hiệp, xã Cam Phước Đông		xã Cam Phước Đông	2024			1.000	1.000	1.000		1.000	Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
(2)	**Hạ tầng kỹ thuật**								**39.400**	**39.400**	**0**	
1	Điện chiếu sáng tuyến đường bờ kè Trà Long, phường Ba Ngòi		phường Ba Ngòi	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
2	Nâng cấp vỉa hè và hệ thống thoát nước Đường Hoàng Văn Thụ (đoạn từ Nguyễn Thị Minh Khai đến đường Ngô Mây), phường Ba Ngòi		phường Ba Ngòi	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
3	Điện đường Huyền Trân Công Chúa và tuyến nhánh TDP Hòa Do 6B, phường Cam Phúc Bắc		phường Cam Phúc Bắc	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	
4	Điện đường khu dân cư Tổ ANND số 9, TDP Hòa Do 2, phường Cam Phúc Bắc		phường Cam Phúc Bắc	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
5	Điện đường khu dân cư Tổ ANND số 4 và số 5, TDP Hòa Do 1, phường Cam Phúc Bắc		phường Cam Phúc Bắc	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
6	Điện đường liên phường Cam Phúc Bắc- Cam Nghĩa, TDP Hòa Do 1, phường Cam Phúc Bắc		phường Cam Phúc Bắc	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
7	Lắp đặt hệ thống điện các tuyến đường nhánh đường khu dân cư Hòa Do 6B, phường Cam Phúc Bắc.		phường Cam Phúc Bắc	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
8	Lắp đặt hệ thống điện các tuyến đường nhánh Tổ ANND số 8 & 9 đường khu dân cư Hòa Do 6A, phường Cam Phúc Bắc.		phường Cam Phúc Bắc	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
9	Điện chiếu sáng đường bê tông hẻm Phan Chu Trinh nối dài, TDP Lộc An, phường Cam Lộc		phường Cam Lộc	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
10	Điện chiếu sáng đường bê tông các hẻm bê tông dân sinh, TDP Lộc Sơn, TDP Lộc Thịnh, phường Cam Lộc		phường Cam Lộc	2024			1.100	1.100	1.100	1.100		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
11	Vỉa hè và hệ thống thoát nước 1 bên đường Nguyễn Bỉnh (đoạn từ Lương Thế Vinh đến 22/8), phường Cam Lộc		phường Cam Lộc	2024			1.150	1.150	1.150	1.150		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
12	Vỉa hè và hệ thống thoát nước đường Nguyễn Thiện Thuật (đoạn từ Trần Bình Trọng đến Lương Thế Vinh), TDP Lộc Hải, phường Cam Lộc		phường Cam Lộc	2024			1.200	1.150	1.150	1.150		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
13	Nâng cấp mặt đường, vỉa hè và hệ thống thoát nước đường Nguyễn Duy Trinh (đoạn từ Nguyễn Thái Học đến Lê Hồng Phong), Lộc Thành		phường Cam Lộc	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
14	Vỉa hè và hệ thống thoát nước đường Lương Thế Vinh (Đoạn từ Nguyễn Thái Học đến Nguyễn Thiện Thuật), phường Cam Lộc		phường Cam Lộc	2024			1.100	1.100	1.100	1.100		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
15	Vỉa hè và hệ thống thoát nước đường Lê Quý Đôn (Đoạn từ Trần Bình Trọng đến Lương Thế Vinh), phường Cam Lộc		phường Cam Lộc	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS tỉnh		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	
16	Điện chiếu sáng đường Nguyễn Trãi		phường Cam Linh	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
17	Điện chiếu sáng hẻm đường Trần Quốc Toản		phường Cam Linh	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
18	Điện chiếu sáng hẻm nhà bảo tàng và khu tái định cư – TDP Xóm Cồn		phường Cam Linh	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
19	Điện chiếu sáng đường Tô Văn Ơn		phường Cam Linh	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
20	Điện chiếu sáng các tuyến hẻm TDP Linh Thương		phường Cam Linh	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
21	Điện chiếu sáng công cộng tuyến phố 193, đường Phạm Văn Đồng và tuyến nhánh Phố 38, đường Phan Đình Phùng thuộc TDP Thuận Thành, phường Cam Thuận		phường Cam Thuận	2024			1.100	1.100	1.100	1.100		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
22	Điện chiếu sáng tuyến đường Miếu Bà, tuyến đường bên hông Phúc Hòa và tuyến đường bên hông nhà ông Hà Văn Lời, phường Cam Thuận		phường Cam Thuận	2024			1.100	1.100	1.100	1.100		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
23	Điện chiếu sáng công cộng tuyến phố 142, đường Phạm Văn Đồng, TDP Thuận Lợi và tuyến nhánh Phố 243, đường Phạm Văn Đồng thuộc TDP Thuận Phát, phường Cam		phường Cam Thuận	2024			1.100	1.100	1.100	1.100		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
24	Điện chiếu sáng công cộng các tuyến đường tại khu dân cư Vũng La, TDP Thuận Hải, phường Cam Thuận		phường Cam Thuận	2024			1.000	1.000	1.000	1.000		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
25	Điện chiếu sáng KDC Hòa Thuận – Hòa Tiến (từ đường Nguyễn Công Trứ đến mầm non Hoa Cúc), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.100	1.100	1.100	1.100		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
26	Điện chiếu sáng TDP Nghĩa Cam (các tuyến trong khu phân lô gia đình Vùng 4 Hải quân), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.100	1.100	1.100	1.100		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
27	Điện chiếu sáng KDC Hòa Bình (đường ngang số 3), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.150	1.150	1.150	1.150		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS tỉnh		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	
28	Điện chiếu sáng KDC Mỹ Ca (đường Ông Ích Khiêm), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.150	1.150	1.150	1.150		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
29	Điện chiếu sáng KDC Hòa Thuận (từ chùa Cao Đài đến khu dân cư), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.150	1.150	1.150	1.150		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
30	Điện chiếu sáng đường bê tông nông thôn Hoà Sơn, xã Cam Thịnh Đông		xã Cam Thịnh Đông	2024			1.100	1.100	1.100	1.100		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
31	Điện chiếu sáng đường bê tông nông thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông		xã Cam Thịnh Đông	2024			1.150	1.150	1.150	1.150		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
32	Điện chiếu sáng tuyến đường số 17 thôn Quảng Hoà (đoạn từ giáp tuyến 3 đến ngã tư tuyến 1), xã Cam Thành Nam		xã Cam Thành Nam	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
33	Điện chiếu sáng tuyến đường ngõ xóm thôn Quảng Phúc (đoạn từ giáp tuyến số 16 đến giáp tuyến số 5), xã Cam Thành Nam		xã Cam Thành Nam	2024			1.100	1.100	1.100	1.100		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh
34	Đèn chiếu sáng NLMT xóm Suối Hai, thôn Giải Phóng, xã Cam Phước Đông		xã Cam Phước Đông	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 4908/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND thành phố Cam Ranh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /NQ-HĐND	*Khánh Hòa, ngày tháng năm 2024*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA VII - KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2024 của Ban kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giữ nguyên các nội dung khác của Nghị quyết số 131/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025; Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2023, Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023, Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2023, Nghị quyết số 113/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023, Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2024, Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 11 tháng 6 năm 2024, Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024, Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 13 tháng 9 năm 2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VII nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày tháng năm 2024./.

Nơi nhận:
- UBTVQH, CP;
- Bộ TC, Bộ KHĐT;
- Ban thường vụ Tỉnh uỷ;
- Đoàn ĐBQH; Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các ban đảng;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT, HDT, VN.

CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC 1

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2024 của HĐND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025					Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh					Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*			Vốn CĐNS địa phương	Vốn từ nguồn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi NSĐP	Vốn TW hỗ trợ	Vốn Trái phiếu CQĐP		Vốn CĐNS địa phương		Vốn CĐNS địa phương	Vốn từ nguồn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi NSĐP	Vốn TW hỗ trợ	Vốn Trái phiếu CQĐP	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA													
	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH QUẢN LÝ									**9.483.985**	**7.798.614**	**46.005**	**1.092.466**	**400.000**	**0**	**0**	**9.483.985**	**7.798.614**	**46.005**	**1.092.466**	**400.000**	
I	**Trả nợ vốn vay**									**119.640**	**119.640**				**47.153**	**47.153**	**166.793**	**166.793**				
II	**Vốn chuẩn bị đầu tư**									**100.000**	**100.000**				**50.000**	**50.000**	**150.000**	**150.000**				
III	**Y tế**									**0**	**0**	**0**	**0**		**14.950**	**14.950**	**14.950**	**14.950**	**0**	**0**		
1	Sửa chữa các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa		Trên địa bàn tỉnh	2024-2025			14.995	14.995							14.950	14.950	14.950	14.950	0	0		
IV	**Văn hóa thông tin**									**51.124**	**15.000**	**36.124**	**0**	**0**	**55.300**	**55.300**	**106.424**	**70.300**	**36.124**	**0**	**0**	
1	Tu bổ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh	BQLDA Phát triển tỉnh	thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh	2022-2025	06/NQ-HĐND ngày 07/4/2022; 130/HĐND-VP ngày 25/4/2022	3413/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	166.863	133.043	33.820 (nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Trung tâm BTDT)	51.124	15.000	36.124			50.000	50.000	101.124	65.000	36.124	0		
2	Tu bổ di tích Đình Bích Đầm, đạo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang		phường Vĩnh Nguyên, Nha Trang	2024-2026	77/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		5.381	5.381							5.300	5.300	5.300	5.300	0	0		
V	**Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản**									**40.000**	**40.000**	**0**	**0**		**-40.000**	**-40.000**	**0**	**0**	**0**	**0**		
1	Đập dâng, hệ thống kênh, đường ống cấp nước cho khu tưới thị xã Ninh Hòa và khu tưới huyện Khánh Vĩnh				395/HĐND ngày 30/11/2017		549.000	549.000		40.000	40.000				-40.000	-40.000	0	0				Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 13/9/2024 bãi bỏ chủ trương đầu tư dự án

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025					Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh					Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*			Vốn CĐNS địa phương	Vốn từ nguồn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi NSĐP	Vốn TW hỗ trợ	Vốn Trái phiếu CQĐP		Vốn CĐNS địa phương		Vốn CĐNS địa phương	Vốn từ nguồn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi NSĐP	Vốn TW hỗ trợ	Vốn Trái phiếu CQĐP	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA													
VI	**Giao thông**									**1.045.000**	**45.000**	**0**	**600.000**	**400.000**	**355.000**	**355.000**	**1.400.000**	**400.000**	**0**	**600.000**	**400.000**	
1	Đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đến thị xã Ninh Hòa		Ninh Hòa - Vạn Ninh	2024-2027	94/NQ-HĐND ngày 07/12/2023		2.031.016	1.431.016	600.000	1.000.000			600.000	400.000	400.000	400.000	1.400.000	400.000		600.000	400.000	
2	Đường nối Diên Bình-Diên Lộc		xã Bình Lộc		30/NQ-HĐND ngày 20/7/2020		74.000	51.000		31.000	31.000				-31.000	-31.000	0	0				
3	Đường Huỳnh Thúc Kháng (từ Quốc lộ 1A qua tuyến Tránh đến đường Võ Nguyên Giáp)		TT Diên Khánh		24/NQ-HĐND ngày 20/7/2020		120.000	84.000		14.000	14.000				-14.000	-14.000	0	0				
VII	**Hạ tầng khu, cụm công nghiệp và khu kinh tế**									**0**	**0**	**0**	**0**		**50.000**	**50.000**	**50.000**	**50.000**	**0**	**0**		
1	Đường giao thông ngoài Cảng trung chuyển Quốc tế Vân Phong (giai đoạn 2)		xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh	2024-2027	108/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		147.370	147.370							50.000	50.000	50.000	50.000	0	0		
VIII	**Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội**									**0**	**0**	**0**	**0**		**110.200**	**110.200**	**110.200**	**110.200**	**0**	**0**		
1	Trụ sở làm việc Công an phường Ninh Đa, thị xã Ninh Hòa		phường Ninh Đa, thị xã Ninh Hòa	2024-2025	84/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		7.498	7.498							7.400	7.400	7.400	7.400	0	0		
2	Trụ sở làm việc Công an phường Ninh Diêm, thị xã Ninh Hòa		phường Ninh Diêm, thị xã Ninh Hòa	2024-2025	85/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		6.497	6.497							6.400	6.400	6.400	6.400	0	0		
3	Trụ sở làm việc Công an xã Ninh Trung, thị xã Ninh Hòa		xã Ninh Trung, thị xã Ninh Hòa	2024-2025	86/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		7.461	7.461							7.400	7.400	7.400	7.400	0	0		

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025					Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh					Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*			Vốn CĐNS địa phương	Vốn từ nguồn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi NSĐP	Vốn TW hỗ trợ	Vốn Trái phiếu CQĐP		Vốn CĐNS địa phương		Vốn CĐNS địa phương	Vốn từ nguồn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi NSĐP	Vốn TW hỗ trợ	Vốn Trái phiếu CQĐP	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA													
4	Trụ sở làm việc Công an xã Ninh Thượng, thị xã Ninh Hòa		xã Ninh Thượng, thị xã Ninh Hòa	2024-2025	87/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		7.962	7.962							7.900	7.900	7.900	7.900	0	0		
5	Trụ sở làm việc Công an xã Ninh Phụng, thị xã Ninh Hòa		xã Ninh Phụng, thị xã Ninh Hòa	2024-2025	88/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		7.237	7.237							7.200	7.200	7.200	7.200	0	0		
6	Trụ sở làm việc Công an xã Diên Điền, huyện Diên Khánh		xã Diên Điền, huyện Diên Khánh	2024-2025	89/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		7.073	7.073							7.000	7.000	7.000	7.000	0	0		
7	Trụ sở làm việc Công an xã Diên Lâm, huyện Diên Khánh		xã Diên Lâm, huyện Diên Khánh	2024-2025	90/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		7.624	7.624							7.600	7.600	7.600	7.600	0	0		
8	Trụ sở làm việc Công an xã Khánh Trung, huyện Khánh Vĩnh		xã Khánh Trung, huyện Khánh Vĩnh	2024-2025	91/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		7.701	7.701							7.650	7.650	7.650	7.650	0	0		
9	Trụ sở làm việc Ban Chỉ huy quân sự và nhà ở dân quân thường trực xã Vạn Thọ, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa		xã Vạn Thọ, huyện Vạn Ninh	2024-2025	92/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		2.378	2.378							2.350	2.350	2.350	2.350	0	0		
10	Trụ sở làm việc Ban Chỉ huy quân sự và nhà ở dân quân thường trực xã Ninh Tân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa		xã Ninh Tân, thị xã Ninh Hòa	2024-2025	93/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		2.378	2.378							2.350	2.350	2.350	2.350	0	0		
11	Trụ sở làm việc Ban Chỉ huy quân sự và nhà ở dân quân thường trực xã Ninh Tây, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa		xã Ninh Tây, thị xã Ninh Hòa	2024-2025	94/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		2.378	2.378							2.350	2.350	2.350	2.350	0	0		

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025					Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh					Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*			Vốn CĐNS địa phương	Vốn từ nguồn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi NSĐP	Vốn TW hỗ trợ	Vốn Trái phiếu CQĐP		Vốn CĐNS địa phương		Vốn CĐNS địa phương	Vốn từ nguồn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi NSĐP	Vốn TW hỗ trợ	Vốn Trái phiếu CQĐP	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA													
12	Trụ sở làm việc Ban Chỉ huy quân sự và nhà ở dân quân thường trực xã Diên Điền, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa		xã Diên Điền, huyện Diên Khánh	2024-2025	95/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		2.378	2.378							2.350	2.350	2.350	2.350	0	0		
13	Trụ sở làm việc Ban Chỉ huy quân sự và nhà ở dân quân thường trực xã Diên Hòa, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa		xã Diên Hòa, huyện Diên Khánh	2024-2025	96/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		2.378	2.378							2.350	2.350	2.350	2.350	0	0		
14	Trụ sở làm việc Ban Chỉ huy quân sự và nhà ở dân quân thường trực xã Diên Lạc, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa		xã Diên Lạc, huyện Diên Khánh	2024-2025	97/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		2.378	2.378							2.350	2.350	2.350	2.350	0	0		
15	Trụ sở làm việc Ban Chỉ huy quân sự và nhà ở dân quân thường trực xã Sơn Hiệp, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa		xã Sơn Hiệp, huyện Khánh Sơn	2024-2025	98/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		2.378	2.378							2.350	2.350	2.350	2.350	0	0		
16	Trụ sở làm việc Ban Chỉ huy quân sự và nhà ở dân quân thường trực xã Khánh Đông, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa		xã Khánh Đông, huyện Khánh Vĩnh	2024-2025	99/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		2.560	2.560							2.500	2.500	2.500	2.500	0	0		
17	Trụ sở làm việc Ban Chỉ huy quân sự và nhà ở dân quân thường trực phường Cam Thuận, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa		phường Cam Thuận, thành phố Cam Ranh	2024-2025	100/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		2.378	2.378							2.350	2.350	2.350	2.350	0	0		
18	Trụ sở làm việc Ban Chỉ huy quân sự và nhà ở dân quân thường trực phường Ba Ngòi, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa		phường Ba Ngòi, thành phố Cam Ranh	2024-2025	101/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		2.378	2.378							2.350	2.350	2.350	2.350	0	0		
19	Đồn Biên phòng Vạn Hưng (362)		xã Vạn Hưng, huyện Vạn Ninh	2024-2025	102/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		28.000	28.000							28.000	28.000	28.000	28.000	0	0		

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025					Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh					Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*			Vốn CĐNS địa phương	Vốn từ nguồn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi NSĐP	Vốn TW hỗ trợ	Vốn Trái phiếu CQĐP		Vốn CĐNS địa phương		Vốn CĐNS địa phương	Vốn từ nguồn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi NSĐP	Vốn TW hỗ trợ	Vốn Trái phiếu CQĐP	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA													
IX	**Quản lý nhà nước**									**836.000**	**836.000**	**0**	**0**	**0**	**6.500**	**6.500**	**842.500**	**842.500**	**0**	**0**	**0**	
1	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Báo Khánh Hòa		Nha Trang	2024-2025	111/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		6.536	6.536							6.500	6.500	6.500	6.500	0	0		
2	Trụ sở chung cho các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Trụ sở chung cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và Hội quần chúng cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Khánh Hòa		Nha Trang	2024-2027	78/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		1.867.000	1.867.000		762.000	762.000						762.000	762.000	0	0		Đính chính lại tên dự án theo Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 13/9/2024 của HĐND tỉnh
3	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị 46 Trần Phú		Nha Trang	2024-2025	107/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		74.990	74.990		74.000	74.000						74.000	74.000	0	0		Đính chính lại tên dự án theo Nghị quyết số 107/NQ-HĐND ngày 13/9/2024 của HĐND tỉnh
X	**Xã hội**									**54.000**	**52.566**	**1.434**	**0**		**5.000**	**5.000**	**59.000**	**57.566**	**1.434**	**0**		
1	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp mở rộng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa	Sở LĐ	Khánh Vĩnh	2021-2024	33/NQ-HĐND ngày 21/7/2020	690/QĐ-UBND ngày 22/3/2021	59.941	59.941		54.000	52.566	1.434			5.000	5.000	59.000	57.566	1.434			
XI	**Các chính sách đầu tư công khác theo quy định**									**551.063**	**50.150**	**8.447**	**492.466**		**22.538**	**22.538**	**573.601**	**72.688**	**8.447**	**492.466**		
1	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025			2021-2025	32/NQ-HĐND ngày 30/6/2022; 20/NQ-HĐND ngày 02/6/2023; 05/NQ-HĐND ngày 28/3/2024; 103/NQ-HĐND ngày 13/9/2024					551.063	50.150	8.447	492.466		22.538	22.538	573.601	72.688	8.447	492.466		Chi tiết tại Phụ lục 2

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025					Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh					Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*			Vốn CĐNS địa phương	Vốn từ nguồn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi NSĐP	Vốn TW hỗ trợ	Vốn Trái phiếu CQĐP		Vốn CĐNS địa phương		Vốn CĐNS địa phương	Vốn từ nguồn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi NSĐP	Vốn TW hỗ trợ	Vốn Trái phiếu CQĐP	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA													
XII	**Đề án tổng thể giảm nghèo của 2 huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh giai đoạn 2021-2025**			**2021-2025**	**3349/QĐ-UBND ngày 05/12/2022; 3350/QĐ-UBND ngày 05/12/2022**										**170.000**	**170.000**	**170.000**	**170.000**				
(1)	**Huyện Khánh Sơn**														**75.000**	**75.000**	**75.000**	**75.000**				
1	Trường THCS Tô Hạp		Thị trấn Tô Hạp	2024-2025	35/NQ-HĐND ngày 09/10/2023		30.000	30.000							30.000	30.000	30.000	30.000				
2	Trường tiểu học Thị trấn Tô Hạp (điểm trường chính)		Thị trấn Tô hạp	2024-2025	36/NQ-HĐND ngày 09/10/2023		15.000	15.000							15.000	15.000	15.000	15.000				
3	Kè chống sạt lở từ thôn Tà Nĩa đến đập Đầu Bò Thượng, xã Sơn Trung		Xã Sơn Trung	2024-2025	04/NQ-HĐND ngày 27/02/2024		30.000	30.000							30.000	30.000	30.000	30.000				
(2)	**Huyện Khánh Vĩnh**														**95.000**	**95.000**	**95.000**	**95.000**				
1	Đường từ xã Khánh Nam đi xã Diên Đồng (Diên Khánh)		xã Khánh Nam	2024-2025			95.000	95.000							95.000	95.000	95.000	95.000				
XIII	**Bổ sung có mục tiêu cho cấp huyện theo ngành, lĩnh vực**														**363.597**	**363.597**	**363.597**	**363.597**				Chi tiết tại Phụ lục 3
XIV	**Dự phòng để xử lý các vấn đề phát sinh trong kế hoạch trung hạn**									**6.687.158**	**6.540.258**				**-1.210.238**	**-1.210.238**	**5.476.920**	**5.330.020**				

PHỤ LỤC 2

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN GIAI ĐOẠN 2021-2025 CÁC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2024 của HĐND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh giao				Điều chỉnh (tăng, giảm) KHV bố trí giai đoạn 2021-2025				KHV bố trí giai đoạn 2021-2025 sau khi được điều chỉnh				Ghi chú
				Số Quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó			
					Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó:			NSTW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		NSTW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		NSTW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	
						NSTW	NS tỉnh													
	TỔNG SỐ							**286.198**	**229.435**	**39.738**	**17.025**	**32.202**	**0**	**22.538**	**9.664**	**318.400**	**229.435**	**62.276**	**26.689**	
	Tiểu dự án 1. Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng KTXH tại các huyện nghèo, xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo							**286.198**	**229.435**	**39.738**	**17.025**	**32.202**	**0**	**22.538**	**9.664**	**318.400**	**229.435**	**62.276**	**26.689**	
I	**Huyện Khánh Vĩnh**							**216.277**	**188.071**	**19.747**	**8.459**	**23.559**	**0**	**16.489**	**7.070**	**239.836**	**188.071**	**36.236**	**15.529**	
a	**Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản**							**80.000**	**80.000**	**0**	**0**	**-16.232**	**-16.232**	**0**	**0**	**63.768**	**63.768**	**0**	**0**	
1	Kè chống sạt lở bờ hữu sông Cái (xã Cầu Bà - Liên Sang)	Xã Cầu Bà, Liên Sang	2022-2025	670/QĐ-UBND 09/8/2022	80.000	80.000		80.000	80.000			-16.232	-16.232			63.768	63.768			
b	**Giao thông**							**136.229**	**108.023**	**19.747**	**8.459**	**-13.777**	**-11.800**	**0**	**-1.977**	**122.452**	**96.223**	**19.747**	**6.482**	
1	Cầu Sông Trang	Xã Liên Sang	2022-2023	666/QĐ-UBND 09/8/2022	79.955	79.955		79.955	79.955			-11.000	-11.000			68.955	68.955			
2	Nâng cấp, sửa chữa đường từ Cầu Giang Bay 1 qua khu dân cư Xóm Mới đến KSX Suối Lùn giáp Khánh Thành và Sông Cầu	Xã Khánh Phú	2022-2023	665/QĐ-UBND 09/8/2022	28.068	28.068		28.068	28.068			-800	-800			27.268	27.268			
3	Nâng cấp, sửa chữa đường K25 liên thôn Hòn Lay đi thôn Ba Dùi	Xã Khánh Hiệp	2022-2023	664/QĐ-UBND 09/8/2022	28.206		19.747	28.206		19.747	8.459	-1.977			-1.977	26.229		19.747	6.482	
c	**Cấp nước**							**0**	**0**	**0**	**0**	**53.616**	**28.080**	**16.489**	**9.047**	**53.616**	**28.080**	**16.489**	**9.047**	
1	Hệ thống cấp nước sinh hoạt các xã cánh Bắc: Khánh Bình, Khánh Đông, Khánh Hiệp	Xã Khánh Bình, Khánh Đông, Khánh Hiệp	2022-2025		53.616	28.080	16.489					53.616	28.080	16.489	9.047	53.616	28.080	16.489	9.047	
d	**Chưa phân bổ**							**48**	**48**			**-48**	**-48**			**0**	**0**			
II	**Huyện Khánh Sơn**							**69.921**	**41.364**	**19.991**	**8.566**	**8.643**	**0**	**6.049**	**2.594**	**78.564**	**41.364**	**26.040**	**11.160**	
	Giao thông							**69.921**	**41.364**	**19.991**	**8.566**	**8.643**	**0**	**6.049**	**2.594**	**78.564**	**41.364**	**26.040**	**11.160**	

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh giao				Điều chỉnh (tăng, giảm) KHV bố trí giai đoạn 2021-2025				KHV bố trí giai đoạn 2021-2025 sau khi được điều chỉnh				Ghi chú
				Số Quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó			
					Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó:			NSTW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		NSTW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		NSTW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	
						NSTW	NS tỉnh													
1	Xây dựng tuyến đường từ thôn Dốc Gạo thị trấn Tô Hạp đi thôn Xóm Cò xã Sơn Bình	Thị trấn Tô Hạp, xã Sơn Bình	2022-2025	2093/QĐ-UBND ngày 03/10/2022	39.989	35.000		35.000	35.000			4.670		4.670		39.670	35.000	4.670		
2	Xây dựng tuyến đường từ thị trấn Tô Hạp đi thôn Hòn Dung xã Sơn Hiệp	Thị trấn Tô Hạp, xã Sơn Hiệp	2022-2025	2094/QĐ-UBND ngày 03/10/2022	39.986	6.364	19.991	34.921	6.364	19.991	8.566	3.973		1.379	2.594	38.894	6.364	21.370	11.160	

PHỤ LỤC 3

DANH MỤC CÔNG TRÌNH BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THEO NGÀNH, LĨNH VỰC GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2024 của HĐND tỉnh Khánh Hòa)

ĐVT: triệu đồng

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NS tỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		
	TỔNG SỐ								**363.597**	
I	**THỊ XÃ NINH HÒA**								**68.500**	
(1)	**Giao thông**								**18.900**	
1	Nâng cấp sửa chữa đường bê tông nhựa từ nhà SHCĐ TDP Mỹ Lương đến nhà ông Mười Chùi		phường Ninh Thủy	2024			1.150	1.100	1.100	
2	Đường Bê tông nhựa TDP Mỹ Á đoạn từ nhà ông Nguyễn Văn Hải đến nhà làm việc Công ty Hoàn Cầu Ninh Hòa		phường Ninh Thủy	2024			1.150	1.100	1.100	
3	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Bến Đò, đoạn từ ngã ba Trạm Bơm đến cầu Hộ		phường Ninh Hà	2024			1.100	1.100	1.100	
4	Đường bê tông xi măng đoạn từ ranh Dự án khơi thông, nạo vét Lạch Cầu treo đến giáp đường BTXM Trường Tiểu học Ninh Diêm		phường Ninh Diêm	2024			1.186	1.100	1.100	
5	Mở rộng, nâng cấp đường Vạn Thuận, đoạn từ Quốc lộ 1A đến ngã ba Ba Hồ (Đoạn từ nhà ông Châu đến ngã ba Ba Hồ)		xã Ninh Ích	2024-2025			4.000	3.800	3.800	
6	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Ninh Bình - Ninh Quang, đoạn từ nhà máy nước đá Hòa Phát đến cuối đường Ngô Đến		xã Ninh Bình	2024-2025			5.600	5.400	5.400	
7	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Ninh Phụng – Ninh Trung, (đoạn từ cầu Bến Gành đến cầu Điềm Tịnh)		xã Ninh Phụng	2024-2025			5.500	5.300	5.300	
(2)	**Hạ tầng kỹ thuật**								**42.800**	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NS tỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		
1	Hệ thống điện chiếu sáng đoạn từ Nguyễn Cụ (nhà ông Trần Văn Hưởng) đến nhà bà Hà Thị Ngưu TDP Hà Thanh 1.		phường Ninh Đa	2024			1.100	1.100	1.100	
2	Hệ thống điện chiếu sáng đoạn từ Quốc lộ 1A (Cây xăng) đến giáp đường 16/7		phường Ninh Đa	2024			1.050	1.000	1.000	
3	Hệ thống điện chiếu sáng đoạn từ đường Nguyễn Cụ (Nhà sinh hoạt cộng đồng TDP Mỹ Lệ) đến nhà ông Phan Hùng TDP Phú Diêm		phường Ninh Đa	2024			1.150	1.100	1.100	
4	Hệ thống điện chiếu sáng đường từ ngã tư cầu Bọng Phước Sơn đến ngã ba Tân Kiều		Phường Ninh Đa	2024			1.097	1.000	1.000	
5	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng tuyến đường từ nhà ông Cảnh (giáp đường Lý Tự Trọng) đến khu dân cư Gò Cổ Chi		phường Ninh Hà	2024			1.100	1.100	1.100	
6	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng, đoạn từ nhà sinh hoạt cộng đồng TDP Phú Thọ 1 đến giáp đường Lê Hồng Phong, phường Ninh Diêm		phường Ninh Diêm	2024			1.100	1.100	1.100	
7	Hệ thống điện thắp sáng đoạn từ Trường Tiểu học Ninh Diêm đến nhà ông Nguyễn Thanh Bình (TDP Phú Thọ 1 - phường Ninh Diêm)		phường Ninh Diêm	2024			1.100	1.100	1.100	
8	Hệ thống điện thắp sáng đoạn từ đường Lê Hồng Phong đến chợ Ninh Diêm		phường Ninh Diêm	2024			1.100	1.100	1.100	
9	Điện chiếu sáng đoạn đường nhà bà Hương đến nhà ông Tam, TDP 1 - Đông Hải		phường Ninh Hải	2024			1.100	1.100	1.100	
10	Điện chiếu sáng đoạn đường dọc bờ kè Ninh Hải, TDP 1-2 Đông Hải		phường Ninh Hải	2024			1.100	1.100	1.100	
11	Hệ thống điện chiếu sáng trục đường chính TDP Phú Thạnh		phường Ninh Giang	2024			1.100	1.100	1.100	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NS tỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		
12	Hệ thống điện chiếu sáng trục đường chính TDP Phú Thứ		phường Ninh Giang	2024			1.100	1.100	1.100	
13	Hệ thống điện trục đường chính TDP Hội Thành		phường Ninh Giang	2024			1.100	1.100	1.100	
14	Hệ thống điện chiếu sáng từ đường liên xã Ninh An - Ninh Đông đi đường sắt		thôn Sơn Lộc, xã Ninh An	2024			1.000	1.000	1.000	
15	Hệ thống điện chiếu sáng từ ngã ba Đình đi thôn 4 xã Ninh Sơn		thôn Hoà Thiện 2, xã Ninh An	2024			1.000	1.000	1.000	
16	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Gia Mỹ, đoạn từ nhà ông Nhân đến nhà ông Tính		Thôn Gia Mỹ, xã Ninh An	2024			1.100	1.100	1.100	
17	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Sơn Lộc, đoạn 1: từ đường liên xã đi nhà bà Lùn, đoạn 2 từ đường liên xã đến nhà bà Cây		Thôn Sơn Lộc, xã Ninh An	2024			1.150	1.100	1.100	
18	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Phú Gia, đoạn từ cầu Năm Lại đi nhà bà Gái		Thôn Phú Gia, xã Ninh An	2024			1.150	1.100	1.100	
19	Hệ thống điện chiếu sáng từ Tỉnh lộ 7 đi Hòn Miễu		Thôn Gia Mỹ, Xã Ninh An	2024			1.000	1.000	1.000	
20	Hệ thống điện chiếu sáng từ nhà ông Phước đi sông Lốp		Thôn Hòa Thiện 1, xã Ninh An	2024			1.150	1.100	1.100	
21	Hệ thống điện chiếu sáng Giếng dùng, đoạn từ BTXM Xuân Mỹ đến đường Xuân Mỹ		xã Ninh Thọ	2024			1.150	1.100	1.100	
22	Hệ thống điện chiếu sáng, đoạn từ nhà ông Mùi đến nhà bà Tuôi thôn Thạnh Mỹ		Thôn Thạnh Mỹ, xã Ninh Quang	2024			1.150	1.100	1.100	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NS tỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		
23	Điện chiếu sáng đoạn từ Hội trường thôn Trường Châu đến đình Thuận Mỹ và từ nhà SHCĐ thôn Thạnh Mỹ đến giáp Cầu Dong		xã Ninh Quang	2024			1.136	1.100	1.100	
24	Điện chiếu sáng đoạn từ đình Phú Hòa đến nhà ông Đặng thôn Phú Hòa		xã Ninh Quang	2024			1.138	1.100	1.100	
25	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Xuân Hòa 1, đoạn từ nhà bà Đặng Thị Bay đến nhà ông Nguyễn Văn Trường		xã Ninh Phụng	2024			1.080	1.000	1.000	
26	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Xuân Hòa 1, đoạn từ nhà ông Tô Bước đến nhà ông Trương Thanh Trung		xã Ninh Phụng	2024			1.150	1.100	1.100	
27	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Nghi Phụng, đoạn từ Bưu điện xã đến nhà ông Đặng Châu Võ		xã Ninh Phụng	2024			1.150	1.100	1.100	
28	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Xuân Hòa 2, đoạn từ cổng thôn đến Điện máy xanh		xã Ninh Phụng	2024			1.100	1.100	1.100	
29	Hệ thống thoát nước khu trung tâm UBND xã và Chợ Ninh Phụng		Xã Ninh Phụng	2024			1.100	1.100	1.100	
30	Công viên cây xanh xã Ninh Phụng		Xã Ninh Phụng	2024			1.050	1.000	1.000	
31	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Xuân Hòa 1, đoạn từ đường liên xã Ninh Phụng - Ninh Trung (nhà ông Huỳnh Văn Hiên) đến đường liên xã Ninh Phụng - Ninh Thân (nhà ông Dương Công Hỷ)		Xã Ninh Phụng	2024			1.097	1.000	1.000	
32	Hệ thống điện đường thôn Phong Ấp từ Đình Phong Ấp đến chùa Bửu Phong và đến giáp đường liên xã		Xã Ninh Bình	2024			1.080	1.000	1.000	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NS tỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		
33	Hệ thống điện đường thôn Phong Ấp từ giáp tuyến tránh QL26 đến nhà ông Khuyết và đến chùa Bửu Phong		Xã Ninh Bình	2024			1.050	1.000	1.000	
34	Hệ thống điện đường thôn Phong Ấp từ giáp Tuyến tránh QL26 đến giáp đường liên xã và từ nhà ông Thân đến đường nội đồng		xã Ninh Bình	2024			1.100	1.100	1.100	
35	Hệ thống điện đường thôn Phong Ấp từ nhà ông Gió đến nhà ông Huỳnh Xứ và các tuyến nhánh dọc đường		xã Ninh Bình	2024			1.050	1.000	1.000	
36	Hệ thống điện đường thôn Tân Bình từ Lớp Mẫu giáo đến mương N8 và từ Hội trường thôn đến mương N8		xã Ninh Bình	2024			1.200	1.200	1.200	
37	Hệ thống điện đường thôn Bình Trị từ chùa Khánh Long đến đường nội đồng và từ nhà ông Khai đến nhà ông Khác		xã Ninh Bình	2024			1.050	1.000	1.000	
38	Hệ thống điện đường thôn Bình Trị từ trường Bình trị đến nhà ông xảo và giáp đường đi Phú Hoà đến nhà ông Khôi (9 Quận)		xã Ninh Bình	2024			1.150	1.100	1.100	
39	Hệ thống điện đường thôn Bình Thành từ giáp QL26 cũ đến nhà ông Phúc và từ giáp QL26 cũ đến nhà bà Tuyết		Xã Ninh Bình	2024			1.000	1.000	1.000	
40	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Nông trường - Tân Khánh 2; từ nhà ông Thành đến nhà ông An; nhánh 2 từ nhà Năm Bình đến nhà ông Hạnh, bà Hớn đến nhà ông Sanh		xã Ninh Sim	2024			1.202	1.100	1.100	
(3)	**Quản lý nhà nước**								**6.800**	
1	Xây dựng Hội trường UBND xã Ninh Quang		xã Ninh Quang	2024-2025			7.000	6.800	6.800	
II	**HUYỆN DIÊN KHÁNH**								**77.497**	
(1)	**Giao thông**								**7.915**	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NS tỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		
1	Nâng cấp đường nội đồng từ trại Ông Câu đến Hòn Một lớn		xã Diên Sơn	2024			1.100	1.100	1.100	
2	Nâng cấp, sửa chữa đường và hệ thống thoát nước từ Hương lộ 39 – nhà ông Sanh		xã Bình Lộc	2024			1.100	1.100	1.100	
3	Nâng cấp đường BTXM từ đường Võ Nguyên Giáp – nhà ông Võ Thành Sơn		xã Diên Toàn	2024			1.100	1.100	1.100	
4	Đường từ đất bà Tuệ đến giáp Khánh Nam		xã Diên Đồng	2024			1.170	1.170	1.170	
5	Nâng cấp sửa chữa đường từ nhà ông trung đến nhà ông Cao		xã Diên Đồng	2024			1.175	1.175	1.175	
6	Nâng cấp đường và hệ thống thoát nước từ cổng làng văn hóa thôn Phú Khánh Trung đến bà Trần Thị Quế)		xã Diên Thạnh	2024			1.170	1.170	1.170	
7	Đường kết hợp hệ thống thoát nước Đường Tổ 27		xã Diên Lạc	2024			1.100	1.100	1.100	
(2)	**Hạ tầng kỹ thuật**								**2.200**	
1	Hệ thống điện chiếu sáng từ cầu Rọc đến nhà ông Trần Sáu, thôn Lạc Lợi		xã Diên Hòa	2024			1.100	1.100	1.100	
2	Hệ thống điện chiếu sáng từ nhà ông Trí đến nhà ông Dũng, thôn Hội Xương		xã Suối Hiệp	2024			1.100	1.100	1.100	
(3)	**Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản**								**1.100**	
1	Kè bảo vệ khu dân cư Gò Chàm thôn Lễ Thạnh		xã Diên Thọ	2024			1.100	1.100	1.100	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NS tỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		
(4)	**Mục tiêu mỗi xã một công trình phúc lợi**								**66.282**	
a	**Giao thông**								**43.282**	
1	Nâng cấp, mở rộng đường Diên Đồng-Diên Xuân (đoạn từ Trường Mầm non đến đất bà Trang)		Xã Diên Xuân	2025			14.582	14.582	14.582	
2	Cầu Hội Xương, xã Suối Hiệp		Xã Suối Hiệp	2025			14.200	14.200	14.200	
3	Cầu Suối Đăng, xã Diên Hòa		Xã Diên Hòa	2025			14.500	14.500	14.500	
b	**Thương mại**								**23.000**	
1	Nâng cấp, cải tạo Chợ Thành, Thị trấn Diên Khánh		Thị trấn Diên Khánh	2025			23.000	23.000	23.000	
III	**HUYỆN VẠN NINH**								**17.350**	
(1)	**Giáo dục**								**5.250**	
1	Trường Mầm non Vạn Khánh hạng mục: Xây mới cổng, tường rào và sân bê tông điểm Hội Khánh		xã Vạn Khánh	2024			600	600	600	
2	Trường THCS Nguyễn Trung Trực, hạng mục: Sửa chữa, cải tạo, gia cố mái, chống thấm sênô dãy nhà lớp học 02 tầng 06 phòng học và dãy nhà hành chính 02 tầng; sửa chữa các vết nứt sảnh bê tông		xã Vạn Khánh	2024			750	750	750	
3	Trường Tiểu học Vạn Hưng 1, hạng mục: Chà, sơn lại mặt trong và ngoài dãy phòng khu hiệu bộ và 10 lớp học dãy nhà lớp học 02 tầng		xã Vạn Hưng	2024			450	450	450	
4	Trường Tiểu học Vạn Bình, hạng mục: Xây mới 01 phòng Ngoại ngữ (điểm trường chính-Trung Dõng)		xã Vạn Bình	2024			650	650	650	
5	Trường THCS Trần Phú, hạng mục: Sửa chữa, cải tạo 02 dãy nhà lớp học 02 tầng và dãy phòng Thư viện - thiết bị và phòng Đội		xã Vạn Bình	2024			900	900	900	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NS tỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		
6	Trường Mầm non Vạn Giã, hạng mục: Cải tạo, sửa chữa lại dãy 10 phòng học, nhà bếp điểm chính		thị trấn Vạn Giã	2024			800	800	800	
7	Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất Trường THCS Văn Lang (cơ sở 2)		thị trấn Vạn Giã	2024			1.100	1.100	1.100	
7	Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất Trường THCS Văn Lang (cơ sở 2)		thị trấn Vạn Giã	2024			1.100	1.100	1.100	
(2)	**Giao thông**								**11.100**	
1	Nâng cấp đường từ nhà ông Ngọ đến nhà ông Nguyễn Thái Học		xã Vạn Hưng	2024			1.000	1.000	1.000	
2	Nâng cấp đường từ Trang trại Kim Kim Hoa đến đập dâng Xuân Tây (Đoạn 2)		xã Vạn Hưng	2024			1.000	1.000	1.000	
3	Đường qua cầu Suối Máy		xã Vạn Bình	2024			1.000	1.000	1.000	
4	Đường từ ngã ba Tứ Chánh - đến nhà Bà Hiên		xã Vạn Bình	2024			1.000	1.000	1.000	
5	Đường Soi Nổ (giai đoạn 3)		xã Vạn Bình	2024			1.000	1.000	1.000	
6	Sửa chữa đường liên thôn Xuân Thọ, Xuân Cam		xã Xuân Sơn	2024			1.000	1.000	1.000	
7	Đường nội đồng dọc kênh suối Rễ và đoạn cuối đường Nghĩa trang Mỹ Đồng		xã Vạn Lương	2024			1.100	1.100	1.100	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NS tỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		
8	Sửa chữa đoạn đường từ nhà ông Phạm Yên đến Cầu Tràn		xã Vạn Thọ	2024			1.000	1.000	1.000	
9	Đường thôn Phú Hội 2 (đoạn từ nhà ông Đinh Văn An đến nhà ông Huỳnh Bền		xã Vạn Thắng	2024			1.000	1.000	1.000	
10	Đường từ nhà máy nước đến nhà ông Nguyễn Văn Bát (giai đoạn 2)		xã Vạn Phú	2024			1.000	1.000	1.000	
11	Đường từ nhà ông Bùi Xuân Vi đến giáp đường Vinh Huề (giai đoạn 2)		xã Vạn Phú	2024			1.000	1.000	1.000	
(3)	**Hạ tầng kỹ thuật**								**1.000**	
1	Hệ thống điện năng lượng mặt trời đoạn từ quán cơm Bên Đường đến nhà ông Huỳnh Thạnh		xã Vạn Phước	2024			1.000	1.000	1.000	
IV	**HUYỆN CAM LÂM**								**126.000**	
(1)	**Giao thông**								**3.400**	
1	Đường Ô Lăng thôn Văn Thuỷ 1, đoạn từ nhà bà Đinh Thị Phụng đến nhà bà Nguyễn Thị Chanh		Xã Cam Phước Tây	2024			1.200	1.200	1.200	
2	Đường từ nhà ông Phan Văn Chẽo đến Nghĩa trang thôn Văn Thuỷ 2		Xã Cam Phước Tây	2024			1.000	1.000	1.000	
3	Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông nội đồng Nùng Khùng (đoạn từ cầu Xéo đến cầu Nùng Khùng)		Xã Cam Phước Tây	2024			1.200	1.200	1.200	
(2)	**Hạ tầng kỹ thuật**								**16.250**	
1	Điện chiếu sáng công cộng đường liên xã từ Hầm chui vào Suối Hành thôn Văn Thuỷ 2		Xã Cam Phước Tây	2024			1.126	1.120	1.120	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NS tỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		
2	Điện chiếu sáng từ hội trường thôn Văn Thủy 1 vào khu dân cư Ô Lăng		Xã Cam Phước Tây	2024			1.150	1.150	1.150	
3	Điện chiếu sáng công cộng đường từ cầu Ô Lăng đến trại gà, thôn Văn Thuỷ 1		Xã Cam Phước Tây	2024			1.150	1.150	1.150	
4	Điện chiếu sáng công cộng từ nhà ông Nguyễn Thanh Lâm đến nhà ông Trần Văn Hoá, thôn Văn Thủy 1		Xã Cam Phước Tây	2024			1.150	1.150	1.150	
5	Điện chiếu sáng công cộng đoạn từ nhà ông Ngô Văn Huy Hoàng đến nhà bà Nguyễn Thị Trăm		Xã Cam Phước Tây	2024			1.000	1.000	1.000	
6	Điện chiếu sáng công cộng đoạn từ nhà bà Trần Thị Hà đến nhà ông Nguyễn Văn Cảm		Xã Cam Phước Tây	2024			1.000	1.000	1.000	
7	Điện chiếu sáng công cộng đoạn từ nhà bà Huỳnh Thị Kim Thoa đến nhà ông Nguyễn Đức Thắng		Xã Cam Phước Tây	2024			1.000	1.000	1.000	
8	Điện chiếu sáng công cộng đoạn từ nhà bà Mai Xuân Vũ đến nhà ông Đỗ Minh Hoàng (Đập QT)		Xã Cam Phước Tây	2024			1.150	1.150	1.150	
9	Điện chiếu sáng công cộng khu dân cư xóm Ga (đoạn từ QL1 đến chùa Linh Sơn)		Xã Suối Cát	2024			1.100	1.100	1.100	
10	Điện chiếu sáng đường liên thôn Suối Lau 1 từ tiệm thuốc Thúy đến tạp hóa T10 Cà Ná		Xã Suối Cát	2024			1.100	1.100	1.100	
11	Hệ thống thoát nước khu dân cư đoạn từ nhà ông Phạm Khóa đến trường A.Yersin cũ, thôn Tân Xương 1		Xã Suối Cát	2024			1.000	1.000	1.000	
12	Điện chiếu sáng khu dân cư Suối Lau 2 ngã tư Hòn Bà đến hồ Suối Dầu (đường Hà Văn Xuân)		Xã Suối Cát	2024			1.082	1.082	1.082	
13	Điện chiếu sáng đường vào trường JEJU (từ cầu vượt đến Thạch Lâm)		Xã Suối Cát	2024			1.083	1.083	1.083	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NS tỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		
14	Điện chiếu sáng công cộng từ Trường Đoàn Thị Điểm đến Võ Duy Lộc		Xã Suối Cát	2024			1.084	1.083	1.083	
15	Điện chiếu sáng công cộng từ trại Lan thực nghiệm đến nhà thờ thiên chúa		Xã Suối Cát	2024			1.082	1.082	1.082	
(3)	**Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản**								**106.350**	
1	Tuyến mương rút đồng Ô tô (giai đoạn 2)		Xã Cam Phước Tây	2024			1.150	1.150	1.150	
2	Tuyến mương ruộng ông Nguyễn Văn Cư		Xã Cam Phước Tây	2024			1.150	1.150	1.150	
3	Tuyến mương đồng ông Dương		Xã Cam Phước Tây	2024			1.000	1.000	1.000	
4	Nâng cấp mương tưới, tiêu đồng Bà Chín		Xã Suối Cát	2024			1.150	1.150	1.150	
5	Sửa chữa mương tưới, tiêu Nước Nhĩ 2 và đồng Cây Me		Xã Suối Cát	2024			1.150	1.150	1.150	
6	Sửa chữa tuyến mương chính vùng ruộng thôn Tân Xương 2		Xã Suối Cát	2024			1.150	1.150	1.150	
7	Kè chống sạt lở bờ tả sông Suối Dầu, đoạn qua các thôn Tân Xương 2 và Suối Lau, xã Suối Cát		Xã Suối Cát	2024-2026			70.000	70.000	70.000	
8	Mương thoát nước lũ khu dân cư xã Suối Cát (đoạn từ chợ Tân Xương đến cầu bản chùa Thanh Sơn)		Xã Suối Cát	2024-2025			14.800	14.800	14.800	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NS tỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		
9	Kè chống sạt lở Cầu Trắng		Xã Suối Cát	2024-2025			14.800	14.800	14.800	
V	**THÀNH PHỐ CAM RANH**								**68.850**	
(1)	**Giao thông**								**20.050**	
1	Vỉa hè đường Nguyễn Văn Trỗi TDP Hoà Do 3; Hòa Do 5 (giai đoạn 1), phường Cam Phúc Bắc		phường Cam Phúc Bắc	2024			1.200	1.200	1.200	
2	Đường khu dân cư 293, TDP Hòa Do 6A, phường Cam Phúc Bắc		phường Cam Phúc Bắc	2024			1.200	1.200	1.200	
3	Sửa chữa, nâng cấp đường từ nhà bà Trần Thị Hương tới Lăng Ông, TDP Ninh Xuân, phường Cam Phúc Nam		phường Cam Phúc Nam	2024			1.200	1.200	1.200	
4	Sửa chữa, nâng cấp đường từ nhà ông Hùng đến nhà bà Hoa, TDP Phúc Sơn, phường Cam Phúc Nam		phường Cam Phúc Nam	2024			1.200	1.200	1.200	
5	Đường hẻm Nguyễn Tri Phương và hệ thống thoát nước TDP Lợi Phúc, phường Cam Lợi		phường Cam Lợi	2024			1.200	1.200	1.200	
6	Nâng cấp bê tông nhựa tuyến đường M, N chợ Ba Ngòi, phường Cam Thuận		phường Cam Thuận	2024			1.100	1.100	1.100	
7	Nâng cấp vỉa hè và lát gạch terrazzo 2 bên tuyến đường Phan Đình Phùng (đoạn từ đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đến đường Phạm Văn Đồng), phường Cam Thuận		phường Cam Thuận	2024			1.000	1.000	1.000	
8	Nâng cấp bê tông nhựa tuyến Phố 238, đường Phạm Văn Đồng, phường Cam Thuận		phường Cam Thuận	2024			1.000	1.000	1.000	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NS tỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		
9	Đường TDP Nghĩa Cam (điểm đầu cổng làng văn hóa giáp đại lộ Hùng Vương, điểm cuối giáp đường Nguyễn Chí Thanh), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.100	1.100	1.100	
10	Đường TDP Hòa Bình (nhánh đường ngang số 3) (điểm đầu: quán cơm Thiện Ý, điểm cuối: nhà ông Phạm Hữu Phái), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.100	1.100	1.100	
11	Đường TDP Nghĩa Cam (đường số 7 Nguyễn Chí Thanh đến khu dân cư), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.150	1.150	1.150	
12	Đường TDP Nghĩa Phú (từ đường Nguyễn Công Trứ đến nhà ông Nguyễn Thường), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.100	1.100	1.100	
13	Đường TDP Nghĩa Phú (từ đường bê tông bên cạnh chợ đến nhà ông Hồ Đích), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.100	1.100	1.100	
14	Đường nội đồng cánh đồng Gò Lức,Thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông		xã Cam Thịnh Đông	2024			1.200	1.200	1.200	
15	Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông thôn Hiệp Thanh, đoạn từ đường liên xã đến nhà ông Lê Đức Vinh và đoạn từ Quốc lộ 1A đến nhà ông Trần Đức Tú, Thôn Hiệp Thanh, xã		xã Cam Thịnh Đông	2024			1.200	1.200	1.200	
16	Nâng cấp, sửa chữa đường đồng cây dưa, thôn Hòa Bình, xã Cam Phước Đông		xã Cam Phước Đông	2024			1.000	1.000	1.000	
17	Nâng cấp, sửa chữa đường 11, thôn Thống Nhất, xã Cam Phước Đông		xã Cam Phước Đông	2024			1.000	1.000	1.000	
18	Nâng cấp, sửa chữa đường cổng làng thôn Tân Hiệp, xã Cam Phước Đông		xã Cam Phước Đông	2024			1.000	1.000	1.000	
(2)	**Hạ tầng kỹ thuật**								**39.400**	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NS tỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		
1	Điện chiếu sáng tuyến đường bờ kè Trà Long, phường Ba Ngòi		phường Ba Ngòi	2024			1.200	1.200	1.200	
2	Nâng cấp vỉa hè và hệ thống thoát nước Đường Hoàng Văn Thụ (đoạn từ Nguyễn Thị Minh Khai đến đường Ngô Mây), phường Ba Ngòi		phường Ba Ngòi	2024			1.200	1.200	1.200	
3	Điện đường Huyền Trân Công Chúa và tuyến nhánh TDP Hòa Do 6B, phường Cam Phúc Bắc		phường Cam Phúc Bắc	2024			1.200	1.200	1.200	
4	Điện đường khu dân cư Tổ ANND số 9, TDP Hòa Do 2, phường Cam Phúc Bắc		phường Cam Phúc Bắc	2024			1.200	1.200	1.200	
5	Điện đường khu dân cư Tổ ANND số 4 và số 5, TDP Hòa Do 1, phường Cam Phúc Bắc		phường Cam Phúc Bắc	2024			1.200	1.200	1.200	
6	Điện đường liên phường Cam Phúc Bắc- Cam Nghĩa, TDP Hòa Do 1, phường Cam Phúc Bắc		phường Cam Phúc Bắc	2024			1.200	1.200	1.200	
7	Lắp đặt hệ thống điện các tuyến đường nhánh đường khu dân cư Hòa Do 6B, phường Cam Phúc Bắc.		phường Cam Phúc Bắc	2024			1.200	1.200	1.200	
8	Lắp đặt hệ thống điện các tuyến đường nhánh Tổ ANND số 8 & 9 đường khu dân cư Hòa Do 6A, phường Cam Phúc Bắc.		phường Cam Phúc Bắc	2024			1.200	1.200	1.200	
9	Điện chiếu sáng đường bê tông hẽm Phan Chu Trinh nối dài, TDP Lộc An, phường Cam Lộc		phường Cam Lộc	2024			1.200	1.200	1.200	
10	Điện chiếu sáng đường bê tông các hẽm bê tông dân sinh, TDP Lộc Sơn, TDP Lộc Thịnh, phường Cam Lộc		phường Cam Lộc	2024			1.100	1.100	1.100	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NS tỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		
11	Vỉa hè và hệ thống thoát nước 1 bên đường Nguyễn Bỉnh (đoạn từ Lương Thế Vinh đến 22/8), phường Cam Lộc		phường Cam Lộc	2024			1.150	1.150	1.150	
12	Vỉa hè và hệ thống thoát nước đường Nguyễn Thiện Thuật (đoạn từ Trần Bình Trọng đến Lương Thế Vinh), TDP Lộc Hải, phường Cam Lộc		phường Cam Lộc	2024			1.200	1.150	1.150	
13	Nâng cấp mặt đường, vỉa hè và hệ thống thoát nước đường Nguyễn Duy Trinh (đoạn từ Nguyễn Thái Học đến Lê Hồng Phong), Lộc Thành		phường Cam Lộc	2024			1.200	1.200	1.200	
14	Vỉa hè và hệ thống thoát nước đường Lương Thế Vinh (Đoạn từ Nguyễn Thái Học đến Nguyễn Thiện Thuật), phường Cam Lộc		phường Cam Lộc	2024			1.100	1.100	1.100	
15	Vỉa hè và hệ thống thoát nước đường Lê Quý Đôn (Đoạn từ Trần Bình Trọng đến Lương Thế Vinh), phường Cam Lộc		phường Cam Lộc	2024			1.200	1.200	1.200	
16	Điện chiếu sáng đường Nguyễn Trãi		phường Cam Linh	2024			1.200	1.200	1.200	
17	Điện chiếu sáng hẻm đường Trần Quốc Toản		phường Cam Linh	2024			1.200	1.200	1.200	
18	Điện chiếu sáng hẻm nhà bảo tàng và khu tái định cư – TDP Xóm Cồn		phường Cam Linh	2024			1.200	1.200	1.200	
19	Điện chiếu sáng đường Tô Văn Ơn		phường Cam Linh	2024			1.200	1.200	1.200	
20	Điện chiếu sáng các tuyến hẻm TDP Linh Thương		phường Cam Linh	2024			1.200	1.200	1.200	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NS tỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		
21	Điện chiếu sáng công cộng tuyến phố 193, đường Phạm Văn Đồng và tuyến nhánh Phố 38, đường Phan Đình Phùng thuộc TDP Thuận Thành, phường Cam Thuận		phường Cam Thuận	2024			1.100	1.100	1.100	
22	Điện chiếu sáng tuyến đường Miếu Bà, tuyến đường bên hông Phúc Hòa và tuyến đường bên hông nhà ông Hà Văn Lời, phường Cam Thuận		phường Cam Thuận	2024			1.100	1.100	1.100	
23	Điện chiếu sáng công cộng tuyến phố 142, đường Phạm Văn Đồng, TDP Thuận Lợi và tuyến nhánh Phố 243, đường Phạm Văn Đồng thuộc TDP Thuận Phát, phường Cam		phường Cam Thuận	2024			1.100	1.100	1.100	
24	Điện chiếu sáng công cộng các tuyến đường tại khu dân cư Vũng La, TDP Thuận Hải, phường Cam Thuận		phường Cam Thuận	2024			1.000	1.000	1.000	
25	Điện chiếu sáng KDC Hòa Thuận – Hòa Tiến (từ đường Nguyễn Công Trứ đến mầm non Hoa Cúc), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.100	1.100	1.100	
26	Điện chiếu sáng TDP Nghĩa Cam (các tuyến trong khu phân lô gia đình Vùng 4 Hải quân), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.100	1.100	1.100	
27	Điện chiếu sáng KDC Hòa Bình (đường ngang số 3), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.150	1.150	1.150	
28	Điện chiếu sáng KDC Mỹ Ca (đường Ông Ích Khiêm), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.150	1.150	1.150	
29	Điện chiếu sáng KDC Hòa Thuận (từ chùa Cao Đài đến khu dân cư), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.150	1.150	1.150	
30	Điện chiếu sáng đường bê tông nông thôn Hoà Sơn, xã Cam Thịnh Đông		xã Cam Thịnh Đông	2024			1.100	1.100	1.100	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NS tỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		
31	Điện chiếu sáng đường bê tông nông thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông		xã Cam Thịnh Đông	2024			1.150	1.150	1.150	
32	Điện chiếu sáng tuyến đường số 17 thôn Quảng Hoà (đoạn từ giáp tuyến 3 đến ngã tư tuyến 1), xã Cam Thành Nam		xã Cam Thành Nam	2024			1.200	1.200	1.200	
33	Điện chiếu sáng tuyến đường ngõ xóm thôn Quảng Phúc (đoạn từ giáp tuyến số 16 đến giáp tuyến số 5), xã Cam Thành Nam		xã Cam Thành Nam	2024			1.100	1.100	1.100	
34	Đèn chiếu sáng NLMT xóm Suối Hai, thôn Giải Phóng, xã Cam Phước Đông		xã Cam Phước Đông	2024			1.200	1.200	1.200	
(3)	**Giáo dục**								**9.400**	
1	Cải tạo, sửa chữa Trường Mầm non Cam Thuận (điểm Thuận Hải)			2024-2025			1.500	1.500	1.500	
2	Sửa chữa, cải tạo dãy phòng học Trường Tiểu học Cam Thuận			2024-2025			1.100	1.100	1.100	
3	Sửa chữa, cải tạo Nhà đa năng Trường Tiểu học Cam Nghĩa 1			2024-2025			1.600	1.600	1.600	
4	Cải tạo, sửa chữa Nhà vệ sinh học sinh và tường rào (điểm Hưng Long) và nhà vệ sinh học sinh (điểm Khánh Cam) Trường Tiểu học Ba Ngòi			2024-2025			1.500	1.500	1.500	
5	Xây dựng tường rào Trường THCS Nguyễn Khuyến			2024-2025			1.100	1.100	1.100	
6	Sửa chữa và nâng cấp tường rào Trường THCS Trần Phú			2024-2025			1.200	1.200	1.200	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NS tỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		
7	Sửa chữa, cải tạo Nhà hành chính Trường TH&THCS Cam Phúc Nam (Trước đây là Trường THCS Chu Văn An)			2024-2025			1.400	1.400	1.400	
VI	**HUYỆN KHÁNH VĨNH**								**5.400**	
	Giao thông								**5.400**	
1	Nâng cấp, sửa chữa Tuyến đường từ nhà ông Nguyễn Chính đến Nhà thờ Hội Thánh Tin Lành (Tỉnh lộ 2 cũ)		xã Cầu Bà	2024-2025			5.400	5.400	5.400	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: /NQ-HĐND	*Khánh Hòa, ngày tháng năm 2024*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA VII - KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2024 của Ban kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 theo các Phụ lục 1, 2, 3 đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VII nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày tháng năm 2024./.

Nơi nhận:
- UBTVQH, CP;
- Bộ TC, Bộ KHĐT;
- Ban thường vụ Tỉnh uỷ;
- Đoàn ĐBQH; Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các ban đảng;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT, HDT, VN.

CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC 1

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CẤP TỈNH QUẢN LÝ

(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2024 của HĐND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024						Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024					Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 sau khi điều chỉnh						Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*			Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	Vốn XSKT	Nguồn tăng thu tiền SDĐ năm 2023	Nguồn tăng thu năm 2023		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	Vốn XSKT	Nguồn tăng thu tiền SDĐ năm 2023		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	Vốn XSKT	Nguồn tăng thu tiền SDĐ năm 2023	Nguồn tăng thu năm 2023	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA																		
	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH QUẢN LÝ									**1.656.279**	**469.416**	**494.443**	**19.453**	**636.843**	**36.124**	**52.300**	**52.300**	**0**	**0**	**0**	**1.708.579**	**521.716**	**494.443**	**19.453**	**636.843**	**36.124**	
I	**Trả nợ vốn vay**									**44.449**	**44.449**					**3.015**	**3.015**				**47.464**	**47.464**	**0**	**0**	**0**		
II	**Vốn chuẩn bị đầu tư**									**38.069**	**38.069**					**7.009**	**7.009**				**45.078**	**45.078**	**0**	**0**	**0**		
III	**Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp**									**79.824**	**22.921**	**37.450**	**19.453**	**0**	**0**	**-11.163**	**-2.000**	**-7.045**	**-2.118**	**0**	**68.661**	**20.921**	**30.405**	**17.335**	**0**		
1	Trường mầm non Sóc Nâu, xã Cam An Nam	Phòng GD&ĐT Cam Lâm	xã Cam An Nam	2022-2023	61/NQ-HĐND 17/12/20	820/QĐ-UBND ngày 18/4/2022	8.072	4.550		4.550	4.550					-2.000	-2.000				2.550	2.550	0	0	0		
2	Nâng cấp trang thiết bị phục vụ giảng dạy và công tác quản lý Trường Đại học Khánh Hòa	Trường Đại học Khánh Hòa	Nha Trang	2022-2024	52/NQ-HĐND ngày 19/7/2022	230/QĐ-UBND ngày 25/01/2024	59.925	59.925		55.821	18.371	37.450				-7.045		-7.045			48.776	18.371	30.405	0	0		
3	Sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất Trường Trung cấp nghề Cam Lâm	Sở LĐ	Cam Lâm	2023-2024	19/NQ-HĐND ngày 14/4/2021	589/QĐ-UBND ngày 25/02/2022	4.320	4.320		4.124			4.124			-1.118			-1.118		3.006	0	0	3.006	0		
4	Nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất Trường trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh	Sở LĐ	Khánh Vĩnh	2022-2024	51/NQ-HĐND ngày 29/9/2020	1133/QĐ-UBND ngày 27/4/2022	21.161	21.161		15.329			15.329			-1.000			-1.000		14.329	0	0	14.329	0		
IV	**Văn hóa thông tin**									**50.244**	**14.120**	**0**	**0**	**0**	**36.124**	**50.000**	**0**	**0**	**0**	**50.000**	**100.244**	**14.120**	**0**	**0**	**50.000**	**36.124**	
1	Tu bổ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh	BQLDA Phát triển tỉnh	thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh	2022-2025	06/NQ-HĐND ngày 07/4/2022; 130/HĐND-VP ngày 25/4/2022	3413/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	166.863	133.043	33.820 (nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Trung tâm BTDT)	50.244	14.120				36.124	50.000				50.000	100.244	14.120	0	0	50.000	36.124	
V	**Giao thông**									**173.600**	**18.600**	**155.000**	**0**	**0**	**0**	**475.200**	**-2.000**	**7.925**	**0**	**469.275**	**648.800**	**16.600**	**162.925**	**0**	**469.275**	**0**	
1	Dự án thành phần 1: Dự án xây dựng Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh	BQL DAĐT XD các CT GT	Diên Khánh, Nha Trang	2023-2027	06/NQ-HĐND ngày 30/3/2023	1984/QĐ-UBND ngày 30/7/2024	1.316.374	916.374	400.000	100.000		100.000				100.000				100.000	200.000	0	100.000	0	100.000	0	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024						Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024					Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 sau khi điều chỉnh						Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*			Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	Vốn XSKT	Nguồn tăng thu tiền SDĐ năm 2023	Nguồn tăng thu năm 2023		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	Vốn XSKT	Nguồn tăng thu tiền SDĐ năm 2023		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	Vốn XSKT	Nguồn tăng thu tiền SDĐ năm 2023	Nguồn tăng thu năm 2023	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA																		
2	Dự án thành phần 3: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua huyện Diên Khánh phục vụ dự án Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh	UBND huyện Diên Khánh	Diên Khánh		06/NQ-HĐND ngày 30/3/2023		132.413	132.413		0						50.000				50.000	50.000	0	0	0	50.000	0	
3	Dự án thành phần 1: Dự án xây dựng Nâng cấp và làm mới đường Tỉnh lộ 6 - ĐT.651G (đoạn 2)	BQL DADT XD các CT GT	Vạn Ninh và Ninh Hòa	2023-2027	29/NQ-HĐND ngày 21/7/2023		605.800	605.800		0						207.000				207.000	207.000	0	0	0	207.000	0	
4	Dự án thành phần 2: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua huyện Vạn Ninh phục vụ Dự án Nâng cấp và làm mới đường Tỉnh lộ 6 - ĐT.651G (đoạn 2)	UBND huyện Vạn Ninh	Vạn Ninh	2023-2027	29/NQ-HĐND ngày 21/7/2023		85.402	85.402		0						200				200	200	0	0	0	200	0	
5	Dự án thành phần 1: Dự án xây dựng Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa	BQL KKT Vân phong	Vạn Ninh và Ninh Hòa	2024-2027	94/NQ-HĐND ngày 07/12/2023	1790/QĐ-UBND ngày 08/7/2024	1.705.030	1.105.030	600.000	55.000		55.000				90.000				90.000	145.000	0	55.000	0	90.000	0	
6	Dự án thành phần 2: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua địa bàn huyện Vạn Ninh phục vụ dự án Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa	UBND huyện Vạn Ninh	Vạn Ninh		94/NQ-HĐND ngày 07/12/2023		230.357	230.357		0						30.000		7.925		22.075	30.000	0	7.925	0	22.075	0	
7	Tuyến đường gom dọc Quốc lộ 26B; Lý trình: Km10+031 - Km11+744	UBND TX Ninh Hòa	xã Ninh Thọ, Ninh Hòa	2022-2024	47/NQ-HĐND ngày 19/7/2022	2335/QĐ-UBND ngày 29/9/2023; 703/QĐ-UBND ngày 14/3/2024	21.726	21.726		18.600	18.600					-2.000	-2.000				16.600	16.600	0	0	0		
VI	**Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản**									**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**20.000**	**0**	**0**	**0**	**20.000**	**20.000**	**0**	**0**	**0**	**20.000**		
1	Chỉnh trị hạ lưu sông Tắc (giai đoạn II)	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT	xã Vĩnh Thái, xã Phước Đồng, Nha Trang	2024-2027	110/NQ-HĐND ngày 08/12/2023		600.000	600.000		0						20.000				20.000	20.000	0	0	0	20.000		

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024						Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024					Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 sau khi điều chỉnh						Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*			Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	Vốn XSKT	Nguồn tăng thu tiền SDĐ năm 2023	Nguồn tăng thu năm 2023		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	Vốn XSKT	Nguồn tăng thu tiền SDĐ năm 2023		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	Vốn XSKT	Nguồn tăng thu tiền SDĐ năm 2023	Nguồn tăng thu năm 2023	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA																		
VII	**Bảo vệ môi trường (trong đó có bảo vệ tài nguyên, khắc phục ô nhiễm môi trường, xử lý chất thải, tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững)**									**10.617**	**10.617**	**0**	**0**	**0**	**0**	**30.368**	**0**	**0**	**0**	**30.368**	**40.985**	**10.617**	**0**	**0**	**30.368**	**0**	
1	Đập ngăn mặn sông Cái Nha Trang	BQLDA Phát triển tỉnh	NT	2018-2024	412/HĐND ngày 13/12/2017	[illegible] ngày 15/12/2017; 782/QĐ-UBND ngày 22/3/2018; 1996/QĐ-UBND ngày 19/7/2022; 3201/QĐ-UBND [illegible]	759.516	546.733	212.783	10.617	10.617					30.368				30.368	40.985	10.617	0	0	30.368	0	
VIII	**Xây dựng hạ tầng khu tái định cư**									**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**56.300**	**0**	**29.100**	**0**	**27.200**	**56.300**	**0**	**29.100**	**0**	**27.200**	**0**	
1	Cơ sở hạ tầng Khu tái định cư TDP Phú Thọ 2, phường Ninh Diêm, thị xã Ninh Hòa		Phường Ninh Diêm, Ninh Hòa	2024-2026	10/NQ-HĐND ngày 16/5/2024		21.334	21.334		0						2.100		2.100			2.100	0	2.100	0	0	0	
2	Di dời và tái định cư khu vực phía đông đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vạn Giã	UBND huyện Vạn Ninh	thị trấn Vạn Giã, xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh	2023-2025	111/NQ-HĐND ngày 08/12/2023		261.007	261.007		0						40.000		20.000		20.000	40.000	0	20.000	0	20.000	0	
3	Khu tái định cư Vạn Thắng - Giai đoạn 1	UBND huyện Vạn Ninh	xã Vạn Thắng, xã Vạn Khánh, huyện Vạn Ninh	2024-2025	112/NQ-HĐND ngày 08/12/2023		1.408.000	1.408.000		0						14.000		7.000		7.000	14.000	0	7.000	0	7.000	0	
4	Mở rộng cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Ninh Mã (giai đoạn 2)	UBND huyện Vạn Ninh	xã Vạn Thọ, huyện Vạn Ninh	2024-2025	133/NQ-HĐND ngày 14/12/2023		325.300	325.300		0						200				200	200	0	0	0	200	0	
IX	**Hạ tầng khu, cụm công nghiệp và khu kinh tế**									**70.000**	**0**	**70.000**	**0**	**0**	**0**	**20.000**	**0**	**0**	**0**	**20.000**	**90.000**	**0**	**70.000**	**0**	**20.000**	**0**	
1	Nâng cấp, mở rộng Cải tuyến Tỉnh lộ 1B (đoạn từ nút giao Quốc lộ 26B đến nút giao Tỉnh lộ 1)	BQL KKT Vân Phong	Ninh Hòa	2023-2026	70/NQ-HĐND ngày 11/10/2023	223/QĐ-KKT ngày 24/7/2024	538.591	538.591		70.000		70.000				20.000				20.000	90.000	0	70.000	0	20.000	0	
X	**Xã hội**									**12.400**	**12.400**	**0**	**0**	**0**	**0**	**19.986**	**-14**	**0**	**0**	**20.000**	**32.386**	**12.386**	**0**	**0**	**20.000**	**0**	
1	Sửa chữa, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ Hòn Dung	Sở LĐ	Nha Trang	2022-2024	48/NQ-HĐND ngày 29/9/2020	2290/QĐ-UBND ngày 25/9/2023	2.000	2.000		1.400	1.400					-14	-14				1.386	1.386	0	0	0		
2	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị Trung tâm Bảo trợ xã hội Khánh Hòa	Ban QLDA Phát triển tỉnh	Nha Trang	2022-2025	117/NQ-HĐND ngày 19/10/2021	3419/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	59.712	59.712		11.000	11.000					20.000				20.000	31.000	11.000	0	0	20.000		

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024						Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024					Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 sau khi điều chỉnh						Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*			Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	Vốn XSKT	Nguồn tăng thu tiền SDĐ năm 2023	Nguồn tăng thu năm 2023		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	Vốn XSKT	Nguồn tăng thu tiền SDĐ năm 2023		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	Vốn XSKT	Nguồn tăng thu tiền SDĐ năm 2023	Nguồn tăng thu năm 2023	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA																		
XI	**Đề án tổng thể giảm nghèo của 2 huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh giai đoạn 2021-2025**			**2021-2025**	**3349/QĐ-UBND ngày 05/12/2022; 3350/QĐ-UBND ngày 05/12/2022**					**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**27.500**	**0**	**25.382**	**2.118**	**0**	**27.500**	**0**	**25.382**	**2.118**	**0**	**0**	
1	Đập dâng Suối Ta Bô xã Sơn Bình	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Khánh Sơn	xã Sơn Bình, Khánh Sơn	2023-2025	33/NQ-HĐND ngày 09/10/2023; 20/NQ-HĐND ngày 29/5/2024		70.000	70.000		0						2.500		2.500			2.500	0	2.500	0	0	0	
2	Trường THCS Tô Hạp		Thị trấn Tô Hạp	2024-2025	35/NQ-HĐND ngày 09/10/2023		30.000	30.000		0						10.000		7.882	2.118		10.000	0	7.882	2.118	0		
3	Trường tiểu học Thị trấn Tô Hạp (điểm trường chính)		Thị trấn Tô hạp	2024-2025	36/NQ-HĐND ngày 09/10/2023		15.000	15.000		0						5.000		5.000			5.000	0	5.000	0	0		
4	Kè chống sạt lở từ thôn Tà Nĩa đến đập Đầu Bò Thượng, xã Sơn Trung		Xã Sơn Trung	2024-2025	04/NQ-HĐND ngày 27/02/2024		30.000	30.000		0						10.000		10.000			10.000	0	10.000	0	0		
XII	**Lập quy hoạch, các chính sách đầu tư công khác theo quy định**									**62.530**	**59.730**	**2.800**	**0**	**0**	**0**	**-1.872**	**819**	**-2.691**	**0**	**0**	**60.658**	**60.549**	**109**	**0**	**0**		
1	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025			2021-2025	32/NQ-HĐND ngày 30/6/2022; 20/NQ-HĐND ngày 02/6/2023; 05/NQ-HĐND ngày 28/3/2024; 103/NQ-HĐND ngày 13/9/2024					33.861	33.861					1.379	1.379				35.240	35.240	0	0	0		Chi tiết theo Phụ lục 2
2	Đồ án quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) Khu vực núi Chín Khúc	Sở Xây dựng	Nha Trang và Diên Khánh			191/QĐ-SXD ngày 12/9/2024	2.800	2.800		2.800		2.800				-2.691		-2.691			109	0	109	0	0		
3	Trả nợ quyết toán									15.360	15.360					-1.998	-1998				13.362	13.362	0	0	0		
4	Hỗ trợ cấp bù lãi suất đối với các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng									10.509	10.509					1.438	1.438				11.947	11.947	0	0	0		
XIII	**Bổ sung có mục tiêu cho cấp huyện đầu tư theo ngành, lĩnh vực**									**330.510**	**248.510**	**82.000**	**0**	**0**	**0**	**139.993**	**45.471**	**94.522**	**0**	**0**	**470.503**	**293.981**	**176.522**	**0**	**0**		
1	Nguồn vốn đã giao tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh									330.510	248.510	82.000	0	0	0	-25.122	-25.122	0	0	0	305.388	223.388	82.000	0	0	0	
-	Thị xã Ninh Hòa									75.310	75.310					-7.643	-7.643				67.667	67.667	0	0	0		

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024						Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024					Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 sau khi điều chỉnh						Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*			Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	Vốn XSKT	Nguồn tăng thu tiền SDĐ năm 2023	Nguồn tăng thu năm 2023		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	Vốn XSKT	Nguồn tăng thu tiền SDĐ năm 2023		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	Vốn XSKT	Nguồn tăng thu tiền SDĐ năm 2023	Nguồn tăng thu năm 2023	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA																		
-	Thành phố Cam Ranh									156.600	110.600	46.000				-5.617	-5.617				150.983	104.983	46.000	0	0		
-	Huyện Cam Lâm									44.260	18.260	26.000				-1.303	-1.303				42.957	16.957	26.000	0	0		
-	Huyện Vạn Ninh									54.340	44.340	10.000				-10.559	-10.559				43.781	33.781	10.000	0	0		
2	Nguồn bổ sung có mục tiêu theo ngành, lĩnh vực phân bổ tại Kỳ họp chuyên đề HĐND tỉnh															165.115	70.593	94.522			165.115	70.593	94.522	0	0		Chi tiết theo Phụ lục 3
XIV	**Chưa phân bổ**									**784.036**		**147.193**		**636.843**		**-784.036**		**-147.193**		**-636.843**	**0**	**0**	**0**		**0**	**0**	

PHỤ LỤC 2

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2024 CÁC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2024 của HĐND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn năm 2024 được giao			Điều chỉnh (tăng, giảm) KHV bố trí kế hoạch vốn năm 2024			KHV bố trí năm 2024 sau khi được điều chỉnh			Ghi chú
				Số Quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT			Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó		Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó		Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó		
					Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó:			NSTW	Ngân sách tỉnh (nguồn XDCB)		NSTW	Ngân sách tỉnh (nguồn XDCB)		NSTW	Ngân sách tỉnh (nguồn XDCB)	
						NSTW	NS tỉnh										
	TỔNG SỐ							**41.129**	**23.379**	**17.750**	**1.379**	**0**	**1.379**	**42.508**	**23.379**	**19.129**	
I	**Huyện Khánh Vĩnh**							**23.379**	**23.379**	**0**	**0**	**0**	**0**	**23.379**	**23.379**	**0**	
1	Cầu Sông Trang	Xã Liên Sang	2022-2023	666/QĐ-UBND 09/8/2022	79.955	79.955		23.379	23.379		-10.273	-10.273		13.106	13.106		
2	Hệ thống cấp nước sinh hoạt các xã cánh Bắc: Khánh Bình, Khánh Đông, Khánh Hiệp	Xã Khánh Bình, Khánh Đông, Khánh Hiệp	2022-2025		53.616	28.080	16.489				10.273	10.273		10.273	10.273		
II	**Huyện Khánh Sơn**							**17.750**	**0**	**17.750**	**1.379**	**0**	**1.379**	**19.129**	**0**	**19.129**	
1	Xây dựng tuyến đường từ thị trấn Tô Hạp đi thôn Hòn Dung xã Sơn Hiệp	Thị trấn Tô Hạp, xã Sơn Hiệp	2022-2025	2094/QĐ-UBND ngày 03/10/2022	39.986	6.364	19.991	17.750		17.750	1.379		1.379	19.129		19.129	

PHỤ LỤC 3

DANH MỤC CÔNG TRÌNH BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THEO NGÀNH, LĨNH VỰC NĂM 2024

(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2024 của HĐND tỉnh Khánh Hòa)

ĐVT: triệu đồng

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	
	TỔNG SỐ								**165.115**	**70.593**	**94.522**	
I	**THỊ XÃ NINH HÒA**								**50.700**	**6.943**	**43.757**	
(1)	**Giao thông**								**5.900**	**5.900**	**0**	
1	Nâng cấp sửa chữa đường bê tông nhựa từ nhà SHCĐ TDP Mỹ Lương đến nhà ông Mười Chùi		phường Ninh Thủy	2024			1.150	1.100	1.100	1.100		
2	Đường Bê tông nhựa TDP Mỹ Á đoạn từ nhà ông Nguyễn Văn Hải đến nhà làm việc Công ty Hoàn Cầu Ninh Hòa		phường Ninh Thủy	2024			1.150	1.100	1.100	1.100		
3	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Bến Đò, đoạn từ ngã ba Trạm Bơm đến cầu Hộ		phường Ninh Hà	2024			1.100	1.100	1.100	1.100		
4	Đường bê tông xi măng đoạn từ ranh Dự án khơi thông, nạo vét Lạch Cầu treo đến giáp đường BTXM Trường Tiểu học Ninh Diêm		phường Ninh Diêm	2024			1.186	1.100	1.100	1.100		
5	Mở rộng, nâng cấp đường Vạn Thuận, đoạn từ Quốc lộ 1A đến ngã ba Ba Hồ (Đoạn từ nhà ông Châu đến ngã ba Ba Hồ)		xã Ninh Ích	2024-2025			4.000	3.800	1.500	1.500		
(2)	**Hạ tầng kỹ thuật**								**42.800**	**0**	**42.800**	
1	Hệ thống điện chiếu sáng đoạn từ Nguyễn Cụ (nhà ông Trần Văn Hường) đến nhà bà Hà Thị Ngưu TDP Hà Thanh 1.		phường Ninh Đa	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	
2	Hệ thống điện chiếu sáng đoạn từ Quốc lộ 1A (Cây xăng) đến giáp đường 16/7		phường Ninh Đa	2024			1.050	1.000	1.000		1.000	
3	Hệ thống điện chiếu sáng đoạn từ đường Nguyễn Cụ (Nhà sinh hoạt cộng đồng TDP Mỹ Lệ) đến nhà ông Phan Hùng TDP Phú Diêm		phường Ninh Đa	2024			1.150	1.100	1.100		1.100	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	
4	Hệ thống điện chiếu sáng đường từ ngã tư cầu Bọng Phước Sơn đến ngã ba Tân Kiều		Phường Ninh Đa	2024			1.097	1.000	1.000		1.000	
5	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng tuyến đường từ nhà ông Cảnh (giáp đường Lý Tự Trọng) đến khu dân cư Gò Cổ Chi		phường Ninh Hà	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	
6	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng, đoạn từ nhà sinh hoạt cộng đồng TDP Phú Thọ 1 đến giáp đường Lê Hồng Phong, phường Ninh Diêm		phường Ninh Diêm	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	
7	Hệ thống điện thắp sáng đoạn từ Trường Tiểu học Ninh Diêm đến nhà ông Nguyễn Thanh Bình (TDP Phú Thọ 1 - phường Ninh Diêm)		phường Ninh Diêm	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	
8	Hệ thống điện thắp sáng đoạn từ đường Lê Hồng Phong đến chợ Ninh Diêm		phường Ninh Diêm	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	
9	Điện chiếu sáng đoạn đường nhà bà Hương đến nhà ông Tam, TDP 1 - Đông Hải		phường Ninh Hải	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	
10	Điện chiếu sáng đoạn đường dọc bờ kè Ninh Hải, TDP 1-2 Đông Hải		phường Ninh Hải	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	
11	Hệ thống điện chiếu sáng trục đường chính TDP Phú Thạnh		phường Ninh Giang	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	
12	Hệ thống điện chiếu sáng trục đường chính TDP Phú Thứ		phường Ninh Giang	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	
13	Hệ thống điện trục đường chính TDP Hội Thành		phường Ninh Giang	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	
14	Hệ thống điện chiếu sáng từ đường liên xã Ninh An - Ninh Đông đi đường sắt		thôn Sơn Lộc, xã Ninh An	2024			1.000	1.000	1.000		1.000	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	
15	Hệ thống điện chiếu sáng từ ngã ba Đình đi thôn 4 xã Ninh Sơn		thôn Hoà Thiện 2, xã Ninh An	2024			1.000	1.000	1.000		1.000	
16	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Gia Mỹ, đoạn từ nhà ông Nhân đến nhà ông Tính		Thôn Gia Mỹ, xã Ninh An	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	
17	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Sơn Lộc, đoạn 1: từ đường liên xã đi nhà bà Lùn, đoạn 2 từ đường liên xã đến nhà bà Cây		Thôn Sơn Lộc, xã Ninh An	2024			1.150	1.100	1.100		1.100	
18	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Phú Gia, đoạn từ cầu Năm Lại đi nhà bà Gái		Thôn Phú Gia, xã Ninh An	2024			1.150	1.100	1.100		1.100	
19	Hệ thống điện chiếu sáng từ Tỉnh lộ 7 đi Hòn Miễu		Thôn Gia Mỹ, Xã Ninh An	2024			1.000	1.000	1.000		1.000	
20	Hệ thống điện chiếu sáng từ nhà ông Phước đi sông Lốp		Thôn Hòa Thiện 1, xã Ninh An	2024			1.150	1.100	1.100		1.100	
21	Hệ thống điện chiếu sáng Giếng dùng, đoạn từ BTXM Xuân Mỹ đến đường Xuân Mỹ		xã Ninh Thọ	2024			1.150	1.100	1.100		1.100	
22	Hệ thống điện chiếu sáng, đoạn từ nhà ông Mùi đến nhà bà Tuôi thôn Thạnh Mỹ		Thôn Thạnh Mỹ, xã Ninh Quang	2024			1.150	1.100	1.100		1.100	
23	Điện chiếu sáng đoạn từ Hội trường thôn Trường Châu đến đình Thuận Mỹ và từ nhà SHCĐ thôn Thạnh Mỹ đến giáp Cầu Dong		xã Ninh Quang	2024			1.136	1.100	1.100		1.100	
24	Điện chiếu sáng đoạn từ đình Phú Hòa đến nhà ông Đặng thôn Phú Hòa		xã Ninh Quang	2024			1.138	1.100	1.100		1.100	
25	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Xuân Hòa 1, đoạn từ nhà bà Đặng Thị Bay đến nhà ông Nguyễn Văn Trường		xã Ninh Phụng	2024			1.080	1.000	1.000		1.000	
26	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Xuân Hòa 1, đoạn từ nhà ông Tô Bước đến nhà ông Trương Thanh Trung		xã Ninh Phụng	2024			1.150	1.100	1.100		1.100	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	
27	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Nghi Phụng, đoạn từ Bưu điện xã đến nhà ông Đặng Châu Võ		xã Ninh Phụng	2024			1.150	1.100	1.100		1.100	
28	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Xuân Hòa 2, đoạn từ cổng thôn đến Điện máy xanh		xã Ninh Phụng	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	
29	Hệ thống thoát nước khu trung tâm UBND xã và Chợ Ninh Phụng		Xã Ninh Phụng	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	
30	Công viên cây xanh xã Ninh Phụng		Xã Ninh Phụng	2024			1.050	1.000	1.000		1.000	
31	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Xuân Hòa 1, đoạn từ đường liên xã Ninh Phụng - Ninh Trung (nhà ông Huỳnh Văn Hiên) đến đường liên xã Ninh Phụng - Ninh Thân (nhà ông Dương Công Hỷ)		Xã Ninh Phụng	2024			1.097	1.000	1.000		1.000	
32	Hệ thống điện đường thôn Phong Ấp từ Đình Phong Ấp đến chùa Bửu Phong và đến giáp đường liên xã		Xã Ninh Bình	2024			1.080	1.000	1.000		1.000	
33	Hệ thống điện đường thôn Phong Ấp từ giáp tuyến tránh QL26 đến nhà ông Khuyết và đến chùa Bửu Phong		Xã Ninh Bình	2024			1.050	1.000	1.000		1.000	
34	Hệ thống điện đường thôn Phong Ấp từ giáp Tuyến tránh QL26 đến giáp đường liên xã và từ nhà ông Thân đến đường nội đồng		xã Ninh Bình	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	
35	Hệ thống điện đường thôn Phong Ấp từ nhà ông Gió đến nhà ông Huỳnh Xứ và các tuyến nhánh dọc đường		xã Ninh Bình	2024			1.050	1.000	1.000		1.000	
36	Hệ thống điện đường thôn Tân Bình từ Lớp Mẫu giáo đến mương N8 và từ Hội trường thôn đến mương N8		xã Ninh Bình	2024			1.200	1.200	1.200		1.200	
37	Hệ thống điện đường thôn Bình Trị từ chùa Khánh Long đến đường nội đồng và từ nhà ông Khai đến nhà ông Khác		xã Ninh Bình	2024			1.050	1.000	1.000		1.000	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	
38	Hệ thống điện đường thôn Bình Trị từ trường Bình trị đến nhà ông xảo và giáp đường đi Phú Hoà đến nhà ông Khôi (9 Quận)		xã Ninh Bình	2024			1.150	1.100	1.100		1.100	
39	Hệ thống điện đường thôn Bình Thành từ giáp QL26 cũ đến nhà ông Phúc và từ giáp QL26 cũ đến nhà bà Tuyết		Xã Ninh Bình	2024			1.000	1.000	1.000		1.000	
40	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Nông trường - Tân Khánh 2; từ nhà ông Thành đến nhà ông An; nhánh 2 từ nhà Năm Bình đến nhà ông Hạnh, bà Hớn đến nhà ông Sanh		xã Ninh Sim	2024			1.202	1.100	1.100		1.100	
(3)	**Quản lý nhà nước**								**2.000**	**1.043**	**957**	
1	Xây dựng Hội trường UBND xã Ninh Quang		xã Ninh Quang	2024-2025			7.000	6.800	2.000	1.043	957	
II	**HUYỆN DIÊN KHÁNH**								**11.215**	**0**	**11.215**	
(1)	**Giao thông**								**7.915**	**0**	**7.915**	
1	Nâng cấp đường nội đồng từ trại Ông Câu đến Hòn Một lớn		xã Diên Sơn	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	
2	Nâng cấp, sửa chữa đường và hệ thống thoát nước từ Hương lộ 39 -- nhà ông Sanh		xã Bình Lộc	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	
3	Nâng cấp đường BTXM từ đường Võ Nguyên Giáp – nhà ông Võ Thành Sơn		xã Diên Toàn	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	
4	Đường từ đất bà Tuệ đến giáp Khánh Nam		xã Diên Đồng	2024			1.170	1.170	1.170		1.170	
5	Nâng cấp sửa chữa đường từ nhà ông trung đến nhà ông Cao		xã Diên Đồng	2024			1.175	1.175	1.175		1.175	
6	Nâng cấp đường và hệ thống thoát nước từ cổng làng văn hóa thôn Phú Khánh Trung đến bà Trần Thị Quế)		xã Diên Thạnh	2024			1.170	1.170	1.170		1.170	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	
7	Đường kết hợp hệ thống thoát nước Đường Tổ 27		xã Diên Lạc	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	
(2)	**Hạ tầng kỹ thuật**								**2.200**	**0**	**2.200**	
1	Hệ thống điện chiếu sáng từ cầu Rọc đến nhà ông Trần Sáu, thôn Lạc Lợi		xã Diên Hòa	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	
2	Hệ thống điện chiếu sáng từ nhà ông Trí đến nhà ông Dũng, thôn Hội Xương		xã Suối Hiệp	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	
(3)	**Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản**								**1.100**	**0**	**1.100**	
1	Kè bảo vệ khu dân cư Gò Chàm thôn Lễ Thạnh		xã Diên Thọ	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	
III	**HUYỆN VẠN NINH**								**17.350**	**14.100**	**3.250**	
(1)	**Giáo dục**								**5.250**	**2.000**	**3.250**	
1	Trường Mầm non Vạn Khánh hạng mục: Xây mới cổng, tường rào và sân bê tông điểm Hội Khánh		xã Vạn Khánh	2024			600	600	600	600		
2	Trường THCS Nguyễn Trung Trực, hạng mục: Sửa chữa, cải tạo, gia cố mái, chống thấm sênô dãy nhà lớp học 02 tầng 06 phòng học và dãy nhà hành chính 02 tầng; sửa chữa các vết nứt sảnh bê tông		xã Vạn Khánh	2024			750	750	750	750		
3	Trường Tiểu học Vạn Hưng 1, hạng mục: Chà, sơn lại mặt trong và ngoài dãy phòng khu hiệu bộ và 10 lớp học dãy nhà lớp học 02 tầng		xã Vạn Hưng	2024			450	450	450		450	
4	Trường Tiểu học Vạn Bình, hạng mục: Xây mới 01 phòng Ngoại ngữ (điểm trường chính-Trung Dõng)		xã Vạn Bình	2024			650	650	650	650		
5	Trường THCS Trần Phú, hạng mục: Sửa chữa, cải tạo 02 dãy nhà lớp học 02 tầng và dãy phòng Thư viện - thiết bị và phòng Đội		xã Vạn Bình	2024			900	900	900		900	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	
6	Trường Mầm non Vạn Giã, hạng mục: Cải tạo, sửa chữa lại dãy 10 phòng học, nhà bếp điểm chính		thị trấn Vạn Giã	2024			800	800	800		800	
7	Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất Trường THCS Văn Lang (cơ sở 2)		thị trấn Vạn Giã	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	
7	Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất Trường THCS Văn Lang (cơ sở 2)		thị trấn Vạn Giã	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	
(2)	**Giao thông**								**11.100**	**11.100**	**0**	
1	Nâng cấp đường từ nhà ông Ngọ đến nhà ông Nguyễn Thái Học		xã Vạn Hưng	2024			1.000	1.000	1.000	1.000		
2	Nâng cấp đường từ Trang trại Kim Kim Hoa đến đập dâng Xuân Tây (Đoạn 2)		xã Vạn Hưng	2024			1.000	1.000	1.000	1.000		
3	Đường qua cầu Suối Máy		xã Vạn Bình	2024			1.000	1.000	1.000	1.000		
4	Đường từ ngã ba Tứ Chánh - đến nhà Bà Hiên		xã Vạn Bình	2024			1.000	1.000	1.000	1.000		
5	Đường Soi Nổ (giai đoạn 3)		xã Vạn Bình	2024			1.000	1.000	1.000	1.000		
6	Sửa chữa đường liên thôn Xuân Thọ, Xuân Cam		xã Xuân Sơn	2024			1.000	1.000	1.000	1.000		
7	Đường nội đồng dọc kênh suối Rễ và đoạn cuối đường Nghĩa trang Mỹ Đồng		xã Vạn Lương	2024			1.100	1.100	1.100	1.100		

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	
8	Sửa chữa đoạn đường từ nhà ông Phạm Yên đến Cầu Tràn		xã Vạn Thọ	2024			1.000	1.000	1.000	1.000		
9	Đường thôn Phú Hội 2 (đoạn từ nhà ông Đinh Văn An đến nhà ông Huỳnh Bền		xã Vạn Thắng	2024			1.000	1.000	1.000	1.000		
10	Đường từ nhà máy nước đến nhà ông Nguyễn Văn Bát (giai đoạn 2)		xã Vạn Phú	2024			1.000	1.000	1.000	1.000		
11	Đường từ nhà ông Bùi Xuân Vi đến giáp đường Vinh Huề (giai đoạn 2)		xã Vạn Phú	2024			1.000	1.000	1.000	1.000		
(3)	**Hạ tầng kỹ thuật**								**1.000**	**1.000**	**-**	
1	Hệ thống điện năng lượng mặt trời đoạn từ quán cơm Bên Đường đến nhà ông Huỳnh Thạnh		xã Vạn Phước	2024			1.000	1.000	1.000	1.000		
IV	**HUYỆN CAM LÂM**								**26.400**	**10.150**	**16.250**	
(1)	**Giao thông**								**3.400**	**3.400**	**0**	
1	Đường Ô Lăng thôn Văn Thuỷ 1, đoạn từ nhà bà Đinh Thị Phụng đến nhà bà Nguyễn Thị Chanh		Xã Cam Phước Tây	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		
2	Đường từ nhà ông Phan Văn Chẽo đến Nghĩa trang thôn Văn Thuỷ 2		Xã Cam Phước Tây	2024			1.000	1.000	1.000	1.000		
3	Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông nội đồng Nùng Khùng (đoạn từ cầu Xéo đến cầu Nùng Khùng)		Xã Cam Phước Tây	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		
(2)	**Hạ tầng kỹ thuật**								**16.250**	**0**	**16.250**	
1	Điện chiếu sáng công cộng đường liên xã từ Hầm chui vào Suối Hành thôn Văn Thuỷ 2		Xã Cam Phước Tây	2024			1.126	1.120	1.120		1.120	
2	Điện chiếu sáng từ hội trường thôn Văn Thủy 1 vào khu dân cư Ô Lăng		Xã Cam Phước Tây	2024			1.150	1.150	1.150		1.150	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	
3	Điện chiếu sáng công cộng đường từ cầu Ô Lăng đến trại gà, thôn Văn Thuỷ 1		Xã Cam Phước Tây	2024			1.150	1.150	1.150		1.150	
4	Điện chiếu sáng công cộng từ nhà ông Nguyễn Thanh Lâm đến nhà ông Trần Văn Hoá, thôn Văn Thủy 1		Xã Cam Phước Tây	2024			1.150	1.150	1.150		1.150	
5	Điện chiếu sáng công cộng đoạn từ nhà ông Ngô Văn Huy Hoàng đến nhà bà Nguyễn Thị Trăm		Xã Cam Phước Tây	2024			1.000	1.000	1.000		1.000	
6	Điện chiếu sáng công cộng đoạn từ nhà bà Trần Thị Hà đến nhà ông Nguyễn Văn Cảm		Xã Cam Phước Tây	2024			1.000	1.000	1.000		1.000	
7	Điện chiếu sáng công cộng đoạn từ nhà bà Huỳnh Thị Kim Thoa đến nhà ông Nguyễn Đức Thắng		Xã Cam Phước Tây	2024			1.000	1.000	1.000		1.000	
8	Điện chiếu sáng công cộng đoạn từ nhà bà Mai Xuân Vũ đến nhà ông Đỗ Minh Hoàng (Đập QT)		Xã Cam Phước Tây	2024			1.150	1.150	1.150		1.150	
9	Điện chiếu sáng công cộng khu dân cư xóm Ga (đoạn từ QL1 đến chùa Linh Sơn)		Xã Suối Cát	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	
10	Điện chiếu sáng đường liên thôn Suối Lau 1 từ tiệm thuốc Thúy đến tạp hóa T10 Cà Ná		Xã Suối Cát	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	
11	Hệ thống thoát nước khu dân cư đoạn từ nhà ông Phạm Khóa đến trường A.Yersin cũ, thôn Tân Xương 1		Xã Suối Cát	2024			1.000	1.000	1.000		1.000	
12	Điện chiếu sáng khu dân cư Suối Lau 2 ngã tư Hòn Bà đến hồ Suối Dầu (đường Hà Văn Xuân)		Xã Suối Cát	2024			1.082	1.082	1.082		1.082	
13	Điện chiếu sáng đường vào trường JEJU (từ cầu vượt đến Thạch Lâm)		Xã Suối Cát	2024			1.083	1.083	1.083		1.083	
14	Điện chiếu sáng công cộng từ Trường Đoàn Thị Điểm đến Võ Duy Lộc		Xã Suối Cát	2024			1.084	1.083	1.083		1.083	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	
15	Điện chiếu sáng công cộng từ trại Lan thực nghiệm đến nhà thờ thiên chúa		Xã Suối Cát	2024			1.082	1.082	1.082		1.082	
(3)	**Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản**								**6.750**	**6.750**	**0**	
1	Tuyến mương rút đồng Ô tô (giai đoạn 2)		Xã Cam Phước Tây	2024			1.150	1.150	1.150	1.150		
2	Tuyến mương ruộng ông Nguyễn Văn Cư		Xã Cam Phước Tây	2024			1.150	1.150	1.150	1.150		
3	Tuyến mương đồng ông Dương		Xã Cam Phước Tây	2024			1.000	1.000	1.000	1.000		
4	Nâng cấp mương tưới, tiêu đồng Bà Chín		Xã Suối Cát	2024			1.150	1.150	1.150	1.150		
5	Sửa chữa mương tưới, tiêu Nước Nhĩ 2 và đồng Cây Me		Xã Suối Cát	2024			1.150	1.150	1.150	1.150		
6	Sửa chữa tuyến mương chính vùng ruộng thôn Tân Xương 2		Xã Suối Cát	2024			1.150	1.150	1.150	1.150		
V	**THÀNH PHỐ CAM RANH**								**59.450**	**39.400**	**20.050**	
(1)	**Giao thông**								**20.050**	**0**	**20.050**	
1	Vỉa hè đường Nguyễn Văn Trỗi TDP Hoà Do 3; Hòa Do 5 (giai đoạn 1), phường Cam Phúc Bắc		phường Cam Phúc Bắc	2024			1.200	1.200	1.200		1.200	
2	Đường khu dân cư 293, TDP Hòa Do 6A, phường Cam Phúc Bắc		phường Cam Phúc Bắc	2024			1.200	1.200	1.200		1.200	
3	Sửa chữa, nâng cấp đường từ nhà bà Trần Thị Hương tới Lăng Ông, TDP Ninh Xuân, phường Cam Phúc Nam		phường Cam Phúc Nam	2024			1.200	1.200	1.200		1.200	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	
4	Sửa chữa, nâng cấp đường từ nhà ông Hùng đến nhà bà Hoa, TDP Phúc Sơn, phường Cam Phúc Nam		phường Cam Phúc Nam	2024			1.200	1.200	1.200		1.200	
5	Đường hẻm Nguyễn Tri Phương và hệ thống thoát nước TDP Lợi Phúc, phường Cam Lợi		phường Cam Lợi	2024			1.200	1.200	1.200		1.200	
6	Nâng cấp bê tông nhựa tuyến đường M, N chợ Ba Ngòi, phường Cam Thuận		phường Cam Thuận	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	
7	Nâng cấp vỉa hè và lát gạch terrazzo 2 bên tuyến đường Phan Đình Phùng (đoạn từ đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đến đường Phạm Văn Đồng), phường Cam Thuận		phường Cam Thuận	2024			1.000	1.000	1.000		1.000	
8	Nâng cấp bê tông nhựa tuyến Phố 238, đường Phạm Văn Đồng, phường Cam Thuận		phường Cam Thuận	2024			1.000	1.000	1.000		1.000	
9	Đường TDP Nghĩa Cam (điểm đầu cổng làng văn hóa giáp đại lộ Hùng Vương, điểm cuối giáp đường Nguyễn Chí Thanh), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	
10	Đường TDP Hòa Bình (nhánh đường ngang số 3) (điểm đầu: quán cơm Thiện Ý, điểm cuối: nhà ông Phạm Hữu Phái), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	
11	Đường TDP Nghĩa Cam (đường số 7 Nguyễn Chí Thanh đến khu dân cư), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.150	1.150	1.150		1.150	
12	Đường TDP Nghĩa Phú (từ đường Nguyễn Công Trứ đến nhà ông Nguyễn Thường), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	
13	Đường TDP Nghĩa Phú (từ đường bê tông bên cạnh chợ đến nhà ông Hồ Đích), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.100	1.100	1.100		1.100	
14	Đường nội đồng cánh đồng Gò Lức,Thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông		xã Cam Thịnh Đông	2024			1.200	1.200	1.200		1.200	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	
15	Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông thôn Hiệp Thanh, đoạn từ đường liên xã đến nhà ông Lê Đức Vinh và đoạn từ Quốc lộ 1A đến nhà ông Trần Đức Tú, Thôn Hiệp Thanh, xã		xã Cam Thịnh Đông	2024			1.200	1.200	1.200		1.200	
16	Nâng cấp, sửa chữa đường đồng cây dưa, thôn Hòa Bình, xã Cam Phước Đông		xã Cam Phước Đông	2024			1.000	1.000	1.000		1.000	
17	Nâng cấp, sửa chữa đường 11, thôn Thống Nhất, xã Cam Phước Đông		xã Cam Phước Đông	2024			1.000	1.000	1.000		1.000	
18	Nâng cấp, sửa chữa đường cổng làng thôn Tân Hiệp, xã Cam Phước Đông		xã Cam Phước Đông	2024			1.000	1.000	1.000		1.000	
(2)	**Hạ tầng kỹ thuật**								**39.400**	**39.400**	**0**	
1	Điện chiếu sáng tuyến đường bờ kè Trà Long, phường Ba Ngòi		phường Ba Ngòi	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		
2	Nâng cấp vỉa hè và hệ thống thoát nước Đường Hoàng Văn Thụ (đoạn từ Nguyễn Thị Minh Khai đến đường Ngô Mây), phường Ba Ngòi		phường Ba Ngòi	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		
3	Điện đường Huyền Trân Công Chúa và tuyến nhánh TDP Hòa Do 6B, phường Cam Phúc Bắc		phường Cam Phúc Bắc	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		
4	Điện đường khu dân cư Tổ ANND số 9, TDP Hòa Do 2, phường Cam Phúc Bắc		phường Cam Phúc Bắc	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		
5	Điện đường khu dân cư Tổ ANND số 4 và số 5, TDP Hòa Do 1, phường Cam Phúc Bắc		phường Cam Phúc Bắc	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		
6	Điện đường liên phường Cam Phúc Bắc- Cam Nghĩa, TDP Hòa Do 1, phường Cam Phúc Bắc		phường Cam Phúc Bắc	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	
7	Lắp đặt hệ thống điện các tuyến đường nhánh đường khu dân cư Hòa Do 6B, phường Cam Phúc Bắc.		phường Cam Phúc Bắc	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		
8	Lắp đặt hệ thống điện các tuyến đường nhánh Tổ ANND số 8 & 9 đường khu dân cư Hòa Do 6A, phường Cam Phúc Bắc.		phường Cam Phúc Bắc	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		
9	Điện chiếu sáng đường bê tông hẽm Phan Chu Trinh nối dài, TDP Lộc An, phường Cam Lộc		phường Cam Lộc	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		
10	Điện chiếu sáng đường bê tông các hẽm bê tông dân sinh, TDP Lộc Sơn, TDP Lộc Thịnh, phường Cam Lộc		phường Cam Lộc	2024			1.100	1.100	1.100	1.100		
11	Vỉa hè và hệ thống thoát nước 1 bên đường Nguyễn Bỉnh (đoạn từ Lương Thế Vinh đến 22/8), phường Cam Lộc		phường Cam Lộc	2024			1.150	1.150	1.150	1.150		
12	Vỉa hè và hệ thống thoát nước đường Nguyễn Thiện Thuật (đoạn từ Trần Bình Trọng đến Lương Thế Vinh), TDP Lộc Hải, phường Cam Lộc		phường Cam Lộc	2024			1.200	1.150	1.150	1.150		
13	Nâng cấp mặt đường, vỉa hè và hệ thống thoát nước đường Nguyễn Duy Trinh (đoạn từ Nguyễn Thái Học đến Lê Hồng Phong), Lộc Thành		phường Cam Lộc	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		
14	Vỉa hè và hệ thống thoát nước đường Lương Thế Vinh (Đoạn từ Nguyễn Thái Học đến Nguyễn Thiện Thuật), phường Cam Lộc		phường Cam Lộc	2024			1.100	1.100	1.100	1.100		
15	Vỉa hè và hệ thống thoát nước đường Lê Quý Đôn (Đoạn từ Trần Bình Trọng đến Lương Thế Vinh), phường Cam Lộc		phường Cam Lộc	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		
16	Điện chiếu sáng đường Nguyễn Trãi		phường Cam Linh	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		
17	Điện chiếu sáng hẻm đường Trần Quốc Toản		phường Cam Linh	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	
18	Điện chiếu sáng hẻm nhà bảo tàng và khu tái định cư – TDP Xóm Cồn		phường Cam Linh	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		
19	Điện chiếu sáng đường Tô Văn Ơn		phường Cam Linh	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		
20	Điện chiếu sáng các tuyến hẻm TDP Linh Thương		phường Cam Linh	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		
21	Điện chiếu sáng công cộng tuyến phố 193, đường Phạm Văn Đồng và tuyến nhánh Phố 38, đường Phan Đình Phùng thuộc TDP Thuận Thành, phường Cam Thuận		phường Cam Thuận	2024			1.100	1.100	1.100	1.100		
22	Điện chiếu sáng tuyến đường Miếu Bà, tuyến đường bên hông Phúc Hòa và tuyến đường bên hông nhà ông Hà Văn Lời, phường Cam Thuận		phường Cam Thuận	2024			1.100	1.100	1.100	1.100		
23	Điện chiếu sáng công cộng tuyến phố 142, đường Phạm Văn Đồng, TDP Thuận Lợi và tuyến nhánh Phố 243, đường Phạm Văn Đồng thuộc TDP Thuận Phát, phường Cam		phường Cam Thuận	2024			1.100	1.100	1.100	1.100		
24	Điện chiếu sáng công cộng các tuyến đường tại khu dân cư Vũng La, TDP Thuận Hải, phường Cam Thuận		phường Cam Thuận	2024			1.000	1.000	1.000	1.000		
25	Điện chiếu sáng KDC Hòa Thuận – Hòa Tiến (từ đường Nguyễn Công Trứ đến mầm non Hoa Cúc), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.100	1.100	1.100	1.100		
26	Điện chiếu sáng TDP Nghĩa Cam (các tuyến trong khu phân lô gia đình Vùng 4 Hải quân), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.100	1.100	1.100	1.100		
27	Điện chiếu sáng KDC Hòa Bình (đường ngang số 3), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.150	1.150	1.150	1.150		
28	Điện chiếu sáng KDC Mỹ Ca (đường Ông Ích Khiêm), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.150	1.150	1.150	1.150		

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:Vốn NS tỉnh		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	
29	Điện chiếu sáng KDC Hòa Thuận (từ chùa Cao Đài đến khu dân cư), phường Cam Nghĩa		phường Cam Nghĩa	2024			1.150	1.150	1.150	1.150		
30	Điện chiếu sáng đường bê tông nông thôn Hoà Sơn, xã Cam Thịnh Đông		xã Cam Thịnh Đông	2024			1.100	1.100	1.100	1.100		
31	Điện chiếu sáng đường bê tông nông thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông		xã Cam Thịnh Đông	2024			1.150	1.150	1.150	1.150		
32	Điện chiếu sáng tuyến đường số 17 thôn Quảng Hoà (đoạn từ giáp tuyến 3 đến ngã tư tuyến 1), xã Cam Thành Nam		xã Cam Thành Nam	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		
33	Điện chiếu sáng tuyến đường ngõ xóm thôn Quảng Phúc (đoạn từ giáp tuyến số 16 đến giáp tuyến số 5), xã Cam Thành Nam		xã Cam Thành Nam	2024			1.100	1.100	1.100	1.100		
34	Đèn chiếu sáng NLMT xóm Suối Hai, thôn Giải Phóng, xã Cam Phước Đông		xã Cam Phước Đông	2024			1.200	1.200	1.200	1.200		